

CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN NHÂM



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

của dự án

**PHƯƠNG ÁN VẬN CHUYỂN ĐẤT DÔI DƯ SAU KHI
THỰC HIỆN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO 4,2HA
ĐẤT TRỒNG LÚA CỦA 11 HỘ DÂN TẠI ẤP BÌNH HỘI,
XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG**

ĐỊA CHỈ: XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Càng Long, tháng 6 năm 2023

CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN NHẪM

---❖---

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
của dự án

PHƯƠNG ÁN VẬN CHUYỂN ĐẤT, CÁT DÔI DƯ
SAU KHI THỰC HIỆN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO 4,2HA
ĐẤT TRỒNG LÚA CỦA 11 HỘ DÂN TẠI
ẤP BÌNH HỘI, XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG
ĐỊA CHỈ: XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY TNHH MTV
NGUYỄN NHẪM



PHẠM THÚY AN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH TV TK XD
TRÀ VINH



HUỲNH VĂN LÓT

Càng Long, tháng 6 năm 2023

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU	1
1. Xuất xứ của dự án.....	1
1.1. Thông tin chung về dự án.....	1
1.2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của dự án.....	2
1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.....	3
2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM).....	4
2.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM	4
2.2. Liệt kê các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.....	5
2.3. Liệt kê các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM	5
3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường	6
4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường	9
5. Tóm tắt nội dung chính của Báo cáo đánh giá tác động môi trường	13
5.1. Thông tin về dự án.....	13
5.1.1. Thông tin chung.....	13
5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất	13
5.1.3. Công nghệ sản xuất	13
5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường	15
5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án.....	16
5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.....	18
5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án.....	20
Chương 1: THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN	20
1.1. Thông tin về dự án.....	22
1.1.1. Tên dự án.....	22
1.1.2. Tên chủ dự án	22

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

1.1.3. Vị trí địa lý của dự án.....	22
1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án.....	23
1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường.....	25
1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.....	26
1.2.1. Các hạng mục công trình của dự án.....	26
1.2.2. Các hoạt động của dự án.....	27
1.2.3. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.....	27
1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án.....	28
1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành.....	29
1.5. Biện pháp tổ chức thi công.....	29
Chương 2: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN	33
2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.....	33
2.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	33
2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	40
2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án.....	44
2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường.....	44
2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học.....	53
2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án.....	53
2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án:.....	53
Chương 3: ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	55
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng.....	55
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành (giai đoạn khai thác).....	55
3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động.....	55
3.2.1.1. Đánh giá tác động liên quan đến chất thải.....	55
3.2.1.2. Xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung.....	65

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

3.2.1.3. Tác động đến hoạt động giao thông và an ninh trật tự.....	67
3.2.1.4. Nhận dạng, đánh giá sự cố có thể xảy ra của dự án.....	68
3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường.....	69
3.2.2.1. Đối với nước thải.....	69
3.2.2.2. Đối với bụi, khí thải.....	69
3.2.2.3. Đối với công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn.....	70
3.2.2.4. Đối với tiếng ồn, độ rung.....	72
3.2.2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường khác.....	72
3.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.....	74
3.4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo.....	75
Chương 4: PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	76
Chương 5: CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG.....	77
5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án.....	77
5.1. Chương trình giám sát môi trường.....	79
Chương 6: KẾT QUẢ THAM VẤN.....	80
6.1. Tóm tắt về quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng.....	80
6.1.1. Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử.....	80
6.1.2. Tham vấn bằng tổ chức họp tham vấn.....	80
6.1.3. Tham vấn bằng văn bản theo quy định.....	80
6.2. Kết quả tham vấn.....	80
KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT.....	83
1. Kết luận.....	83
2. Kiến nghị.....	83
3. Cam kết.....	83

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Diễn giải ý nghĩa
BOD	Biochemical Oxygen Demand – nhu cầu oxy sinh học
BQL	Ban quản lý
CDA	Chủ đầu tư
CPĐD	Cấp phối đá dăm
COD	Chemical Oxygen Demand – nhu cầu oxy hoá học
CO _x	Oxit của cacbon
DAĐT	Dự án đầu tư
ĐDSH	Đa dạng sinh học
DO	Oxy hòa tan
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
GPMB	Giải phóng mặt bằng
KDC	Khu dân cư
KDL	Khu du lịch
MTTQ	Mặt trận tổ quốc
NTSH	Nước thải sinh hoạt
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
SO _x	Oxit của lưu huỳnh
TĐC	Tái định cư
THT	Tổ hợp tác
XLNT	Xử lý nước thải
UBMTTQ	Ủy ban mặt trận tổ quốc
UBND	Ủy ban nhân dân
WHO	Tổ chức y tế thế giới

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.	Danh sách các thành viên trực tiếp lập báo cáo ĐTM	8
Bảng 2.	Nhóm phương pháp thực hiện ĐTM.....	9
Bảng 3.	Các hạng mục công việc của dự án.....	13
Bảng 4.	Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh.....	16
Bảng 5.	Tóm tắt sự cố, rủi ro phát sinh	17
Bảng 6.	Tóm tắt các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường chính	18
Bảng 7.	Tóm tắt các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường khác.....	19
Bảng 8.	Tổng hợp công trình bảo vệ môi trường chính	20
Bảng 9.	Thông tin hiện trạng quản lý và sử dụng đất của dự án.....	23
Bảng 10.	Nhu cầu nhiên liệu dầu DO của các phương tiện.....	28
Bảng 11.	Thông tin về tuyến đường và khối lượng vận chuyển đến các đơn vị tiêu thụ đất đồi dư của dự án	30
Bảng 12.	Thống kê nhiệt độ trung bình từ năm 2017 – 2021 tại trạm Càng Long	35
Bảng 13.	Thống kê độ ẩm không khí trung bình từ năm 2017 – 2021 tại trạm Càng Long	36
Bảng 14.	Thống kê lượng mưa trung bình từ năm 2017 – 2021 tại trạm Càng Long	37
Bảng 15.	Thống kê số giờ nắng trung bình từ năm 2017 – 2021 tại trạm Càng Long	38
Bảng 16.	Dữ liệu kết quả quan trắc nước mặt huyện Càng Long năm 2022	44
Bảng 17.	Kết quả thử nghiệm không khí môi trường tác động huyện Càng Long năm 2022	47
Bảng 18.	Vị trí lấy mẫu phân tích hiện trạng môi trường	50
Bảng 19.	Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường không khí xung quanh.....	51
Bảng 20.	Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường nước mặt.....	51
Bảng 21.	Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường nước dưới đất	52
Bảng 22.	Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường trầm tích	52
Bảng 23.	Hệ số tải lượng ô nhiễm của nước thải sinh hoạt.....	56
Bảng 24.	Tải lượng các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt.....	56
Bảng 25.	Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt.....	57
Bảng 26.	Tải lượng và nồng độ ô nhiễm khí thải của các thiết bị thi công.....	60

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Bảng 27. Dự báo tải lượng, thời gian tác động.....	61
Bảng 28. Tải lượng ô nhiễm của phương tiện vận chuyển.....	62
Bảng 29. Dự báo nguồn và loại CTNH phát sinh.....	65
Bảng 30. Độ ồn từ một số phương tiện thi công gây ra	66
Bảng 31. Mức rung đối với một số phương tiện thi công	67
Bảng 32. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.....	74
Bảng 33. Chương trình quản lý các vấn đề môi trường	77
Bảng 34. Bảng tổng hợp kết quả tham vấn.....	80

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Hình ảnh vệ tinh vị trí dự án.....	23
Hình 2. Hình ảnh khu đất, tháng 5/2023	25
Hình 3. Sơ đồ quy trình công nghệ	29
Hình 4. Bản đồ hành chính huyện Càng Long.....	33
Hình 5. Diễn biến WQI khu vực huyện Càng Long năm 2022	47

MỞ ĐẦU

1. Xuất xứ của dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

Huyện Càng Long nằm ở phía Bắc tỉnh Trà Vinh và là huyện cửa ngõ của tỉnh. Trung tâm của huyện nằm ven Quốc lộ 53, nối liền hai tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long, cách thành phố Trà Vinh 21km và cách thành phố Vĩnh Long 43km. Huyện Càng Long được xem là cửa ngõ giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Trà Vinh với các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Toàn huyện có 14/14 xã - thị trấn, với 135 ấp - khóm.

Hiện nay, trong thời điểm hiện nay nhu cầu đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng về thủy lợi, giao thông, kết nối giao thông nội vùng với hệ thống giao thông hiện có để tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đang diễn mạnh mẽ. Vì vậy việc tận thu khối lượng đất dôi dư ra sau cải tạo đất nông nghiệp để phục vụ việc san lấp mặt bằng là phù hợp và đáp ứng nhu cầu của tỉnh và người dân địa phương.

Chính vì thế việc thực hiện dự án “Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long” thực hiện tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm trong thời điểm hiện nay là cần thiết nhằm tận thu đất dôi dư ra sau cải tạo để phục vụ cung cấp vật liệu (đất, cát) san lấp công trình phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng là phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện và đáp ứng nhu cầu xây dựng của người dân.

Dự án có tổng khối lượng đất tận thu và vận chuyển khoảng 8.443,44m³, thực hiện trên diện tích đất trồng lúa 4,2ha thuộc 11 thửa đất tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long. Khu đất này đã được UBND huyện Càng Long thống nhất chủ trương cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp theo Công văn số 854/UBND-NN ngày 29/3/2023 và được UBND huyện Càng Long phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm theo công văn số 1368/UBND-KT ngày 15/5/2023. Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm là đơn vị thực hiện cải tạo và vận chuyển phần đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo phần đất trồng lúa được ủy quyền theo các hợp đồng đã được ký kết với chủ sở hữu, sử dụng của các thửa đất và sự thống nhất, chấp thuận của địa phương.

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm có nhu cầu vận chuyển phần đất dôi dư sau cải tạo đất nông nghiệp nói trên để cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu san lấp mặt bằng nhằm nhanh chóng hoàn trả mặt bằng lại cho người dân hoạt động sản xuất và nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu đất dôi dư để cung cấp cho các đơn vị san lấp mặt bằng. Thực hiện hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc lập phương án vận chuyển

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan, Dự án “Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long” được xem là loại hình dự án khai thác khoáng sản. Căn cứ theo số thứ tự 09, phụ lục IV phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án thuộc danh mục dự án đầu tư nhóm II quy định tại điểm d khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Như vậy Dự án thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 30, Luật Bảo vệ môi trường 2020. Thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là UBND tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Điều 35, Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Vì vậy, tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Chủ dự án phối hợp với đơn vị tư vấn Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Trà Vinh thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt.

Cấu trúc và nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được trình bày theo quy định tại mẫu số 04, phụ lục II, phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trên cơ sở đó lựa chọn giải pháp tối ưu cho hoạt động bền vững của dự án, bảo vệ sức khỏe của người lao động và bảo vệ môi trường.

** Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.*

1.2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của dự án

Quy mô khu đất thực hiện cải tạo có diện tích dưới 5,0ha; thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long, sau khi thông qua ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Công văn số 511/SNN-BVTV ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc phản hồi việc cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

- Ủy ban nhân dân huyện Càng Long phê duyệt chủ trương, phương án cải tạo đất nông nghiệp thông qua các Quyết định sau:

+ Công văn số 854/UBND-NN ngày 29/3/2023 của UBND huyện Càng Long về việc chấp thuận chủ trương cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp ấp Bình Hội, xã Huyền Hội.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

+ Công văn số 1368/UBND-KT ngày 15/5/2023 của UBND huyện Càng Long về việc phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

- Tổ chức phê duyệt phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Đơn vị lập Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.

+ Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

+ Đại diện pháp luật: Bà Phạm Thuý An - Chức vụ: Giám đốc

+ Điện thoại: 0973339459

+ Giấy chứng đăng ký kinh doanh số: 2100677134 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 28/9/2022.

1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan

* Sự hình thành và phát triển của dự án phù hợp với các quy định của pháp luật sau:

- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc lập phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan;

- Căn cứ hướng dẫn số 129/SNN-BVTV ngày 25/01/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh về hướng dẫn lập phương án, quy trình kỹ thuật cải tạo đất nông nghiệp theo Chỉ thị số 13/CT-UBND.

- Hiện nay tình hình cát san lấp khan hiếm trong khi nhu cầu sử dụng ngày càng tăng, dự án hoạt động sẽ tận thu và cung cấp cho thị trường khoảng 8.443,44 m³ vật liệu san lấp, góp phần bình ổn nhu cầu vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển theo định hướng tại Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018.

2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

2.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
- Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;
- Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;
- Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về quy định giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;
- Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc lập phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan;

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành được sử dụng trong báo cáo:
 - + TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-2:2006), Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 1: Hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu;
 - + TCVN 6663-3:2003 (ISO 5667-3:1985), Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 3: Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu;
 - + TCVN 6663-6:2008 (ISO 5667-6:2005), Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 6: Hướng dẫn lấy mẫu ở sông và suối.
 - + TCVN 5971:1995, TCVN 6137:1996, TQKT Bộ Y tế năm 2002 - Hướng dẫn lấy mẫu và bảo quản mẫu không khí;
 - + TCVN 4118 : 2021 - Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế;
 - + QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
 - + QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
 - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
 - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
 - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
 - + QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

2.2. Liệt kê các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án

- Công văn số 854/UBND-NN ngày 29/3/2023 của UBND huyện Càng Long về việc chấp thuận chủ trương cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp ấp Bình Hội, xã Huyền Hội.

- Công văn số 1368/UBND-KT ngày 15/5/2023 của UBND huyện Càng Long về việc phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

2.3. Liệt kê các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM

- Báo cáo Thuyết minh Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

- Các bản vẽ kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường

Quá trình tổ chức lập báo cáo ĐTM của Dự án được tóm tắt như sau:

- Bước 1: Nghiên cứu phương án cải tạo đất nông nghiệp đã được UBND huyện Càng Long phê duyệt, lập phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi cải tạo phù hợp.

- Bước 2: Nghiên cứu về các điều kiện môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội tại khu vực Dự án và khảo sát thực tế tại khu vực Dự án.

+ Xác định vị trí lấy mẫu quan trắc đánh giá hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường.

+ Xác định cụ thể, chi tiết các đối tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội, các yếu tố môi trường nhạy cảm.

- Bước 3: Thực hiện đo đạc, lấy mẫu, phân tích và đánh giá hiện trạng môi trường khu vực Dự án và vùng xung quanh.

Đơn vị thực hiện quan trắc môi trường có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể: Công ty TNHH Môi trường và An toàn lao động Sao Việt (đơn vị lấy và phân tích mẫu) tiến hành lấy và thử nghiệm các mẫu nước mặt, không khí xung quanh, trầm tích của khu vực. Phòng thí nghiệm của Công ty được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường do Bộ Tài Nguyên và môi trường đánh giá và cấp với số hiệu VIMCERTS 286; giấy chứng nhận đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 của Hội Khoa học và Kỹ thuật về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam - VACI đánh giá và cấp với số hiệu VALAS 073.

- Bước 4: Thực hiện đánh giá, dự báo các tác động tiêu cực tới môi trường theo các giai đoạn thực hiện dự án.

- Bước 5: Xây dựng các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố của dự án. Xây dựng chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án.

- Bước 6: Tổ chức tham vấn ý kiến cộng đồng (theo 3 hình thức theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)

- Bước 7: Hoàn thiện báo cáo ĐTM của Dự án.

- Bước 8: Trình Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính như: Đóng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đúng theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

+ Chủ dự án và đơn vị tư vấn có trách nhiệm tham dự Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Giải trình trực tiếp các ý kiến đóng góp của thành viên hội đồng (nếu có).

- Bước 9: Hoàn chỉnh nội dung báo cáo theo biên bản Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

** Thông tin về đơn vị lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:*

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRÀ VINH

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 116, đường Mậu Thân, phường 9, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Người đại diện: Ông HUỖNH VĂN LỚT Chức vụ: Giám đốc.

- Điện thoại: 0982600347

- Tài khoản số: 735.10.00.0157461 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Trà Vinh.



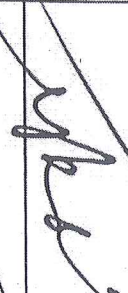




- Mã số thuế: 2100605852

- Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2100605852 do phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Trà Vinh cấp lần đầu ngày 27/01/2016.

- Danh sách các thành viên trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM của dự án được thể hiện trong bảng sau:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
 Dự án: Phương án vận chuyển đất dời dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha
 đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Bảng 1. Danh sách các thành viên trực tiếp lập báo cáo ĐTM

STT	Họ và tên	Chức vụ/Học vị	Chuyên ngành	Nội dung phụ trách	Chữ ký người tham gia lập báo cáo
I	CHỦ DỰ ÁN: CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN NHÂM				
1	Phạm Thúy An	Giám đốc	-	Quan lý lập dự án	
II	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRÀ VINH				
1	Huỳnh Văn Lót	Giám đốc	Kỹ thuật XD Công trình thủy	Quan lý lập báo cáo ĐTM	
2	Bùi Văn Lắm	Phó Giám đốc	Kỹ thuật XD dân dụng và công nghiệp	Kiểm tra, đóng góp ý kiến nội dung báo cáo	
3	Ngô Hữu Lộc	Nhân viên	Trắc địa	Cán bộ khảo sát, đo vẽ	
4	Vũ Xuân Linh	Nhân viên	Kỹ thuật môi trường	Viết các chuyên đề báo cáo ĐTM	
5	Nguyễn Thanh Tuấn	Nhân viên	Công nghệ môi trường		
6	Nguyễn Xuân Tiến	Nhân viên	Công nghệ hóa học	Phối hợp lấy mẫu hiện trạng môi trường nền	

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường

Nhóm phương pháp được áp dụng để đánh giá, dự báo tác động trong các giai đoạn triển khai dự án như sau:

Bảng 2. Nhóm phương pháp thực hiện ĐTM

STT	Tên phương pháp	Nội dung của phương pháp	Nội dung áp dụng	Vị trí áp dụng
I	Nhóm phương pháp ĐTM			
1	Phương pháp Bảng kiểm tra	Đây là một trong các phương pháp cơ bản để nhận định các tác động môi trường và xã hội. Bảng kiểm tra (check list) là bảng thể hiện mối quan hệ giữa các hoạt động của dự án với các thông số môi trường có khả năng chịu tác động do dự án. Một bảng kiểm tra được xây dựng tốt sẽ bao quát được tất cả các vấn đề môi trường và xã hội của dự án, cho phép đánh giá sơ bộ mức độ tác động và định hướng các tác động cơ bản nhất của dự án.	Xác định nguồn tác động tác, đối tượng bị tác động	Chương 3, 4
2	Phương pháp ma trận	Ma trận môi trường là sự phát triển ứng dụng của bảng kiểm tra. Một ma trận cũng là sự đối chiếu từng hoạt động của dự án với từng thông số hoặc thành phần môi trường để đánh giá mối quan hệ nguyên nhân – hậu quả nhưng ở mức định lượng cao hơn.	Đánh giá tác động của các nguồn ô nhiễm có liên quan và không liên quan đến chất thải đến môi trường vật lý, hệ sinh thái, tác động đến sinh hoạt của người dân	Chương 3, 4

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

STT	Tên phương pháp	Nội dung của phương pháp	Nội dung áp dụng	Vị trí áp dụng
3	Phương pháp mạng lưới	Phương pháp mạng lưới nhằm xác định các nguyên nhân và hậu quả của tác động bằng cách xác định mối quan hệ tương hỗ giữa nguồn tác động và các yếu tố môi trường bị tác động ở mức sơ cấp (tác động trực tiếp) và thứ cấp (tác động gián tiếp). Phương pháp này thường được thể hiện qua sơ đồ chuỗi nối tiếp, cho thấy các tác động sơ cấp, thứ cấp và hậu quả môi trường của dự án.	Xác định mối quan hệ giữa các hoạt động thực hiện dự án đến các nhân tố môi trường như nước mặt, không khí, giao thông đường bộ, sự cố môi trường	Chương 3, 4
4	Phương pháp đánh giá nhanh	Phương pháp đánh giá nhanh được nêu trong tài liệu do Alexander Economopolous biên tập và Tổ chức y tế thế giới (WHO) xuất bản lần đầu tiên năm 1993 có hiệu quả khá cao trong việc xác định tải lượng ô nhiễm, nồng độ ô nhiễm đối với các dự án khác nhau. Hiện nay phương pháp này đang được áp dụng thịnh hành trong phần lớn các báo cáo ĐTM tại Việt Nam.	Định lượng nguồn phát thải có liên quan đến bụi, khí thải, CTR sinh hoạt, CTNH, nước thải sinh hoạt, nước mưa.	Chương 3, 4
5	Phương pháp chuyên gia	Tận dụng trình độ uyên bác về lý luận, thành thạo về chuyên môn, phong phú về khả năng thực tiễn, nhạy bén của nhà khoa học thuộc các chuyên môn bao hàm hay nằm trong miền lân cận của đối tượng dự báo nhằm đưa ra những	Áp dụng trong đánh giá tác động, xác định nguồn tác động từ hoạt động của dự án; trong tham vấn cộng đồng	Chương 3, 4, 5

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

STT	Tên phương pháp	Nội dung của phương pháp	Nội dung áp dụng	Vị trí áp dụng
		hướng dẫn đúng đắn, tiếp cận, dự báo tác động rõ ràng, chi tiết.		
II	Nhóm phương pháp khác			
1	Phương pháp so sánh	Dựa vào kết quả khảo sát, đo đạc tại hiện trường, kết quả phân tích trong phòng thí nghiệm và kết quả tính toán theo lý thuyết so sánh với tiêu chuẩn Việt Nam nhằm xác định chất lượng môi trường tại khu vực thực hiện dự án. Tham khảo tài liệu của các dự án tương tự đã được thực hiện trong nước và trong khu vực.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chất lượng môi trường nền của dự án - So sánh các nội dung đánh giá về nước thải sinh hoạt, nước mưa, bụi, khí thải với QCVN - Đánh giá hiệu quả xử lý của các biện pháp, giải pháp giảm thiểu đề xuất 	Chương 2, 3
2	Phương pháp lấy mẫu, phân tích môi trường	Các phương pháp phân tích đo đạc được sử dụng là các phương pháp tiêu chuẩn đã được ban hành theo Việt Nam và quốc tế. Phòng thí nghiệm thực hiện chức năng phân tích, đo đạc được đảm bảo đầy đủ chức năng theo quy định của pháp luật. Số liệu quan trắc tại hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm được kiểm tra, tính toán và xử lý.	Đánh giá hiện trạng môi trường nền (nước mặt, không khí xung quanh, nước dưới đất, trầm tích nước ngọt)	Chương 2

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

STT	Tên phương pháp	Nội dung của phương pháp	Nội dung áp dụng	Vị trí áp dụng
3	Phương pháp điều tra, khảo sát	<p>Tiến hành khảo sát thực địa tại dự án.</p> <p>Thu thập số liệu thông qua các câu hỏi, phỏng vấn trực tiếp, ghi nhận hiện trạng trực tiếp tại hiện trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tổng hợp thông tin về dự án (tứ cận, đối tượng tiếp giáp, đối tượng có khả năng bị ảnh hưởng). Hiện trạng về địa chất, thủy văn, khí tượng, kinh tế – xã hội của khu vực thực hiện dự án 	Chương Mở đầu, 1, 2
4	Phương pháp thống kê, xử lý số liệu	<p>Sau khi thu thập, các số liệu được thống kê với nhiều phương pháp như thống kê mô tả, thống kê suy diễn, ước lượng và trắc nghiệm, phân tích và được xử lý nhằm phân tích dữ liệu điều tra các yếu tố môi trường (không khí, nước dưới đất, nước mặt,...) phục vụ cho việc phân tích hiện trạng môi trường và đánh giá tác động môi trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tổng hợp thông tin về dự án (công suất, công nghệ khai thác, nguyên vật liệu, con người, thiết bị, tiến độ thực hiện, vốn đầu tư) Tổng hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, dữ liệu môi trường Tổng hợp các yếu tố đánh giá và biện pháp giảm thiểu đề xuất vào chương trình quản lý, giám sát môi trường 	Chương Mở đầu, 1, 2, 4,5

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

5. Tóm tắt nội dung chính của Báo cáo đánh giá tác động môi trường

5.1. Thông tin về dự án

5.1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

- Địa điểm thực hiện: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Chủ dự án: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm

Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Thực hiện vận chuyển phần đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

- Quy mô:

+ Khối lượng đất cần vận chuyển: 8.443,44 m³.

+ Công suất vận chuyển: 56,5 m³/ngày.

5.1.3. Công nghệ sản xuất

Thực hiện cải tạo, hạ độ cao đất trồng lúa từng thửa theo phương án cải tạo đã được phê duyệt. Sau đó, bố trí điểm tập kết phần đất dôi dư sau khi cải tạo. Sử dụng xe cuốc đào đất lên xe tải ben chở ra khỏi khu đất đến nơi tiêu thụ.

5.1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Dự án chủ yếu thực hiện bốc dỡ, vận chuyển lượng đất dôi dư ra. Do đó các hạng mục của dự án chủ yếu khối lượng đất bốc dỡ như sau:

Bảng 3. Các hạng mục công việc của dự án

STT	Thông tin vị trí		Diện tích (m ²)	Khối lượng đất, cát dôi cần vận chuyển (m ³)
	Số thửa	Tờ bản đồ		
I	Khu 1			
1	1199	3	4.706,00	941,20

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

STT	Thông tin vị trí		Diện tích (m ²)	Khối lượng đất, cát dôi cần vận chuyển (m ³)
	Số thửa	Tờ bản đồ		
2	2849	56	3.755,00	751,00
3	2848	56	2.296,40	459,28
4	700	3	4.740,00	948,00
5	705	3	3.990,00	798,00
6	1444	56	5.017,20	1.003,44
7	627	3	4.050,00	810,00
8	1242	3	2.450,00	490,00
9	6298	3	5.350,00	1.070,00
10	2847	56	3.264,60	652,92
II	Khu 2			
11	1530	56	2.598,00	519,60
Tổng cộng:			42.217,2	8.443,44

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm tổng hợp, 2023)

- Các hạng mục công trình phụ trợ:

Do đặc điểm của loại hình dự án nên các hạng mục phụ trợ của dự án được mô tả như sau:

- Giao thông vận tải: chủ yếu là giao thông đường bộ, kết cấu hạ tầng đường bộ xuất phát từ dự án là lộ nhựa ấp Trà On, tải trọng giới hạn 3,5 tấn và thông với các đường huyện, Quốc lộ tải trọng 10,0 tấn.

- Hệ thống điện: Dự án khai thác chủ yếu vào ban ngày và công nhân không ở lại dự án nên không đầu tư hệ thống cấp điện.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Hệ thống PCCC: trang bị bình chữa cháy mini theo phương tiện khai thác và vận chuyển.

- Hệ thống cấp nước: chủ yếu cung cấp vệ sinh cá nhân tại công trường, nước được lấy từ nguồn nước cấp tại địa phương (sử dụng nhờ các hộ dân lân cận).

- Ngoài ra, dự án còn bố trí hạng mục bảo vệ môi trường như sau:

+ Hạng mục thu gom, lưu trữ CTNH: dự án sẽ bố trí 01 thùng chứa CTNH phù hợp với điều kiện thực tế tại vị trí khai thác, đảm bảo các điều kiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT .

+ Hạng mục thu gom, lưu trữ CTRSH và CTR công nghiệp thông thường: dự án sẽ bố trí thùng 02 thùng chứa để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trong ngày; 01 thùng chứa để thu gom CTR công nghiệp thông thường để xử lý định kỳ khi số lượng đủ nhiều.

+ Hạng mục thoát nước mưa: nước mưa trong phạm vi bãi chứa được chảy tràn về cửa xả để thoát ra nguồn tiếp nhận.

5.1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

* Dự án có tính chất đơn giản, chỉ thực hiện bốc dỡ phần đất dôi dư sau khi cải tạo tại điểm tập kết và vận chuyển đến nơi tiêu thụ; khu vực dự án là đồng ruộng, không có khu dân cư tập trung.

* Trong giai đoạn hoạt động, các tác động môi trường chính gồm có:

- Hoạt động bốc dỡ khối lượng đất dôi dư: phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực dự án.

- Hoạt động vận chuyển: phát sinh bụi, khí thải tiếng ồn làm ảnh hưởng đến môi trường không khí theo tuyến vận chuyển, hoạt động sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn giao thông.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân: làm phát sinh nước thải sinh hoạt, rác sinh hoạt làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường đất, nước, không khí khu vực dự án.

- Yếu tố khí tượng: nước mưa chảy tràn → ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước mặt.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Sự cố, tai nạn lao động, tai nạn giao thông → ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và công nhân, người dân khu vực dự án.

* Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì Dự án nằm ngoài danh mục dự án/cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

- Các tác động môi trường của dự án được tổng hợp như sau:

Bảng 4. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh

Loại chất thải	Quy mô	Tính chất	Phạm vi tác động	Mức độ tác động
Nước mưa chảy tràn	- Lưu lượng 2,237m ³ /24 giờ	- Dạng lỏng, - Có thể cuốn theo đất, cát	- Kênh thủy lợi cấp III tiếp nhận nước mưa	- Trung bình, ngắn hạn và hồi phục
Nước thải sinh hoạt	- Lưu lượng trung bình: 0,56m ³ /ngày	- Dạng lỏng - Ô nhiễm COD, BOD ₅ , Nito, Photpho, Coliforms	- Không phát sinh trong khuôn viên dự án	- Không rõ rệt
Chất thải rắn sinh hoạt	- Khối lượng tối đa: 2,7 kg/ngày	- Dạng rắn - Gồm thành phần dễ phân hủy (hữu cơ) và khó phân hủy (plastic)	- Vị trí khai thác	- Không rõ rệt
Chất thải rắn thông thường	- Khối lượng tối đa: 100 kg/ngày	- Dạng rắn - Dễ dàng thu gom và xử lý	- Vị trí khai thác	- Không rõ rệt
Chất thải nguy hại	- 30 kg/ tháng	- Dạng lỏng - Dạng rắn - Độc sinh thái	- Tại trụ sở Công ty.	- Tác động trực tiếp, tích lũy
Bụi, khí thải từ thiết bị khai thác, vận chuyển	Tải lượng thấp	- Dạng khí, nguồn thải di động - Chất thải: Bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO, VOC	- Bên trong khu đất. - Dọc theo tuyến di chuyển	- Không rõ rệt
Bụi từ hoạt động bốc xúc	- Tải lượng cao nhất: 0,46kg/ngày	- Có thể xem đây là ô nhiễm điểm - Ô nhiễm bụi	- Bán kính ảnh hưởng: 10 m	- Tác động trung bình đến công nhân
Hoạt động vận chuyển	- Tải lượng cao nhất: 0,371mg/m.s	- Đây là nguồn ô nhiễm di động	- Các hộ dân 02 bên đường tuyến vận chuyển	- Tác động nhỏ đến môi trường

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Loại chất thải	Quy mô	Tính chất	Phạm vi tác động	Mức độ tác động
		- Ô nhiễm bụi		không khí
Tiếng ồn	- Mức ồn cao nhất: 88,0 dBA	- Dạng sóng âm	- Bán kính ảnh hưởng: 30,0m	- Tác động ở mức độ trung bình
Hoạt động vận tải	- Gia tăng mật độ phương tiện giao thông đường bộ trong khu vực - Hư hại hạ tầng giao thông		- Dọc theo tuyến đường vận chuyển trong khu vực	- Mức độ tác động trung bình
Lối sống, sinh hoạt và hoạt động khai thác	- Làm ô nhiễm môi trường dẫn đến sự không hài lòng của người dân. - Ảnh hưởng an ninh, trật tự.		- Vị trí dự án	- Mức độ tác động trung bình

(Nguồn: Đơn vị tư vấn đánh giá và tổng hợp)

- Các tác động khác gồm có các sự cố, rủi ro có thể xuất hiện trong các giai đoạn thực hiện dự án. Sự cố, rủi ro được tóm tắt như sau:

Bảng 5. Tóm tắt sự cố, rủi ro phát sinh

STT	Loại sự cố, rủi ro	Nguyên nhân	Mức độ tác động
1	Tai nạn lao động	- Thiếu sót trong đào tạo, huấn luyện. - Thiếu sót trong tổ chức thi công. - Thiếu sót về mặt kỹ thuật. - Các nguyên nhân khác: tai nạn do phương tiện khai thác, vận chuyển, sét đánh,...	Gây thiệt hại tài sản, tiến độ thực hiện dự án và tính mạng công nhân làm việc.
2	Tai nạn giao thông	- Gia tăng mật độ giao thông trong khu vực. - Ý thức, sức khỏe, trách nhiệm cộng đồng của tài xế điều khiển phương tiện. - Việc chở quá tải, không che chắn. - Rơi vãi đất, cát kết hợp với trời mưa dẫn đến đường trơn trượt, phương tiện đi lại không kiểm soát được tốc độ, độ bám đường kém cũng dễ dẫn đến sự cố giao thông.	Khi sự cố tai nạn giao thông xảy ra gây thiệt hại lớn đến tài sản, sức khỏe và tính mạng của con người, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

(Nguồn: Đơn vị tư vấn đánh giá và tổng hợp)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án được tổng hợp được tổng hợp như sau:

Bảng 6. Tóm tắt các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường chính

Các giai đoạn hoạt động dự án	Các nguồn chất thải	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
Giai đoạn hoạt động	Chất thải rắn sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt tại khu vực dự án. - Hợp đồng với đơn vị thu gom rác.
	Nước thải sinh hoạt	- Nước thải sinh hoạt: Thuê nhà vệ sinh của người dân khu vực dự án
	Bụi và khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, sử dụng các máy móc thi công hiện đại. - Trong quá trình bốc dỡ khối lượng đất nếu phát sinh lượng bụi vượt quy chuẩn thì chủ dự án sẽ áp dụng các biện pháp hạn chế bụi trong giai đoạn này là phun nước vào bề mặt khu vực bốc dỡ nhằm tạo độ ẩm phù hợp để hạn chế bụi phát sinh và tiến hành che chắn khu vực dự án hạn chế bụi phát sinh gây ảnh hưởng đến ao, ruộng nuôi thủy sản và kênh thủy lợi - Vận hành kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị trước khi vận hành nhằm nâng cao tuổi thọ cũng như tăng hiệu suất sử dụng nhiên liệu và giảm phát thải khí. - Tất cả các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại dự án.
	Chất thải nguy hại	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom và chứa vào thùng phuy nhựa và dán nhãn CTNH theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.
	Giảm thiểu ô nhiễm từ tiếng ồn	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động bốc dỡ và vận chuyển khối lượng đất đồi dư ra theo đúng thời gian quy định, hạn chế bốc dỡ khối lượng đất vào giờ nghỉ trưa của người dân; - Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị,

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Các giai đoạn hoạt động dự án	Các nguồn chất thải	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
	và độ rung	thay thế các thiết bị hư hỏng để hạn chế tiếng ồn phát sinh.
	Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khu vực	- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, điều tiết phương tiện phù hợp với tình hình thực tế của khu vực. - Tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phải tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông (phạm vi lưu thông, tốc độ lưu thông, báo hiệu an toàn, ...).
	Giảm thiểu tai nạn lao động	- Các phương tiện máy móc, thiết bị sử dụng đều được kiểm định về chất lượng, an toàn khi vận hành. - Tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phải tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông; - Quy định các nội quy làm việc tại dự án, bao gồm nội quy ra, vào nơi làm việc; nội quy về bảo hộ lao động.
	Giảm thiểu tai nạn giao thông	- Các phương tiện máy móc, thiết bị sử dụng đều được kiểm định về chất lượng, an toàn khi vận hành. - Tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phải tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông
	Giảm thiểu sự cố rò rỉ dầu, nhớt	- Tạm dừng ngay hoạt động của các phương tiện thi công và vận chuyển bị rò rỉ dầu nhớt để giảm tình trạng lan tràn ra khu vực xung quanh. - Thường xuyên kiểm tra; bảo trì, bảo dưỡng và thay thế phụ tùng của phương tiện thi công và vận chuyển. - Tiến hành phối hợp với chính quyền địa phương đánh giá mức độ thiệt hại về sản xuất của người dân đặc biệt là các hộ dân nuôi thủy sản khu vực và môi trường. Đồng thời thực hiện bồi hoàn thiệt hại (nếu có).

(Nguồn: Đơn vị tư vấn đánh giá và tổng hợp)

- Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác của dự án được tóm tắt như sau:

Bảng 7. Tóm tắt các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường khác

STT	Các tác động	Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
1	Tai nạn lao động	- Tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về ATLĐ, PCCN đến công nhân; - Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

STT	Các tác động	Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
2	Tai nạn giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Tài xế điều khiển phương tiện phải có bằng cấp và kinh nghiệm liên quan; - Đặt biển báo tại khu vực thi công; - Chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ; v.v.

(Nguồn: Đơn vị tư vấn đánh giá và tổng hợp)

Dự án thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu tác động xấu, từ giải pháp quản lý, tuyên truyền, giáo dục đến áp dụng các biện pháp kỹ thuật. Các giải pháp kỹ thuật phải thực hiện công trình bảo vệ môi trường gồm có:

Bảng 8. Tổng hợp công trình bảo vệ môi trường chính

STT	Giải pháp	Công trình bảo vệ môi trường	Kinh phí dự kiến (đồng)	Tổ chức thực hiện
1	Hạn chế tác động xấu của CTRSH	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt tại khu vực dự án. - Hợp đồng với đơn vị thu gom rác. 	2.000.000	Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm
2	Nước thải sinh hoạt	Nước thải sinh hoạt: Thuê nhà vệ sinh của người dân khu vực dự án	1.000.000	
3	Giảm thiểu bụi bay	Bố trí tường vây bằng lưới quanh điểm tập kết Trang bị thiết bị bảo hộ ATLD	20.000.000	
4	Hạn chế tác động xấu của CTNH	Lắp đặt các biển báo giao thông	4.000.000	

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Do thời gian thực hiện bốc dỡ, vận chuyển khối lượng đất của dự án chỉ có 05 tháng (từ tháng 7/2023 đến tháng 11/2023) nên chương trình giám sát cụ thể như sau:

a) Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại vị trí đang thi công bốc dỡ đất (KK1) và 01 điểm cách khu vực thi công 200m cuối hướng gió (KK2).

- Chỉ tiêu giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, NO₂, SO₂;

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT- quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất thải rắn – chất thải nguy hại

- Yêu cầu giám sát:

+ Lượng chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh;

+ Công tác lưu trữ, phân định – phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý;

- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần.

- Quy định hiện hành: Nghị định 08/2022/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chương 1: THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án

1.1.1. Tên dự án

Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

1.1.2. Tên chủ dự án

CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN NHĂM

Địa chỉ trụ sở chính : Ấp Lưu Tư, Xã Huyền Hội, Huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện: Bà PHẠM THÚY AN

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 097 3339459

Mã số thuế: 2100677134.

1.1.3. Vị trí địa lý của dự án

- Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án: 11 thửa đất trồng lúa tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Có thể chia địa điểm thực hiện thành 02 khu như sau:

+ Khu 1 bao gồm 10 thửa đất (1199, 2849, 2848, 700, 705, 1444, 627, 1242, 6298, 2847). Tứ vận tiếp giáp như sau:

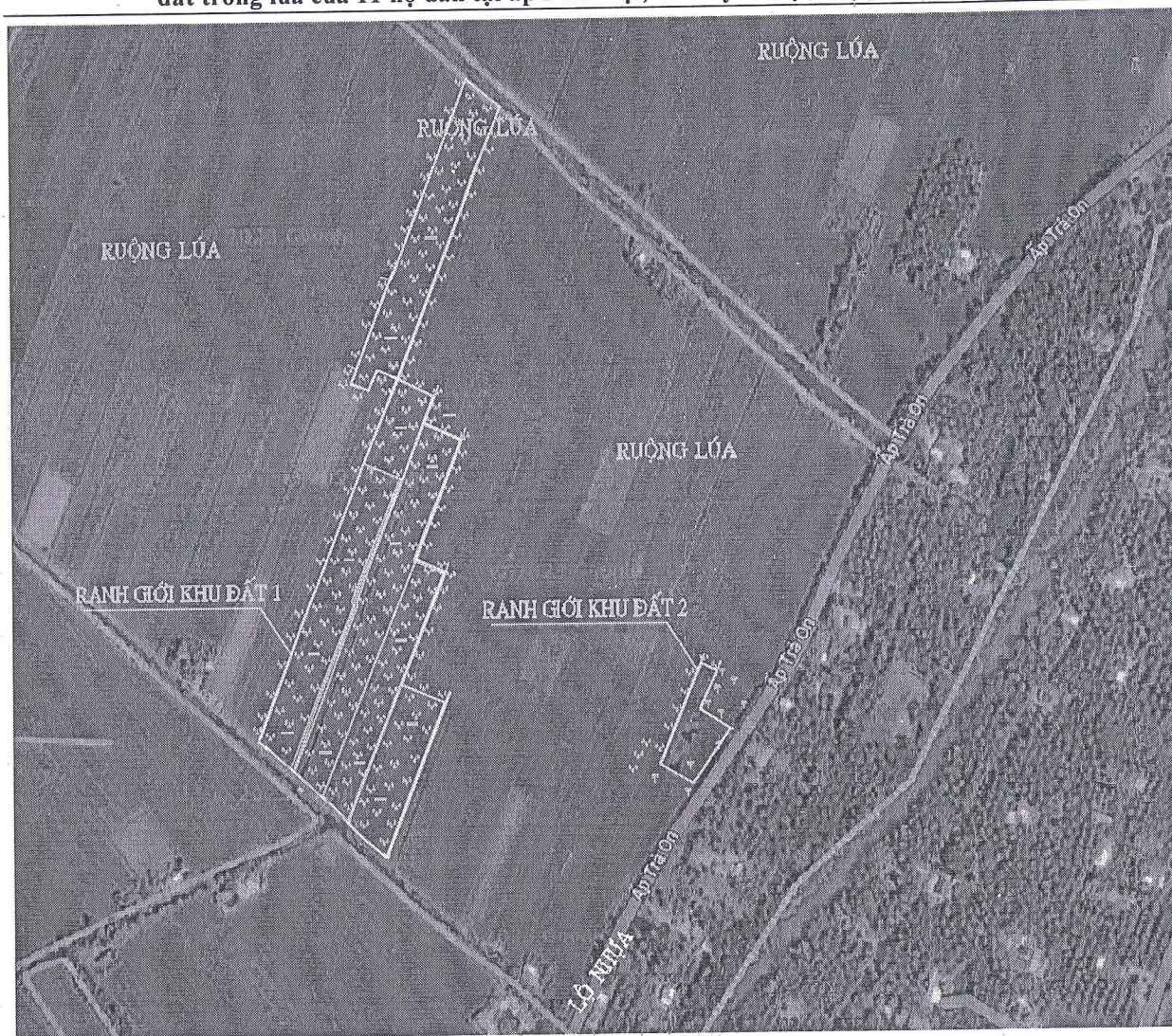
- Phía Đông giáp đất ruộng;
- Phía Tây giáp đất ruộng;
- Phía Nam giáp đường đất bờ kênh nội đồng cấp III;
- Phía Bắc giáp đất ruộng và kênh nội đồng cấp III.

+ Khu 2 bao gồm 01 thửa đất (1530). Tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp đường lộ nhựa ấp Trà On;
- Phía Tây giáp đất ruộng;
- Phía Nam giáp đất ruộng;
- Phía Bắc giáp đất ruộng.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long



Hình 1. Hình ảnh vệ tinh vị trí dự án

1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án

- Khu đất trồng lúa 4,2ha của 11 hộ dân ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh là khu đất có độ cao chênh lệch lớn không thích hợp cho sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước). Thông tin các thửa đất trồng lúa như sau:

Bảng 9. Thông tin hiện trạng quản lý và sử dụng đất của dự án

STT	Thông tin vị trí		Người đang quản lý sử dụng thửa đất	Diện tích (m ²)
	Số thửa	Tờ bản đồ		
1	1199	3	Đinh Thị Lệ	4.706,00
2	2849	56	Nguyễn Út Em	3.755,00

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

STT	Thông tin vị trí		Người đang quản lý sử dụng thửa đất	Diện tích (m ²)
	Số thửa	Tờ bản đồ		
3	2848	56	Nguyễn Thị Là	2.296,40
4	700	3	Ngô Văn Dỏn	4.740,00
5	705	3	Đình Văn Vĩa	3.990,00
6	1444	56	Cao Văn Tài	5.017,20
7	1530	56	Nguyễn Văn Hoa	2.598,00
8	627	3	Nguyễn Văn Hải	4.050,00
9	1242	3	Trần Văn Đá	2.450,00
10	6298	3	Nguyễn Văn Đệ	5.350,00
11	2847	56		3.264,60
			Tổng	42.217,2

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhăm, 2023)

- Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhăm đã ký hợp đồng với các hộ dân có nhu cầu cải tạo, hạ độ cao đất trồng lúa về việc thực hiện cải tạo, hạ độ cao đất trồng lúa. (Đính kèm Phụ lục).

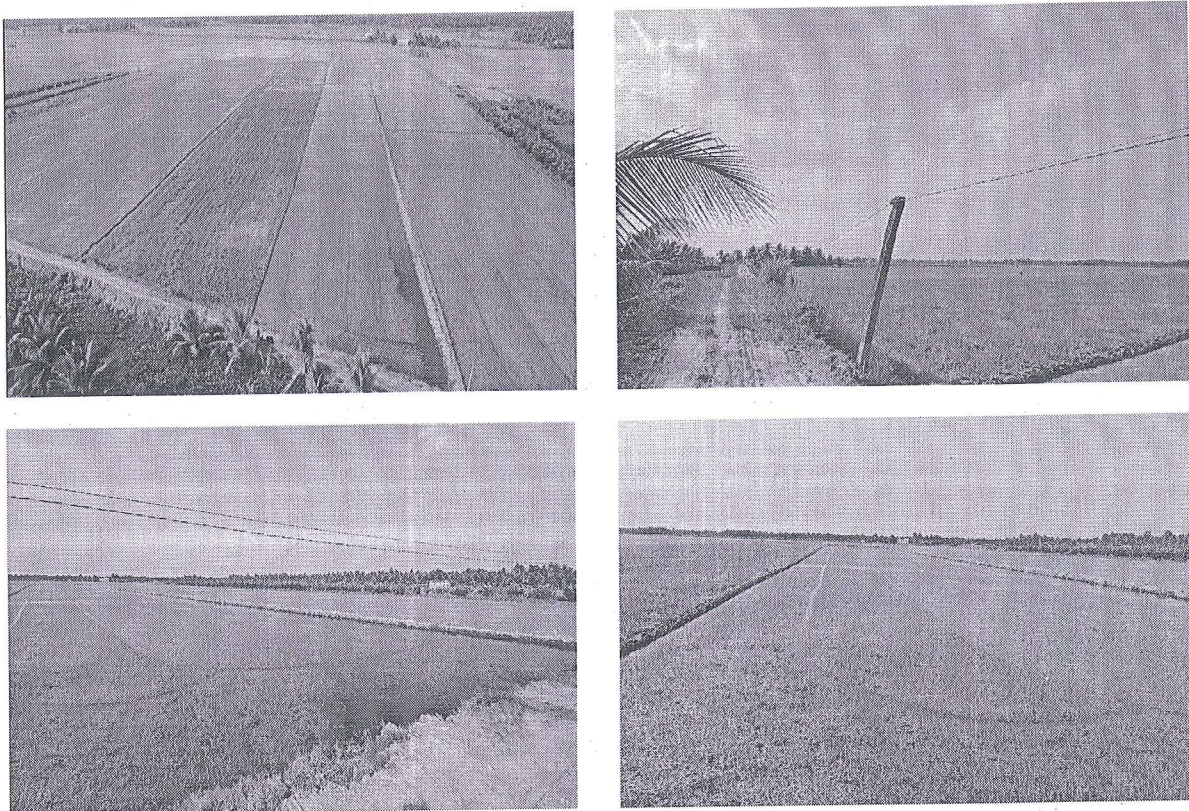
- Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhăm cũng là đơn vị thực hiện cải tạo đất nông nghiệp tại khu đất này theo Công văn số 1368/UBND-KT ngày 15/5/2023 của UBND huyện Càng Long.

- Phần đất dôi dư của khu đất sẽ được tập kết bên trong khu đất, trước khi được bốc dỡ và vận chuyển.

* Một số hình ảnh của khu đất:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long



Hình 2. Hình ảnh khu đất, tháng 5/2023

1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

a) Khoảng cách từ dự án đến khu dân cư

Khu vực dọc tuyến dự án có dân cư thưa thớt, rất ít hộ dân sinh sống. Trong bán kính 500m chỉ có khoảng 08 hộ dân sinh sống, bao gồm: 03 hộ phía Nam, 04 hộ phía Đông và Đông Bắc, 01 hộ phía Tây.

b) Khoảng cách từ dự án tới khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường là các khu vực được quy định tại Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trên cơ sở rà soát quy định trên và tính chất, vị trí địa lý của dự án thì khoảng cách từ dự án tới khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường gồm: “Dự án tiếp giáp xung quanh là khu vực đất trồng lúa nước”.

1.1.6. Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án

- Mục tiêu:

+ Vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long ra khỏi khu đất.

+ Tận dụng nguồn vật liệu từ phần đất dôi dư để san lấp mặt bằng.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Loại hình: Tận thu, vận chuyển phần đất dôi dư sau khi cải tạo đất nông nghiệp (đây được xem là loại hình khai thác khoáng sản theo Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Quy mô:

+ Khối lượng đất cần vận chuyển: 8.443,44 m³.

+ Công suất vận chuyển: 56,5 m³/ngày.

- Công nghệ sản xuất: Sử dụng xe cuốc đào đất lên xe tải ban chở ra khỏi khu vực lưu chứa đến nơi tiêu thụ.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Dự án chủ yếu thực hiện bốc dỡ, vận chuyển lượng đất dôi dư ra khỏi khu đất. Dự án trực tiếp bố trí phương tiện bốc dỡ, vận chuyển ngay trên phạm vi khu đất thực hiện.

+ Khối lượng đất bốc dỡ và vận chuyển là 8.443,44 m³.

+ Phương tiện sử dụng:

STT	Phương tiện, thiết bị thi công	Số lượng	Phục vụ công tác
01	Xe cuốc	01	Đào đất, bốc dỡ lên xe ben
02	Xe tải ben	05	-Vận chuyển đến nơi tiêu thụ: 04 chiếc -Vận chuyển trong khuôn viên khu đất

- Các hạng mục công trình phụ trợ:

+ Giao thông vận tải: chủ yếu là giao thông đường bộ, kết cấu hạ tầng đường bộ xuất phát từ dự án là lộ nhựa ấp Trà On, tải trọng giới hạn 3,5 tấn và thông với các đường huyện, Quốc lộ tải trọng 10,0 tấn.

+ Hệ thống điện: Dự án khai thác chủ yếu vào ban ngày và công nhân không ở lại dự án nên không đầu tư hệ thống cấp điện.

+ Hệ thống PCCC: trang bị bình chữa cháy mini theo phương tiện khai thác và vận chuyển.

+ Hệ thống cấp nước: chủ yếu cung cấp vệ sinh cá nhân cho công nhân, nước được lấy từ nguồn nước cấp tại địa phương (sử dụng nhờ các hộ dân lân cận).

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Ngoài ra, dự án còn bố trí hạng mục bảo vệ môi trường như sau:

+ Hạng mục thu gom, lưu trữ CTNH: dự án sẽ bố trí 02 thùng chứa CTNH phù hợp với điều kiện thực tế tại vị trí khai thác, đảm bảo các điều kiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (01 thùng có dung tích là 120 lít chứa nhớt thải và 01 thùng có dung tích là 50 lít chứa giẻ lau và bình ắc quy thải).

+ Hạng mục thu gom, lưu trữ CTRSH và CTR công nghiệp thông thường: dự án sẽ bố trí thùng 02 thùng chứa để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trong ngày; 01 thùng chứa để thu gom CTR công nghiệp thông thường để xử lý định kỳ khi số lượng đủ nhiều.

+ Hạng mục thoát nước mưa: nước mưa trong phạm vi bãi chứa được chảy tràn về cửa xả để thoát ra nguồn tiếp nhận.

1.2.2. Các hoạt động của dự án

- Bố trí phương tiện: bố trí xe cuốc, xe tải ben đến khu vực dự án.
- Hoạt động bốc dỡ khối lượng đất dôi dư từ khu vực tập kết tạm thời trong khu đất lên xe tải ben.
- Hoạt động vận chuyển đến nơi tiêu thụ.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân: làm phát sinh nước thải sinh hoạt, rác sinh hoạt làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường đất, nước, không khí khu vực dự án.

1.2.3. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

* Dự án có tính chất đơn giản, chỉ thực hiện bốc dỡ phần đất dôi dư sau khi cải tạo và vận chuyển đến nơi tiêu thụ; khu vực dự án là đồng ruộng, không có khu dân cư tập trung.

* Trong giai đoạn hoạt động, các tác động môi trường chính gồm có:

- Hoạt động bốc dỡ khối lượng đất dôi dư: phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực dự án.
- Hoạt động vận chuyển: phát sinh bụi, khí thải tiếng ồn làm ảnh hưởng đến môi trường không khí theo tuyến vận chuyển, hoạt động sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn giao thông.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân: làm phát sinh nước thải sinh hoạt, rác sinh hoạt làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường đất, nước, không khí khu vực dự án.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Yếu tố khí tượng: nước mưa chảy tràn → ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước mặt.

- Sự cố, tai nạn lao động, tai nạn giao thông → ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và công nhân, người dân khu vực dự án.

* Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì Dự án nằm ngoài danh mục dự án/cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án

a) Nguyên, vật liệu:

Do đặc trưng của loại hình dự án là tận thu, vận chuyển đất đồi dư nên dự án không sử dụng nguyên liệu đầu vào.

b) Nhiên liệu:

- Nhu cầu sử dụng dầu DO: Dự án có sử dụng nhiên liệu là dầu DO cho hoạt động của phương tiện bốc dỡ (xe cuốc) và phương tiện vận chuyển (xe tải ben).

Tham khảo định mức theo Quyết định số 218/QĐ-SXD ngày 09/11/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và thời gian thi công, thiết bị máy móc dự kiến, ta có nhu cầu nhiên liệu chủ yếu là dầu DO với khối lượng như sau:

Bảng 10. Nhu cầu nhiên liệu dầu DO của các phương tiện

STT	Phương tiện, thiết bị thi công	Số lượng	Số ca	Định mức (l)	Nhu cầu nhiên liệu dầu DO (m ³)
01	Xe cuốc (máy đào gàu 0,4m ³)	01	150	43	6,45
02	Xe tải ben	05	150	41	30,75
	Tổng				37,2

Theo tính toán như bảng trên, ta có nhu cầu nhiên liệu phục vụ công tác thi công là 37,2 m³, tương đương 248 lít/ngày. Nguồn cung cấp chủ yếu là các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

c) Nhu cầu sử dụng nước:

Nước sinh hoạt: chủ yếu cung cấp vệ sinh cá nhân cho công nhân, nước được lấy từ nguồn nước cấp tại địa phương (sử dụng nhờ các hộ dân lân cận). Với số

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

lượng công nhân thường xuyên tại dự án khoảng 02 người (công nhân lái xe cuốc), nhu cầu sử dụng nước là $0,16\text{m}^3/\text{ngày}$.

d) Nhu cầu sử dụng điện, hóa chất:

Dự án không sử dụng điện, hóa chất cho hoạt động thi công.

e) Nhu cầu lao động

Dự án sử dụng lao động cho việc điều khiển phương tiện bốc dỡ, vận chuyển với số lượng tối đa khoảng 08 người.

f) Sản phẩm của dự án

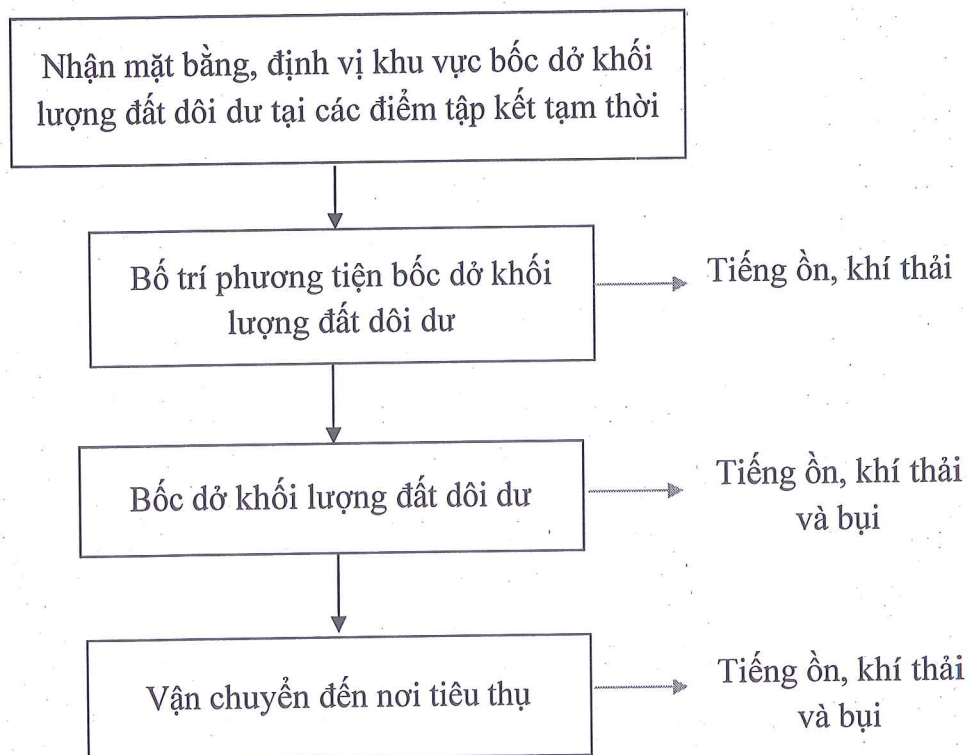
Sản phẩm của dự án là $8.443,44\text{ m}^3$ đất được đào, bốc dỡ từ phần đất dôi dư sau khi cải tạo, hạ độ cao đất trồng lúa đem san lấp mặt bằng tại các đơn vị có nhu cầu trong tỉnh. Bên cạnh đó, dự án còn góp phần hoàn trả lại hoàn toàn mặt bằng khu vực 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long thực hiện cải tạo, phục vụ canh tác các mùa vụ sau.

1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

Sử dụng xe cuốc đào đất lên xe tải ban chở ra khỏi khu vực lưu chứa đến nơi tiêu thụ.

1.5. Biện pháp tổ chức thi công

Biện pháp tổ chức thi công như sau:



Hình 3. Sơ đồ quy trình công nghệ

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Thuyết minh quy trình:

- Chủ dự án nhận mặt bằng 11 thửa đất (chia làm 02 khu) từ đội cải tạo đất nông nghiệp (các khu đất đã thực hiện theo phương án cải tạo đất nông nghiệp được UBND huyện Càng Long phê duyệt). Sau đó tiến hành định vị khu vực bốc dỡ khối lượng đất dôi dư tại điểm tập kết tạm thời đã được lựa chọn trong khu đất.

- Tiến hành bố trí các phương tiện thi công tại mỗi thửa đất gồm 01 xe cuốc (dung tích gầu là 0,4 m³) và 05 xe tải ben (mỗi xe tải ben có tải trọng dưới 3,5 tấn, phù hợp với mức tải trọng tối đa của lộ nhựa ấp Trà On).

- Quá trình bốc dỡ khối lượng đất tại bờ ao, vuông nuôi tôm được thực hiện cùng một lúc tại 02 khu: Xe cuốc sẽ bốc dỡ khối lượng đất tại bờ đổ lên xe ben khi xe đầy sẽ vận chuyển cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu. Đoạn đường vận chuyển từ khu vực dự án đến các đơn vị tiêu thụ dự kiến như sau:

Bảng 11. Thông tin về tuyến đường và khối lượng vận chuyển đến các đơn vị tiêu thụ đất dôi dư của dự án

STT	Đơn vị thu mua	Tuyến đường vận chuyển	Khối lượng (m ³)	Số chuyến xe dự kiến/ Thời gian vận chuyển	Số chuyến trung bình ngày
1	Vật liệu xây dựng Hiệp Phát 4 Địa chỉ: xã Song Lộc, huyện Châu Thành	- Khu đất 2 (Thửa 1530) → Lộ nhựa ấp Trà On → Đường tỉnh 911 → Cơ sở thu mua - Tổng chiều dài: 2.320m	519,6	150 chuyến trong 01 tháng	5 chuyến/ngày
2	Vật liệu xây dựng Út Ngao Địa chỉ: xã Song Lộc, huyện Châu Thành	- Khu đất 1 → 200m đường bờ kênh → Lộ nhựa ấp Trà On → Đường tỉnh 911 → Quốc lộ 60 → cơ sở thu mua - Tổng chiều dài: 6.500 m	2.641	755 chuyến trong 05 tháng	5 chuyến/ngày
3	Vật liệu xây dựng Hai Chiến Địa chỉ: xã Huyền Hội, huyện Càng Long	- Khu đất 1 → 200m đường bờ kênh → Lộ nhựa ấp Trà On → Đường tỉnh 911 → cơ sở thu mua - Tổng chiều dài: 3.200 m.	2.641	755 chuyến trong 05 tháng	5 chuyến/ngày

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

STT	Đơn vị thu mua	Tuyến đường vận chuyển	Khối lượng (m ³)	Số chuyến xe dự kiến/ Thời gian vận chuyển	Số chuyến trung bình ngày
4	Vật liệu xây dựng Toàn Hoàn Châu Địa chỉ: xã Tân An, huyện Càng Long	Khu đất 1 → 200m đường bờ kênh → Lộ nhựa ấp Trà Ôn → Đường tỉnh 911 → Đường huyện 2 → cơ sở thu mua - Tổng chiều dài: 13.200 m	2.641,84	755 chuyến trong 05 tháng	5 chuyến/ngày
		Tổng	8.443,44	- Khu đất 2: 150 chuyến trong 01 tháng. - Khu đất 1: 2.265 chuyến trong 05 tháng. - Cụ ly vận chuyển trung bình: 6,3km.	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, 2023)

- Dự án thực hiện mỗi ngày (kể cả ngày thứ 7, chủ nhật và ngày lễ) . Thời gian bốc dỡ và vận chuyển khối lượng đất của dự án thực hiện theo ca sáng từ 7h - 11h; chiều 13h – 17h.

- **Dự báo nguồn thải phát sinh:** Trong quá trình triển khai dự án sẽ gây phát sinh một số loại chất thải như: bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải (CO₂, SO₂, NO_x, VOCs,...) và một số tai nạn, rủi ro có thể phát sinh trong khai thác như tai nạn lao động, tai nạn giao thông. Tất cả những chất ô nhiễm phát sinh trên có khả năng gây tác động xấu đến môi trường và công nhân, do đó đơn vị chủ quản sẽ áp dụng các giải pháp giảm thiểu phù hợp với từng nguồn ô nhiễm.

1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Tổng mức đầu tư: 1.419.359.000 đồng. (Một tỷ bốn trăm mười chín triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng). Trong đó:

STT	Nội dung	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền (đ)
1	Chi phí hợp đồng với chủ đất	8.000.000đ/ 1.000m ²	42.217,20	337.737.600
2	Tiền cấp quyền	2.058	8.443,44 m ³	17.376.600
3	Thuế tài nguyên	4.900	8.443,44 m ³	41.372.856

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

STT	Nội dung	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền (đ)
4	Phí bảo vệ môi trường	1.200	8.443,44 m ³	10.132.128
5	Nhân công (tạm tính)	250.000	08 người * 150 ngày công	262.500.000
6	Chi phí nhiên liệu	17950đ/L	37200L	667.740.000
7	Chi phí khác (hồ sơ ĐTM, bảo trì bảo dưỡng phương tiện,...)			120.000.000
	Tổng chi phí			1.419.359.184
	Làm tròn			1.419.359.000

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, 2023)

- Tiến độ thực hiện: 05 tháng. Dự kiến từ tháng 7/2023 đến tháng 11 năm 2023.

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án:

+ Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm là chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án. Công tác bóc dỡ đất và vận chuyển được tổ chức thành từng ca.

+ Trong quá trình hoạt động, chủ đầu tư trực tiếp chịu trách nhiệm trong quá trình quản lý và điều hành dự án theo đúng quy định của pháp luật.

+ Công nhân, máy thi công: là người và thiết bị của chủ đầu tư được đưa đến để thi công công trình.

b) Địa hình

Huyện Càng Long mang đặc điểm địa hình rõ nét của vùng đồng bằng sông Cửu Long có địa hình cao trên 1,2 m. Địa hình chung của huyện tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình của huyện là 0,4 m - 1,0 m so với mặt nước biển, cao trình thấp phân bố rải rác ở một số khu vực tại các xã An Trường, Mỹ Cẩm, Tân An có địa hình thấp trũng (cao trình < 0,4 m). Địa hình của huyện thích hợp canh tác lúa, hoa màu và trồng cây ăn trái. Tuy nhiên ở các xã phía Bắc chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chế độ bán nhật triều nên vào mùa lũ và lúc triều cường lên cao đất thường bị ngập khá sâu,...

c) Thủy văn

Huyện chịu ảnh hưởng chế độ bán nhật triều biển Đông thông qua Sông Cổ Chiên, trong ngày nước lên xuống 2 lần, mỗi tháng có 2 lần triều cường và 2 lần triều kém, biên độ triều trong ngày rất lớn, nhất là các khu vực gần cửa sông. Hệ thống các sông, kênh rạch tự nhiên và kênh đào khá chằng chịt, tạo nên mạng lưới tiêu úng, rửa phèn tốt.

d) Mạng lưới sông, rạch

- Sông Cổ Chiên: Là một trong ba nhánh sông lớn của sông Tiền, rẽ nhánh từ khu vực qua tỉnh Vĩnh Long và chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam vào địa bàn tỉnh Trà Vinh ở huyện Càng Long, qua địa bàn thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành, Cầu Ngang. Đoạn sông Cổ Chiên đi vào địa bàn huyện dài khoảng 11,5 km. Sông rộng trung bình từ 1,8 - 2,1 km và rất sâu với mặt cắt rộng chịu ảnh hưởng của thủy triều nên khả năng tích nước và thoát nước lớn lưu lượng bình quân 12.000 - 19.000 m³/s.

- Sông Cái Hóp - An Trường: Bắt nguồn từ sông Cổ Chiên, có chiều dài 25 km nối từ ngã ba Mây Túc vào trung tâm huyện cho tới kinh Trà Ngoa, có các nhánh lớn là Mây Túc - Cái Cá, Suối Cạn và Dừa Đỏ nối thông qua hệ thống sông Láng Thέ.

- Sông Láng Thέ - Ba Si: Bắt nguồn từ sông Cổ Chiên chạy theo ranh giới huyện Càng Long với huyện Châu Thành và thành phố Trà Vinh chia làm 2 nhánh: Từ cửa vào đến ngã ba Ô Chát - Trà Ếch dài 16,3 km và nhánh Láng Thέ thông qua Dừa Đỏ.

- Hệ thống kênh Trà Ngoa: Đoạn qua huyện dài 11,8 km, là nơi kết thúc của nhiều sông, rạch tạo các giáp nước gây hiện tượng bồi lắng trên kênh xảy ra khá nhanh.

- Tuyến đê xây dựng mới chạy dài cắt ngang các kênh dọc lớn như kênh Nhuận Thành, Sông Đức Mỹ nên việc nghiên cứu thủy văn khu vực tuyến đê

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

đảm bảo bởi yếu tố kết nối cao độ đường hiện trạng đầu vào cuối dự án, các đường giao ngang tuyến nhằm đảm bảo hài hòa kiến trúc của các công trình lân cận đã xây dựng.

- Nên chế độ thủy văn khu vực nghiên cứu được quyết định chủ yếu do mưa hoặc nước thủy triều chịu ảnh hưởng chung của hệ thống sông lớn lân cận khu vực như sông Tiền, sông Cổ Chiên, sông Càng Long:

- + Mức nước cao nhất trong năm có thể xuất hiện trong vùng là +1,07m.
- + Mức nước thấp nhất trong năm: -1,20m.
- + Tốc độ triều và biên triều giảm mạnh.

e) Khí hậu

Huyện mang những đặc điểm chung của khí hậu đồng bằng Nam Bộ, có chế độ khí hậu gió mùa cận xích đạo với nền nhiệt cao đều quanh năm, lượng mưa lớn phân hóa theo mùa. Một năm có hai mùa: Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5, kết thúc tháng 11; mùa khô bắt đầu từ tháng 12, kết thúc tháng 4 năm sau.

❖ Nhiệt độ không khí

Nhiệt độ không khí ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình di chuyển và chuyển hóa các chất ô nhiễm trong khí quyển. Nhiệt độ càng cao thì tốc độ của các phản ứng hóa học trong khí quyển càng lớn và thời gian lưu các chất ô nhiễm trong khí quyển sẽ càng giảm. Nhiệt độ không khí còn ảnh hưởng đến quá trình bốc hơi của các dung môi hữu cơ, các chất gây mùi hôi mà có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động.

Bảng 12. Thống kê nhiệt độ trung bình từ năm 2017 – 2021 tại trạm Càng Long

Năm Tháng	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Đơn vị tính: °C				
Tháng 1	26,4	26,1	26,6	26,2	25,2
Tháng 2	26,3	25,5	26,5	26,6	25,4
Tháng 3	27,1	27,2	26,8	27,8	27,7
Tháng 4	28,6	28,4	29,3	29,0	28,4
Tháng 5	28,0	28,3	28,6	29,7	28,5
Tháng 6	27,6	27,2	27,9	27,9	27,9
Tháng 7	26,9	27,0	27,6	27,7	27,2
Tháng 8	27,2	27,2	27,1	27,9	27,7
Tháng 9	27,6	27,0	27,3	27,7	27,0

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Tháng \ Năm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Đơn vị tính: °C				
Tháng 10	27,1	27,5	27,9	26,6	27,1
Tháng 11	27,3	27,1	26,9	27,4	27,3
Tháng 12	25,8	27,6	25,7	26,5	26,4
TB tháng	27,2	27,2	27,4	27,6	27,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Trà Vinh 2021, Cục thống kê tỉnh Trà Vinh, 2022)

❖ Độ ẩm không khí

Độ ẩm không khí tăng dần trong mùa mưa và giảm dần trong mùa khô. Giá trị lớn nhất của độ ẩm ghi nhận được từ năm 2017 - 2021 đã đo được là 90% (vào tháng 10/2020 và tháng 9/2021). Độ ẩm thấp nhất đã đo được là 74% (vào tháng 02/2020). Giá trị độ ẩm không khí trung bình quan trắc được tại trạm khí tượng Càng Long (Trà Vinh) như sau:

Bảng 13. Thống kê độ ẩm không khí trung bình từ năm 2017 – 2021 tại trạm Càng Long

Tháng \ Năm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Đơn vị tính: %				
Tháng 1	82	86	75	77	82
Tháng 2	80	82	78	74	82
Tháng 3	79	81	77	77	79
Tháng 4	79	81	77	77	83
Tháng 5	88	86	87	81	87
Tháng 6	84	89	87	88	88
Tháng 7	87	89	85	86	89
Tháng 8	88	88	87	86	88
Tháng 9	86	87	86	84	90
Tháng 10	87	85	82	90	89
Tháng 11	87	85	82	85	87
Tháng 12	84	81	78	84	83
TB tháng	84	85	82	82	82

(Nguồn: Niên giám thống kê Trà Vinh 2021, Cục thống kê tỉnh Trà Vinh, 2022)

❖ Chế độ và lượng mưa

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Chế độ và lượng mưa cũng là một nhân tố làm ảnh hưởng đến môi trường, khi mưa rơi xuống đất sẽ mang theo các chất ô nhiễm trong không khí vào môi trường đất, nước. Nếu trong không khí có chứa các chất ô nhiễm như SO₂, NO₂ cao hơn mức cho phép sẽ gây ra hiện tượng mưa axit làm thiệt hại nghiêm trọng đến thực vật, môi trường nước, đất, ảnh hưởng đến đời sống sinh vật và con người.

Chế độ mưa cũng là một nhân tố làm ảnh hưởng đến môi trường, khi mưa rơi xuống đất sẽ mang theo các chất ô nhiễm trong không khí vào môi trường đất, nước. Nếu trong không khí có chứa các chất ô nhiễm như SO₂, NO₂ cao hơn mức cho phép sẽ gây ra hiện tượng mưa axit làm thiệt hại nghiêm trọng đến thực vật, môi trường nước, đất, ảnh hưởng đến đời sống sinh vật và con người. Mùa mưa thường kéo dài trong 6 tháng. Nếu mùa mưa đến sớm vào tháng 5 thì kết thúc vào tháng 10 và nếu đến trễ vào tháng 6 thì mùa mưa sẽ kết thúc vào tháng 11. Lượng mưa quan trắc tại trạm Càng Long như bảng dưới đây:

Bảng 14. Thống kê lượng mưa trung bình từ năm 2017 – 2021 tại trạm Càng Long

Năm Tháng	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Đơn vị tính: mm				
Tháng 1	42	35	9	1	2
Tháng 2	26	-	-	-	-
Tháng 3	6	-	2	-	-
Tháng 4	9	2	44	30	103
Tháng 5	173	68	256	126	203
Tháng 6	197	231	114	231	246
Tháng 7	225	153	182	302	238
Tháng 8	379	192	323	109	188
Tháng 9	271	328	292	141	180
Tháng 10	232	223	147	268	163
Tháng 11	90	26	98	117	303
Tháng 12	107	95	1	32	4
TB tháng	146,42	135,3	133,45	135,7	163

(Nguồn: Niên giám thống kê Trà Vinh 2021, Cục thống kê tỉnh Trà Vinh, 2022)

❖ Số giờ nắng

Khu vực tỉnh Trà Vinh có số giờ nắng khá cao. Số giờ nắng cao nhất là 293 giờ (tháng 3/2019) và thấp nhất là 149 giờ (vào tháng 10/2017, tháng 01/2018 và tháng 9/2021). Thống kê số giờ nắng trung bình các tháng trong năm, từ năm 2017 – 2021 tại khu vực quan trắc Càng Long được thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 15. Thống kê số giờ nắng trung bình từ năm 2017 – 2021 tại trạm
 Càng Long**

Năm Tháng	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Đơn vị tính: giờ				
Tháng 1	197	149	230	280	194
Tháng 2	212	238	266	267	216
Tháng 3	269	270	293	283	278
Tháng 4	246	272	270	266	224
Tháng 5	157	206	212	240	199
Tháng 6	151	165	163	164	199
Tháng 7	152	170	171	183	150
Tháng 8	184	166	168	176	185
Tháng 9	178	174	158	174	149
Tháng 10	149	229	233	126	157
Tháng 11	176	186	189	201	159
Tháng 12	169	180	225	177	198
TB tháng	187	200	215	211	192

(Nguồn: Niên giám thống kê Trà Vinh 2021, Cục thống kê tỉnh Trà Vinh, 2022)

❖ Lượng bốc hơi, bức xạ mặt trời, gió và hướng gió

Bức xạ mặt trời

Bức xạ mặt trời là yếu tố khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệt độ, độ bốc hơi và độ ẩm khu vực, mức độ bền vững của khí quyển. Bức xạ nhiệt có giá trị không ổn định và chênh lệch tương đối lớn giữa các ngày, các tháng trong năm 2021, trung bình dao động ở mức 152,86 - 267,10 W/m².

Gió và hướng gió

Gió là yếu tố quan trọng nhất tác động lên quá trình lan truyền các chất ô nhiễm. Tốc độ gió càng cao thì chất ô nhiễm được vận chuyển đi càng xa và nồng độ ô nhiễm càng nhỏ do khí thải được pha loãng với các khí khác. Chế độ gió trong năm thường phân bố như sau:

- Từ tháng 01 – tháng 02 gió theo hướng Đông Nam từ cấp 3 – cấp 4;
- Tháng 3 – tháng 4 gió chuyển đổi hướng Đông Nam;
- Tháng 5 – tháng 6 có gió mùa Tây Nam là chính, là thời điểm hội tụ gió mùa, bắt đầu những đợt mưa dông;
- Từ tháng 7 – tháng 12 gió mùa chuyển dần theo hướng Đông Nam gây mưa nhiều, rồi chuyển sang hướng Đông Bắc.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Rất hiếm khi chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão từ biển Đông đi vào.

f) Các nguồn tài nguyên

* *Tài nguyên đất*: Đất đai huyện Càng Long được hình thành do quá trình bồi lắng của vật liệu trầm tích phù sa sông - biển trong giai đoạn biển lùi của kiến tạo địa chất cách đây khoảng 6.000 năm. Hàm lượng, chất lượng và sự phân bố vật liệu phù sa cùng với hoạt động kiến tạo đã dẫn đến sự hình thành các loại đất khác nhau; theo kết quả điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh chủ trì thực hiện (đã được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt tại Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 31/12/2019) nhìn chung đất đai của huyện thích hợp cho trồng cây hàng năm (đặc biệt là lúa nước), tuy nhiên những năm gần đây nhiều vùng đất bị nhiễm mặn vào mùa khô gây không ít khó khăn cho nông nghiệp của huyện.

* *Tài nguyên nước*:

- Nguồn nước mặt: Nguồn nước mặt trực tiếp cung cấp cho các hoạt động sản xuất của huyện được bắt nguồn từ sông Cổ Chiên thông qua các sông nhánh như: Sông Cái Hóp - An Trường, sông Láng Thè - Ba Si,... và hệ thống các kênh rạch chằng chịt với trữ lượng phong phú. Hiện nay đầu tư thủy lợi tương đối hoàn chỉnh, kênh mương được phân bố rộng khắp trên địa bàn huyện, mật độ đạt trên 50 m/ha, đảm bảo chủ động tưới tiêu phần lớn diện tích canh tác của huyện. Nguồn nước phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân Càng Long được cải thiện rõ rệt từ khi các công trình thủy lợi thuộc dự án Nam Măng Thít đi vào hoạt động; đặc biệt là Cống Cái Hóp và Cống Láng Thè đưa vào vận hành đã góp phần giảm mặn. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên thời gian gần đây, nước mặt đã bị nhiễm mặn và vào sâu trong nội đồng, ảnh hưởng rất lớn cho sản xuất nông nghiệp.

- Nước ngầm: Kết quả nghiên cứu chung của tỉnh Trà Vinh, huyện Càng Long có 5 tầng chứa nước, ở tầng trên nguồn nước bị nhiễm mặn (do các kênh dẫn nước mặn vào 3 tầng tiếp theo ở giữa nước ngầm phong phú và chất lượng khá hơn và cuối cùng là tầng Miocene ở sâu nhất chiều sâu của 3 tầng chứa nước ở giữa, thay đổi từ 60 m đến 400 m và phổ biến từ 90 m đến 120 m, là nước ngầm có áp, trữ lượng lớn và chất lượng khá tốt, không bị nhiễm mặn, thuộc nhóm nước mềm, có hàm lượng kim loại nặng thấp. Đây là nguồn tài nguyên quý giá, là nguồn nước sạch quan trọng phục vụ cho sinh hoạt và công nghiệp chế biến. Cần có các biện pháp để khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên nước ngầm, tránh khai thác làm dụng bừa bãi ở tầng quá nông.

* *Tài nguyên khoáng sản*: Theo khảo sát lập bản đồ địa chất khoáng sản đồng bằng Nam bộ, huyện Càng Long đến nay mới phát hiện ra một số loại khoáng

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

như cát sông khu vực các xã nằm ven sông Cổ Chiên, sét gạch ngói tại các xã Tân An, Tân Bình, Đức Mỹ... tuy nhiên cần phải đánh giá trữ lượng và có phương án khai thác phù hợp. Tránh việc khai thác tràn lan không theo quy hoạch dễ dẫn đến các tác hại nghiêm trọng đến môi trường và điều kiện sản xuất nông nghiệp.

* *Tài nguyên rừng*: Theo số liệu thống kê đất đai năm 2021, huyện Càng Long có tổng diện tích đất rừng phòng hộ là 21,20 ha, chiếm 0,07 % diện tích tự nhiên toàn huyện. Phân bố tập trung chủ yếu ở xã Đại Phước (4,04 ha), xã Đức Mỹ (17,16 ha) nhằm chắn gió, chắn sóng, chống sạt lở và biến đổi khí hậu,....

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Theo Báo cáo số của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long về Tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội huyện Càng Long năm 2022 như sau:

A) *Thực trạng phát triển kinh tế:*

Tổng giá trị sản xuất các ngành ước thực hiện đến cuối năm đạt 11.456 tỷ đồng, đạt 100,98% so kế hoạch, tăng 10,20% so cùng kỳ; Trong đó: giá trị các ngành nông nghiệp 3.730 tỷ đồng, đạt 94,79% kế hoạch, giảm 3,02% so cùng kỳ; giá trị thủy sản 556 tỷ đồng, đạt 99,29% kế hoạch, tăng 3,93% so cùng kỳ; giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 1.430 tỷ đồng, đạt 103,62% kế hoạch, tăng 19,17% so cùng kỳ; giá trị ngành xây dựng 1.480 tỷ đồng, đạt 105,71% so kế hoạch, tăng 32,74% so cùng kỳ; giá trị thương mại - dịch vụ 4.260 tỷ đồng, đạt 104,7% kế hoạch, tăng 15,14% so cùng kỳ. Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 2.900 tỷ đồng, đạt 103,6% kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 65,09 triệu đồng/người/năm, đạt 100,14% kế hoạch.

B) *Dân số, lao động, việc làm:*

Chỉ đạo ngành chuyên môn huyện và các địa phương phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát trợ giúp xã hội, tình trạng thất nghiệp, nhu cầu học nghề, lao động, việc làm để có kế hoạch, giải pháp hỗ trợ, tuyên truyền, tư vấn, mở các lớp đào tạo nghề cho lao động; rà soát các đối tượng đủ điều kiện để khi mở cửa lại thị trường sẽ tạo điều kiện đi xuất khẩu lao động các nước.

Trong năm, kết hợp Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Trà Vinh, các công ty tổ chức 51 cuộc tư vấn học nghề, việc làm và đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài cho đối tượng, học sinh, sinh viên, bộ đội xuất ngũ và người lao động trên địa bàn huyện.

Đến nay, số lao động đang làm việc 78.250/78.125 lao động, đạt 100,16% kế hoạch. Số lao động được đào tạo so tổng số lao động 67,24/67,24%, đạt 100% kế

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

hoạch (Trong đó số lao động có văn bằng chứng chỉ 33.784/63.313 lao động, chiếm 53,36%, đạt 128,73% kế hoạch). Lao động được tạo việc làm mới 3.250/3.115 lao động, đạt 104,33% kế hoạch. Xuất khẩu lao động được 176/152 lao động, đạt 115,79% kế hoạch. Bên cạnh, chi tiền theo Nghị quyết 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Trà Vinh về chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài số tiền 150.000.000 đồng.

Nhìn chung, nguồn lao động của huyện khá dồi dào và đây cũng là nguồn lực lao động thiết yếu. Tuy nhiên tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm khá cao, nguồn lao động về chất lượng chưa cao, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo chuyên môn, ngành nghề còn hạn chế, nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu lao động tại địa phương. Trong thời gian qua được sự quan tâm các ngành, các cấp đã mở nhiều lớp đào tạo ngành nghề tại chỗ, cũng tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích lao động có tay nghề góp phần tích cực đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế theo tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

C) Sản xuất nông nghiệp và thủy sản:

a) Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng ước thực hiện đến cả năm 2022 là 47.621,56 ha, đạt 88,73% so kế hoạch, giảm 13,35% so cùng kỳ.

- Cây lúa: Diện tích gieo trồng: 25.074,96 ha đạt 78,85% so kế hoạch giảm 24,34% so cùng kỳ, năng suất ước đạt 5,22 tấn/ha, ước sản lượng 112.574,05 tấn đạt 70,87% so kế hoạch, giảm 31,45% so cùng kỳ.

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây khác: Diện tích gieo trồng được 7.926,6 ha, đạt 100,01% kế hoạch, tăng 0,67% so cùng kỳ; cụ thể: Màu lương thực 768,1 ha, màu thực phẩm 4.189 ha, cây công nghiệp ngắn ngày 2.969,5 ha.

- Diện tích cây ăn trái, cây dứa:

+ Cây ăn trái: 6.282 ha, đạt 107,37% so kế hoạch, tăng 6,45% so cùng kỳ.

+ Cây dứa hiện có 8.338 ha, đạt 103,06% so kế hoạch, tăng 3,7% so cùng kỳ.

Xây dựng vùng nguyên liệu dứa hữu cơ ở các xã: An Trường A, An Trường, Tân Bình, Huyền hội, Phương Thanh, Nhị Long, Nhị Long Phú, Đại Phúc, Đại Phước và Đức Mỹ có 4.519 hộ tham gia với diện tích 3.739,44 ha, do Công ty Thuận Phong, Công ty Betrimex và Công ty TNHH thực phẩm dứa xanh thực hiện. Tình hình sâu đầu đen gây hại trên cây dứa xảy ra ở 05 xã - thị trấn với diện tích nhiễm 9,21 ha/28 hộ; Huyện đã chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật tỉnh hướng dẫn chủ vườn phun thuốc phòng trừ. Bên cạnh, kết hợp Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức được 27 lớp tập huấn phòng, trị sâu đầu đen hại dứa có 921 nông dân tham dự.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Diện tích trồng nấm rơm: Diện tích 100.000 mét mô, đạt 100% kế hoạch, ước sản lượng: 160 tấn, năng suất ước đạt 1,6kg/mét mô.

b) Thủy sản: Sản lượng thủy sản thu hoạch được 12.900 tấn, đạt 98% kế hoạch, giảm 1,53% so cùng kỳ. cụ thể:

- Nuôi trồng thủy sản: Diện tích thả nuôi 1.100 ha, đạt 100% kế hoạch. Thu hoạch 9.917 tấn, đạt 100% kế hoạch, tăng 3,97% so cùng kỳ (cá lóc 2.250 tấn; cá tra 1.080 tấn; tôm càng xanh 25 tấn, cá các loại 6.301 tấn, còn lại là các loại thủy sản khác 261 tấn).

- Khai thác thủy sản: Sản lượng 2.983 tấn đạt 91,9% so kế hoạch, giảm 16,28% so cùng kỳ, gồm khai thác nội đồng được 2.838 tấn (540 tấn tôm) và khai thác ven bờ được 145 tấn (11 tấn tôm).

D) Về sản xuất công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp:

- Giá trị sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 1.430 tỷ đồng, đạt 103,62% kế hoạch, tăng 19,17% so cùng kỳ, với các sản phẩm chủ yếu như: xay xát lương thực, lau bóng gạo, sửa chữa cơ khí, sản xuất gạch, tơ xơ dừa, thảm xơ dừa, đan đất, nước đá, mộc gia dụng, hàng thủ công mỹ nghệ, may mặc, khâu trang, còn sạt khuẩn,...

Phối hợp khảo sát nhu cầu hỗ trợ máy móc, thiết bị của các Doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện xây dựng phòng trưng bày các sản phẩm đặc trưng, chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của Làng nghề; hỗ trợ xây dựng cổng Làng nghề của huyện.

- Phát triển điện: Tiếp tục thực hiện sửa chữa, cải tạo, nghiệm thu đưa vào vận hành kịp thời đối với công trình nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng khu vực thị trấn Càng Long và các xã Huyền Hội, Bình Phú, Nhị Long, Đại Phước; phối hợp đơn vị tư vấn lập dự toán sửa chữa hệ thống chiếu sáng khu vực thị trấn, xã An Trường và Tân An với số tiền 275.000.000 đồng; thẩm tra công trình đầu tư cải tạo hệ thống chiếu sáng tuyến đường tỉnh 915B xã Đại Phước; sửa chữa hệ thống chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 53, đoạn ấp Cây Cách, xã Bình Phú.

Phối hợp tổ chức tập huấn an toàn điện và phương pháp thực hiện Tiêu chí số 4 về Điện Nông thôn được 04 cuộc tại huyện và 03 xã Phương Thạnh, Mỹ Cẩm, Tân An, có 200 đại biểu dự;

Trong năm, phát triển mới 223 hộ sử dụng điện (trong đó có xóa hộ câu phụ không an toàn 136 hộ); Nâng tổng số đến nay toàn huyện có 38.812/39.037 hộ, chiếm 99,42%, đạt 100,01% kế hoạch; Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn là 38.360/39.037, chiếm 98,27%.

E) Thương mại - chợ:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Các ngành chuyên môn huyện phối hợp Đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh, Đội quản lý thị trường, Chi cục đo lường kiểm tra an toàn sử dụng điện, phòng cháy chữa cháy, công tác sắp xếp các chợ, chỉnh trang đô thị, cảnh quang môi trường và kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng gian, hàng giả tại các chợ, kết quả đã kiểm tra được 12 chợ và 20 quầy tập hóa và 16 cơ sở bán Gas.

- Phối hợp Chi cục đo lường thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh mua và phân bổ 08 bộ cân đối chứng cho 08 chợ trên địa bàn huyện. Trong năm cấp 08 giấy phép bán lẻ thuốc lá và cấp 18 giấy phép đủ điều kiện bán lẻ LPG chai (trong đó cấp lại 08, cấp mới 10).

F) Thực trạng phát triển đô thị

Ban Chỉ đạo huyện tiếp tục tập trung quan tâm chỉ đạo thị trấn Càng Long nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị văn minh đã đạt. Xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị thị trấn Càng Long và xã Tân An; Lập 02 đề án quy hoạch đô thị, rà soát thực hiện các tiêu chí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế đô thị loại IV thị trấn Càng Long, đô thị loại V xã Tân An và xét chủ trương lập 02 quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Triển khai dự án trồng, chăm sóc cây xanh trên địa bàn huyện.

G) Nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Càng Long cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo các ngành và địa phương tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí, có kế hoạch cụ thể, lộ trình thực hiện; định kỳ họp Ban chỉ đạo đánh giá kết quả thực hiện và đề ra giải pháp từng giai đoạn gắn với tháo gỡ khó khăn kịp thời cho các xã.

Công tác vận động, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới đã có nhiều thuận lợi, do người dân ngày càng hưởng ứng cùng chính quyền địa phương chung tay, góp phần xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm, do tình hình dịch bệnh Covid -19 nên việc tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới, chủ yếu là tuyên truyền trên hệ thống loa, đài,... Trang Thông tin điện tử huyện, Trạm truyền thanh các xã phát hơn 1.000 tin, bài, tài liệu tuyên truyền cổ vũ phong trào.

Các xã đã công nhận mới 2.213 hộ, nâng đến nay toàn huyện có 29.987 hộ đạt tiêu chuẩn hộ gia đình văn hóa, nông thôn mới chiếm 92,6% so với tổng số hộ phát động. Công nhận 7 ấp đạt chuẩn ấp nông thôn mới, đạt 63,64% kế hoạch,

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

nâng đến nay toàn huyện có 107/111 ấp đạt chuẩn, chiếm 96,4%; còn lại 4 ấp chưa đạt. Công nhận 12 ấp đạt chuẩn ấp nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 300% kế hoạch, nâng đến nay huyện có 16 ấp đạt chuẩn ấp nông thôn mới kiểu mẫu.

Xã nông thôn mới: có 13/13 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%; 05/13 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 38,46%. Các xã Mỹ Cẩm, Phương Thạnh đã hoàn thành 19/19 xã Nông thôn mới nâng cao chờ tỉnh đánh giá, công nhận; Xã An Trường hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu chờ tỉnh đánh giá, công nhận.

Huyện nông thôn mới: Ban Chỉ đạo huyện và các xã tiếp tục thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt.

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án

2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường

A) Thu thập dữ liệu về hiện trạng môi trường:

- Thu thập dữ liệu về hiện trạng môi trường phục vụ đánh giá tác động môi trường của dự án từ nguồn số liệu của báo cáo quan trắc tỉnh Trà Vinh năm 2022:

* **Nước mặt:** Vị trí lấy mẫu quan trắc nước mặt (môi trường tác động) tại khu vực huyện Càng Long trong năm 2022 như sau:

- Cầu Mỹ Huê (NM3).
- Cầu Đúc, sông Nhị Long, xã Nhị Long (NM4).
- Cầu Ba Si, xã Phương Thạnh (NM6).
- Cầu Treo, sông Càng Long, xã An Trường (NM25).

Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt huyện Càng Long năm 2022 như sau:

Bảng 16. Dữ liệu kết quả quan trắc nước mặt huyện Càng Long năm 2022

Thông số	Đơn vị	Điểm quan trắc	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	TB năm	QCVN 08-MT: 2015/ BTNMT
pH	-	NM ₃	7,44	6,41	6,98	6,99	6,96	5,5-9
		NM ₄	7,07	6,45	6,77	6,84	6,78	
		NM ₆	7,23	6,32	7,02	7,11	6,92	
		NM ₂₅	7,09	6,39	6,97	6,77	6,81	
DO	mg/L	NM ₃	3,64	2,65	3,46	3,59	3,34	≥4

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
 Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha
 đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Thông số	Đơn vị	Điểm quan trắc	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	TB năm	QCVN 08-MT: 2015/ BTNMT
		NM ₄	4,25	2,95	4,24	3,55	3,75	
		NM ₆	4,22	3,29	4,26	3,78	3,89	
		NM ₂₅	3,88	2,71	6,97	3,28	4,21	
TSS	mg/L	NM ₃	14,7	27,7	35,1	43,1	30,2	50
		NM ₄	14,7	15,7	25,3	32,5	22,1	
		NM ₆	10,3	9,2	25,3	37,2	20,5	
		NM ₂₅	9,7	22,5	38,3	42,8	28,3	
COD	mg/L	NM ₃	3	24	23	25	19	30
		NM ₄	3	17	22	29	18	
		NM ₆	5	17	20	32	19	
		NM ₂₅	6	32	20	15	18	
BOD ₅	mg/L	NM ₃	1,6	2,3	1,5	1,9	1,8	15
		NM ₄	1,6	2,6	2,1	2,5	2,2	
		NM ₆	1,8	2,3	1,8	2,8	2,2	
		NM ₂₅	1,3	3,5	2,5	2,4	2,4	
NH ₄ ⁺ -N	mg/L	NM ₃	0,07	0,22	0,15	0,16	0,15	0,9
		NM ₄	0,05	0,09	0,37	0,25	0,19	
		NM ₆	0,03	0,35	4,98	1,33	1,67	
		NM ₂₅	0,06	4,90	0,55	0,41	1,48	
Cl ⁻	mg/L	NM ₃	30,3	55,8	48,5	29,3	41	350
		NM ₄	33,4	60,6	52,3	36,1	46	
		NM ₆	47,5	141,5	104,6	75,7	92	
		NM ₂₅	42,7	71,6	57,5	33,0	51	
NO ₂ ⁻ -N	mg/L	NM ₃	0,011	0,047	0,081	0,042	0,045	0,05
		NM ₄	0,011	0,027	0,049	0,047	0,034	
		NM ₆	0,009	0,049	0,049	0,049	0,039	
		NM ₂₅	0,015	0,068	0,037	0,034	0,039	
NO ₃ ⁻ -N	mg/L	NM ₃	0,237	0,483	0,541	0,493	0,439	10
		NM ₄	0,238	0,361	0,250	0,337	0,297	
		NM ₆	0,217	0,351	0,094	0,139	0,200	
		NM ₂₅	0,138	0,228	0,156	0,266	0,197	
PO ₄ ³⁻ -P	mg/L	NM ₃	0,055	0,079	0,163	0,158	0,114	0,3
		NM ₄	0,026	0,053	0,184	0,187	0,113	

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

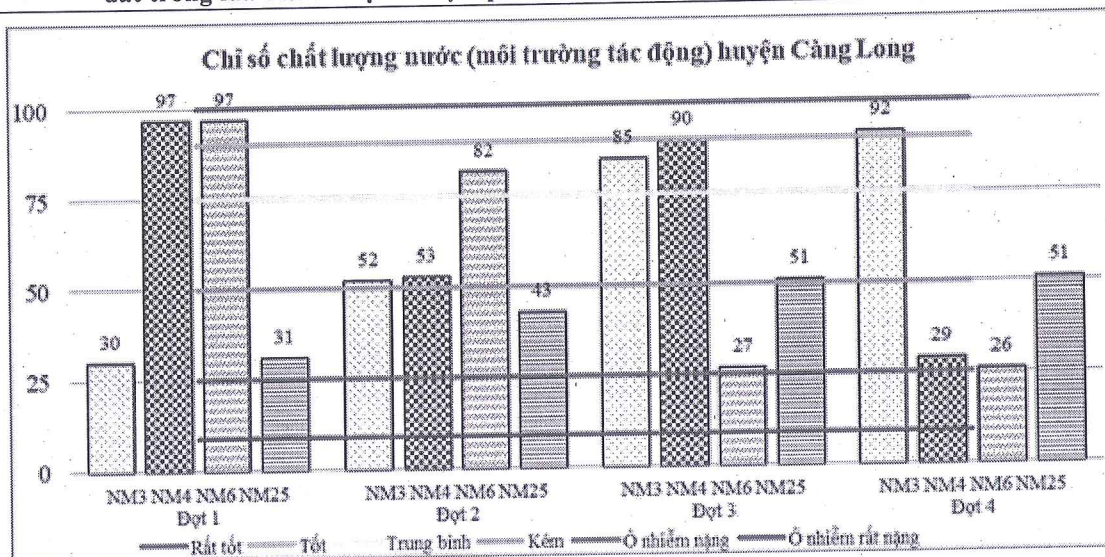
Thông số	Đơn vị	Điểm quan trắc	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	TB năm	QCVN 08-MT: 2015/ BTNMT
		NM ₆	0,030	0,129	0,180	0,257	0,149	
		NM ₂₅	0,087	0,109	0,269	0,199	0,166	
Dầu mỡ	mg/L	NM ₃	0,4	0,3	0,3	0,4	0,4	1
		NM ₄	0,4	0,3	0,5	0,5	0,4	
		NM ₆	0,5	0,3	0,5	0,4	0,4	
		NM ₂₅	0,3	0,3	0,3	0,7	0,4	
Coliform	MPN/ 100ml	NM ₃	2,4.10 ⁴	9,3.10 ³	9,3.10 ²	2,4.10 ³	9.158	7.500
		NM ₄	2,4.10 ³	9,3.10 ³	2,4.10 ³	2,4.10 ⁴	9.525	
		NM ₆	2,4.10 ³	4,3.10 ³	4,3.10 ⁴	2,4.10 ⁴	18.425	
		NM ₂₅	2,4.10 ⁵	9,3.10 ³	9,3.10 ³	9,3.10 ³	66.975	
As	mg/L	NM ₄	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0,05
Pb	mg/L	NM ₄	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0,05
Fe	mg/L	NM ₄	0,662	1,013	1,531	2,609	1,454	1,5
Hóa chất BVTV nhóm Clo hữu cơ								
Aldrin	µg/L	NM ₄	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0,1
BHC	µg/L	NM ₄	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0,02
Dieldrin	µg/L	NM ₄	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0,1
DDTs	µg/L	NM ₄	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	1,0
Heptachlor & Heptachlorepoxyde	µg/L	NM ₄	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0,2

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022)

* **Nhận xét:** Kết quả quan trắc cho thấy phần lớn các thông số nước mặt môi trường tác động tại khu vực huyện Càng Long có giá trị thấp và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1), có 03-06/20 thông số quan trắc vượt quy chuẩn tại các thời điểm đợt lấy mẫu như: DO, COD, amoni, nitrit, coliform và sắt. Trong đó, DO và coliform là 02 thông số ô nhiễm thường xuyên trong trường nước mặt huyện Càng Long.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long



Hình 5. Diễn biến WQI khu vực huyện Càng Long năm 2022

Theo kết quả tính toán biểu đồ chỉ số WQI cho thấy nước mặt (môi trường tác động) khu vực huyện Càng Long có chất lượng ở mức trung bình (giá trị WQI dao động từ 26-97). Theo đó, nước mặt (môi trường tác động) trong năm 2022 trên địa bàn huyện Càng Long đều có giá trị WQI biến động không ổn định giữa các đợt quan trắc và chất lượng nước ở mức trung bình. Trong đó, nước mặt tại khu vực Cầu Treo, sông Càng Long, xã An Trường có chất lượng thấp nhất giữa các khu vực quan trắc trên địa bàn huyện. Các khu vực còn lại điển hình như nước mặt tại cầu Đúc, sông Nhị Long, xã Nhị Long; cầu Ba Si, xã Phương Thạnh và cầu Mỹ Huê được cải thiện dần qua từng năm.

* **Không khí:** Theo Báo cáo tổng hợp Quan trắc tỉnh Trà Vinh năm 2022, vị trí lấy mẫu quan trắc nước mặt (môi trường tác động) tại khu vực huyện Càng Long trong năm 2022 như sau:

K₁₃: Giao lộ QL 53 và QL 60;

K₁₄: Làng nghề xã Đúc Mỹ, huyện Càng Long;

K₁₅: Khu vực gần UBND huyện Càng Long;

K₁₆: Bệnh viện Đa khoa Càng Long;

K₁₇: Bãi rác Càng Long;

K₄₁: Khu vực gần cầu Cỏ Chiên (gần trạm thu phí).

Bảng 17. Kết quả thử nghiệm không khí môi trường tác động huyện Càng Long năm 2022

Thông số	Đơn vị	Điểm quan trắc	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	TB năm	QCVN 05:2013/ BTNMT
Nhiệt độ	°C	K ₁₇	30,9	29,8	29,9	28,0	29,7	-

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Thông số	Đơn vị	Điểm quan trắc	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	TB năm	QCVN 05:2013/ BTNMT
Độ ẩm	%	K ₁₇	66,8	81,5	81,2	86	78,9	-
Tốc độ gió	m/s	K ₁₇	1,6	0,8	< 0,4	< 0,4	1,2	-
Hướng gió	-	K ₁₇	Đông Đông Nam	Đông Bắc	Tây Nam	Tây Bắc	--	-
Tiếng ồn	dBA	K ₁₃	55,7	61,8	67,2	61,3	61,5	70,0*
		K ₁₄	52,7	58,4	55,7	76,8	60,9	
		K ₁₅	65,7	70,5	72,3	75,6	71,0	
		K ₁₆	56,6	62,5	62,1	61,2	60,6	
		K ₁₇	50,6	69,2	58,3	52,7	50,6	
		K ₄₁	69,6	67,2	69,2	71,5	69,4	
Bụi lơ lửng	µg/m ³	K ₁₃	114	250	250	174	197	300
		K ₁₄	53	91	189	76	102	
		K ₁₅	189	136	235	76	159	
		K ₁₆	61	30	174	68	83	
		K ₁₇	99	144	121	91	99	
		K ₄₁	45	68	76	91	70	
SO ₂	µg/m ³	K ₁₃	18	KPH	KPH	21	18	350
		K ₁₄	KPH	KPH	KPH	KPH	17	
		K ₁₅	KPH	KPH	18	KPH	17	
		K ₁₆	19	KPH	KPH	KPH	18	
		K ₁₇	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	
		K ₄₁	24	KPH	KPH	KPH	19	
NO ₂	µg/m ³	K ₁₃	KPH	13	13	KPH	10	200
		K ₁₄	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	
		K ₁₅	6	8	29	9	13	
		K ₁₆	KPH	10	6	14	9	
		K ₁₇	KPH	6	18	KPH	9	
		K ₄₁	6	KPH	10	KPH	7	
CO	µg/m ³	K ₁₃	4.889	4.620	5.143	3.441	4.523	30.000
		K ₁₄	5.119	4.620	3.917	3.917	4.393	
		K ₁₅	3.935	4.398	3.708	3.204	3.811	
		K ₁₆	5.357	4.161	3.468	3.917	4.226	
		K ₁₇	4.405	4.873	4.425	3.680	4.346	

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Thông số	Đơn vị	Điểm quan trắc	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	TB năm	QCVN 05:2013/ BTNMT
		K ₄₁	4.161	5.101	3.442	3.680	4.096	
O ₃	µg/m ³	K ₁₃	KPH	KPH	KPH	12	9	200
		K ₁₄	KPH	KPH	17	19	13	
		K ₁₅	KPH	KPH	42	11	17	
		K ₁₆	KPH	8	10	17	11	
		K ₁₇	KPH	KPH	KPH	18	11	
		K ₄₁	KPH	KPH	KPH	22	12	
Pb	µg/m ³	K ₁₃	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	-
		K ₁₅	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	
		K ₄₁	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	
HC	µg/m ³	K ₁₃	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	5.000**
		K ₁₅	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	
		K ₄₁	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	
H ₂ S	µg/m ³	K ₁₇	KPH	25	KPH	34	23	42**
NH ₃	µg/m ³	K ₁₇	210	155	204	137	177	200**

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022)

*** Nhận xét:**

Kết quả quan trắc tại 06 điểm quan trắc được bố trí trên địa bàn huyện Càng Long năm 2022 cho thấy: môi trường không khí trên địa bàn huyện có chất lượng khá tốt, đa số các thông số quan trắc có giá trị thấp và nằm trong giới hạn cho phép quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT. Tuy nhiên vẫn còn một vài thông số vượt giới hạn cho phép vào các đợt tại một số điểm quan trắc như tiếng ồn và NH₃ đợt 1 và 3 vượt giới hạn 1,02 - 105 lần.

B) Kết quả đo đạc, lấy mẫu phân tích về hiện trạng môi trường khu vực tiếp nhận các loại chất thải của dự án

Nhằm đánh giá hiện trạng môi trường khu vực dự án, đơn vị tư vấn đã tiến hành khảo sát thực địa, đo đạc, lấy mẫu phân tích hiện trạng môi trường. Kết quả đo đạc, phân tích hiện trạng các thành phần môi trường khu vực dự án được coi là môi trường nền làm cơ sở đánh giá và so sánh với quá trình thi công và vận hành của dự án sau này.

- Đơn vị lấy và phân tích mẫu:

Công ty TNHH Môi trường và ATLD Sao Việt – Số VIMCERTS: 286.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Phòng thí nghiệm của Công ty được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường do Bộ Tài Nguyên và môi trường đánh giá và cấp với số hiệu VIMCERTS 286 Phòng thí nghiệm được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 của Hội Khoa học và Kỹ thuật về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam - VACI đánh giá và cấp với số hiệu VALAS 073.

Thông tin liên lạc:

+ Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, Kp Bình Đáng, P. Bình Hòa, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương

+ Mã số thuế: 03702915620

+ Điện thoại: (0274) 366 2529

+ Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Huyền Chức vụ: Giám Đốc

+ Email: moitruongantoanlaodongsaoviet@gmail.com

+ Website : <https://www.moitruongsaoviet.vn>

- Vị trí lấy mẫu như sau:

Bảng 18. Vị trí lấy mẫu phân tích hiện trạng môi trường

STT	Ký hiệu	Vị trí lấy mẫu
I	Mẫu không khí xung quanh và tiếng ồn, vi khí hậu	
1	KK01	Không khí xung quanh khu vực đất trồng lúa thực hiện cải tạo
2	KK02	Không khí xung quanh khu vực bờ kênh
3	KK03	Không khí xung quanh khu vực lộ nhựa ấp Trà On
II	Mẫu nước mặt	
1	NM01	Nước mặt kênh nội đồng phía Nam dự án
2	NM02	Nước mặt kênh nội đồng phía Bắc dự án
III	Mẫu nước dưới đất	
1	NN	Nước dưới đất của hộ dân khu vực ấp Bình Hội
IV	Mẫu trầm tích	
1	TT	Trầm tích khu vực dự án

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023)

Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường vật lý của dự án như sau:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Không khí:

Bảng 19. Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường không khí xung quanh

Kết quả	Thông số						
	Bụi	SO ₂	NO ₂	CO	Tiếng ồn	Tốc độ gió	Hướng gió
	(mg/m ³)				dBA	m/s	-
KK01	0,13	0,055	0,057	5,31	53,6	1,1	Đông Nam
KK02	0,13	0,053	0,054	5,64	52,9	1,2	Đông Nam
KK03	0,14	0,058	0,061	5,77	55,1	1,2	Đông Nam
QCVN 05:2013/BTNMT T	≤ 0,3	≤ 0,2	≤ 0,35	≤ 30	<70 QCVN2 6:2010/ BTNMT	-	-

(Nguồn: Các phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm Phụ Lục)

+ Nhận xét:

Kết quả thử nghiệm cho thấy chất lượng môi trường không khí khu vực tuyến công trình vẫn tốt. Tất cả các chỉ tiêu đánh giá đều nằm trong giới hạn của QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN26:2010/BTNMT.

- Mẫu nước mặt:

Bảng 20. Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường nước mặt

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1
			NM01	NM02	
1	TSS	mg/L	17	19	30
2	COD	mg/L	14	13	15
3	BOD ₅	mg/L	5	5	6
4	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	mg/L	0,19	0,25	0,3
5	Tổng dầu mỡ	mg/L	KPH	KPH	0,5
6	Tổng Coliform	MPN /100mL	27×10 ²	21×10 ²	5.000

(Nguồn: Các phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm Phụ Lục)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

+ Nhận xét:

Kết quả thử nghiệm cho thấy hầu hết các chỉ tiêu đều đạt giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B1. Nước mặt khu vực dự án có chất lượng khá tốt.

- Mẫu nước dưới đất:

Bảng 21. Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường nước dưới đất

Stt	Thông số	Đơn vị	NN	QCVN 09-MT:2015/BTNMT
1	pH	-	6,42	5,5 – 8,5
2	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	208	500
3	Chỉ số Pecmanganat (COD _{KMnO4})	mg/L	0,94	4
4	Asen (As)	mg/L	KPH	0,05
5	Sắt (Fe)	mg/L	0,84	5
6	E.coli	MPN/100mL	KPH	KPH
7	Tổng Coliform	MPN/100mL	KPH	3

(Nguồn: Các phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm Phụ Lục)

+ Nhận xét: Kết quả thử nghiệm cho thấy các mẫu nước dưới đất chất lượng khá tốt. Tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

- Mẫu trầm tích:

Bảng 22. Kết quả thử nghiệm chất lượng môi trường trầm tích

STT	Thông số	Đơn vị	TT01	QCVN 43:2017/BTNMT Trầm tích nước ngọt
1	Asen (As)	mg/kg	KPH	17,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	6,25	91,3
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	3,5
4	Đồng (Cu)	mg/kg	14,8	197

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

5	Kẽm (Zn)	mg/kg	22,1	315
6	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH	0,5

(Nguồn: Các phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm Phụ Lục)

+ Nhận xét: Kết quả thử nghiệm cho thấy các mẫu trầm tích chất lượng khá tốt. Tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 43:2017/BTNMT.

2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học

Trước hết, khẳng định rằng tuyến công trình đi qua những khu vực bình thường, không nằm trong các vùng sinh thái nhạy cảm đã được quy hoạch như khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển.

Khu vực dự án và xung quanh dự án chủ yếu là đất trồng lúa của các hộ dân ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Qua khảo sát khu vực chủ yếu là hệ sinh thái nông nghiệp (đồng ruộng). Thực vật chủ yếu là: cỏ, lúa nước,... Động vật chủ yếu: chuột, rắn, ếch nhái và một số loài cá đồng (cá rô, cá lóc,...).

2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án

Theo đánh giá và nhận dạng các yếu tố nhạy cảm về môi trường tại mục 5.1 các yếu tố nhạy cảm về môi trường được quy định tại điểm đ, khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP: Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án:

- Dự án thực hiện nhằm vận chuyển phần đất dôi dư từ hoạt động cải tạo đất nông nghiệp (4,2ha đất trồng lúa) của 11 hộ dân ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh nhằm nhanh chóng hoàn trả mặt bằng lại cho người dân hoạt động sản xuất và nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu đất dôi dư để cung cấp cho các đơn vị san lấp mặt bằng trong tỉnh.

- Ngoài ra, dự án còn phù hợp với các văn bản pháp luật sau:

+ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

+ Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc lập phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan;

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

+ Căn cứ hướng dẫn số 129/SNN-BVTV ngày 25/01/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh về hướng dẫn lập phương án, quy trình kỹ thuật cải tạo đất nông nghiệp theo Chỉ thị số 13/CT-UBND.

+ Công văn số 854/UBND-NN ngày 29/3/2023 của UBND huyện Càng Long về việc chấp thuận chủ trương cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp ấp Bình Hội, xã Huyền Hội.

+ Công văn số 1368/UBND-KT ngày 15/5/2023 của UBND huyện Càng Long về việc phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

→ Từ những nội dung trên, việc thực hiện dự án là hoàn toàn phù hợp.

Chương 3: ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Để đánh giá, dự báo các tác động của dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội cần phân tích và nhận dạng những loại tác động trong quá trình bóc dỡ, vận chuyển đất đồi dư.

Trong quá trình thực hiện, dự án phát sinh ra các chất ô nhiễm có thể ảnh hưởng đến môi trường bên trong khu vực dự án và môi trường xung quanh. Các tác động trong quá trình triển khai dự án có mối liên quan mật thiết với nhau và cần được đánh giá mức độ tác động cụ thể của mỗi nguồn tác động, từ những đánh giá đó sẽ đề ra những giải pháp giảm thiểu cụ thể, phù hợp và đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đối với từng nguồn tác động đã được đánh giá.

Việc đánh giá tác động của dự án đến môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường được thực hiện chủ yếu là giai đoạn vận hành của dự án (tiến hành bóc dỡ khối lượng đất đồi dư ra để thực hiện san lấp mặt bằng).

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

Theo tính chất của dự án là hoạt động bóc dỡ và vận chuyển khối lượng đất đồi dư ra để thực hiện san lấp mặt bằng, khu vực thực hiện dự án là đất trồng lúa, trên mặt bằng dự án không có công trình và dự án triển khai không tiến hành xây dựng hạng mục công trình → Không đánh giá giai đoạn thi công, xây dựng.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành (giai đoạn khai thác)

3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

Các nguồn gây tác động trong quá trình hoạt động của dự án bao gồm:

3.2.1.1. Đánh giá tác động liên quan đến chất thải

A) Nước thải

A.1) Nước thải sinh hoạt

- Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành chủ yếu từ nước thải vệ sinh của công nhân. Số lượng công nhân tối đa 06 người/ngày.

- Quy mô:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh thải vào môi trường hàng ngày tại Dự án được tính theo công thức sau: $NT_{sh} = (N_{đm} \times n) \times 100\%$. Trong đó:

○ NT_{sh} : Nước thải sinh hoạt (lít/ngày).

○ $N_{đm}$: Định mức nước sinh hoạt, theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch xây dựng, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt là 80 lít/người/ngày.

○ n : Số công nhân (06 người).

○ Lưu lượng nước thải chiếm khoảng 100 % lưu lượng nước cấp.

Như vậy, lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là:

$$NT_{sh} = 80 \times 7 \times 100\% = 560 \text{ lít/ngày} = 0,56 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

- Tính chất:

Theo tính toán thống kê WHO,1993, thì hệ số ô nhiễm do mỗi người hàng ngày đưa vào môi trường (khi nước thải sinh hoạt chưa qua xử lý) như được trình bày trong bảng sau:

Bảng 23. Hệ số tải lượng ô nhiễm của nước thải sinh hoạt

Stt	Chất gây ô nhiễm	Đơn vị tính	Hệ số ô nhiễm
1	BOD ₅	g/người/ngày	45 - 54
2	COD	g/người/ngày	72 - 102
3	SS	g/người/ngày	70 - 145
4	Dầu mỡ	g/người/ngày	10 - 30
5	Tổng nitơ	g/người/ngày	6 - 12
6	Tổng photpho	g/người/ngày	0,8 - 4,0
7	Amoni	g/người/ngày	3,6 - 7,2
8	Tổng coliforms	MPN/100ml	10 ⁶ - 10 ⁹

(Nguồn: WHO, 1993)

Căn cứ vào hệ số ô nhiễm tính toán nhanh nêu trên có thể dự báo tải lượng các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt như sau:

Bảng 24. Tải lượng các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

Stt	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Tải lượng	
			Min	Max
1	BOD ₅	g/ngày	270	324
2	COD	g/ngày	432	612

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Stt	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Tải lượng	
			Min	Max
3	TSS	g/ngày	420	870
4	Dầu mỡ	g/ngày	60	180
5	Amoni	g/ngày	36	72
6	Tổng coliforms	MPN/100ml	$6 \cdot 10^6$	$6 \cdot 10^9$

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

Ghi chú:

- Tải lượng (g/ngày) = hệ số ô nhiễm (g/người/ngày) x số công nhân (người)

- Hệ số ô nhiễm được tham khảo tại “Đánh giá các nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí - tập I, Generva, 1993”.

Căn cứ theo tải lượng các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt, lưu lượng nước thải phát sinh, ta tính nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải theo công thức sau: $C = T/Q$ (mg/l)

Trong đó:

- C: Nồng độ chất ô nhiễm (mg/l);

- T: Tải lượng chất ô nhiễm (g/ngày);

- Q: Lưu lượng nước thải phát sinh (lít/ngày).

Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 25. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

Stt	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Nồng độ		QCVN14:2008/BTNMT, cột B, k=1,2
			Min	Max	
1	BOD ₅	mg/l	482,14	578,57	60
2	COD	mg/l	771,43	1.092,86	-
3	TSS	mg/l	750,00	1.553,57	120
4	Dầu mỡ	mg/l	107,14	321,43	24
5	Amoni	mg/l	64,29	128,57	12
6	Tổng coliforms	MPN/100ml	$10,7 \cdot 10^7$	$10,7 \cdot 10^{10}$	5.000

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Ghi chú:

Giá trị tối đa cho được tính theo công thức: $C_{max} = C \times K$ của QCVN 14:2008/BTNMT, trong đó:

+ C: Giá trị của thông số ô nhiễm (cột B);

+ K: Là hệ số tính đối với cơ sở sản xuất < 500 người (K=1,2). Không áp dụng hệ số K cho chỉ tiêu pH và Coliforms.

Mức độ tác động: Kết quả tính toán tại bảng trên cho thấy, nước thải sinh hoạt có nồng độ các chất ô nhiễm rất cao và vượt nhiều lần so với giới hạn cho phép quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT.

Đối tượng tác động: Tại khu vực dự án không bố trí hạng mục công trình, công nhân lưu trú. Vì số lượng công nhân rất ít, nên chủ dự án sẽ thuê sử dụng nhờ nhà vệ sinh tại nhà dân gần nhất (có trang bị hầm tự hoại). Vì thế, không phát sinh nước thải sinh hoạt tại khuôn viên khu vực dự án.

A.2) Nước mưa chảy tràn

- Nguồn gốc: Dự án được triển khai trong giai đoạn từ tháng 7/2023 đến tháng 11/2023, đây là thời gian mùa mưa tại khu vực.

- Tính chất: Khi chảy tràn trên diện tích dự án, nước mưa có thể cuốn theo nhiều chất ô nhiễm như rác thải, vật liệu đất đồi dư, dầu nhớt,... làm cho các chỉ tiêu ô nhiễm trong nước mưa tăng theo. Theo số liệu thống kê của WHO (1993) thì nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn thông thường chứa khoảng 0,5 - 1,5 mgN/l, 0,004 - 0,03 mgP/l, 10 - 20mgCOD/l và 10 - 20mg TSS/l.

Mức độ ô nhiễm của nước mưa sẽ phụ thuộc vào thành phần, khối lượng chất ô nhiễm trong khu vực nước mưa chảy qua.

- Quy mô:

Căn cứ trên diện tích khu vực dự án và lượng mưa trung bình của tháng cao nhất trong năm, lượng nước mưa chảy tràn trên bề mặt diện tích của dự án được tính như sau: $V = Q/30 \times (1 - \psi) \times S$

Q: lượng mưa cao nhất trong tháng (Q= 1,987m).

S: diện tích (S: 42.217,2 m²).

ψ : hệ số thấm (ψ : 0,2 theo TCN 153:2006).

$$\rightarrow V = 1,987/30 \times (1-0,2) \times 42.217,2 = 2.237 \text{ m}^3.$$

Lượng nước mưa chảy tràn trên bề mặt diện tích dự án khoảng 2.237 m³/ngày (khi có mưa). Lượng nước mưa này sẽ thoát theo đường nước tưới tiêu

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

của khu vực ruộng lúa, sau đó dẫn ra các kênh sừn nội đồng phía Bắc và phía Nam của dự án.

- Đối tượng tác động: môi trường nước mặt các kênh nội đồng khu vực.
- Mức độ tác động: Khu vực dự án và vùng lân cận.

B) Tác động do bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh:

Trong quá trình hoạt động sẽ phát sinh một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường không khí chủ yếu là bụi và khí thải từ các phương tiện thi công bốc dỡ khối lượng đất dôi dư ra và các phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu: CO, NO₂, SO₂, C_xH_y, bụi, độ rung,...

Trong quá trình bốc dỡ tận dụng khối lượng đất dôi dư ra, chủ đầu tư dự kiến sử dụng 2 xe cuốc trong đó mỗi thửa đất sẽ sử dụng 01 thiết bị có cùng dung tích gàu là 1,25 m³; xe ben là 4 xe vận chuyển đất từ khu vực dự án đến khu vực san lấp mặt bằng. Khi hoạt động các thiết bị này phát sinh bụi, khí thải độc hại như SO_x, CO, NO_x, hydrocarbon do sử dụng dầu diesel để vận hành máy. Tính toán nhiên liệu sử dụng cho phương tiện thi công theo các dữ liệu sau:

- Xe cuốc: 01 xe.
- Xe ben: 05 xe.
- Thời gian hoạt động là 8h (ca)/ngày;

B.1) Khí thải phát sinh từ phương tiện thi công (đốt dầu DO)

- Quy mô:

Trong quá trình thi công bốc dỡ khối lượng đất dôi dư ra,... sẽ phát sinh ra bụi và khí thải do quá trình sử dụng dầu Diesel (DO) để vận hành phương tiện tại nơi thi công. Tính toán nhiên liệu sử dụng cho phương tiện thi công theo các dữ liệu trình bày tại Bảng 10 của Báo cáo. Theo đó, lượng dầu diesel tối đa sử dụng là 248 lít/ca = 31 lít/giờ = 26,6 kg/giờ (Tỷ trọng của dầu disel là 0,86 kg/lít).

-Tính chất: Theo Viện Nhiệt đới Môi trường Tp. Hồ Chí Minh, lượng khí thải thực tế khi đốt 1 kg dầu DO ở nhiệt độ thường khoảng 22 - 25 Nm³ khí thải. Lưu lượng khí thải tối đa của các phương tiện thi công trong 1 giờ:

$25 \text{ Nm}^3 \text{ khí thải} * 26,6 \text{ kg/giờ} = 665 \text{ Nm}^3 \text{ khí thải/giờ tương đương } 0,185 \text{ Nm}^3 \text{ khí thải/s.}$

Tải lượng và nồng độ các chất ô nhiễm phát thải như sau:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Bảng 26. Tải lượng và nồng độ ô nhiễm khí thải của các thiết bị thi công

Stt	Chất ô nhiễm	Hệ số ô nhiễm (kg/tấn)*	Tải lượng ô nhiễm (g/s)	Nồng độ ô nhiễm (mg/Nm ³)	QCVN19:2009/ BTNMT, (mg/Nm ³)
1	Bụi	0,71	0,093	1,79	200
2	SO ₂	20S	0,132	2,52	500
3	NO _x	9,62	1,267	24,3	850
4	VOC	0,791	0,104	1,99	-

(Nguồn: “*” *Assessment of sources of air, water, and land pollution - WHO, 1993*)

Ghichú:

S: Hàm lượng lưu huỳnh có trong dầu DO là 0,05%.

“-“: không quy định.

→ Kết quả tính toán cho thấy nồng độ ô nhiễm khí thải do quá trình bốc dỡ khối lượng đất đồi dư ra tại khu vực dự án đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/BTNMT. Chủ dự án sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường và sức khỏe công nhân thi công tại công trường.

+ Khu vực dự án: Tác động đến chất lượng môi trường không khí và sức khỏe công nhân xây dựng làm việc trực tiếp tại công trường trong suốt quá trình thi công (từ tháng 7/2023 đến 11/2023).

+ Khu vực xung quanh dự án: Vào thời điểm thực hiện, gió thổi theo hướng Tây Nam với cấp gió từ cấp 3 – 4 (đặc điểm khí tượng khu vực), nên phạm vi bị tác động tập trung chủ yếu hướng Đông Bắc của dự án. Do đó, các đối tượng xung quanh dự án có khả năng chịu tác động chủ yếu là đất trồng lúa của người dân và có khoảng 04 hộ dân trong bán kính 500m từ vị trí dự án.

B.2) Bụi phát sinh từ hoạt động bốc dỡ đất:

- Quy mô:

Lượng bụi phát sinh được tính theo công thức sau: $M_{bụi} = M_{cát} * E$

Với Hệ số ô nhiễm bụi E được xác định theo hướng dẫn của tài liệu đánh giá môi trường (*World Bank, 1991*) và AP 42 (*US EPA*) như sau:

$$E = 0,0016 \times k \times \frac{(U / 2,2)^{1,3}}{(M / 2)^{1,4}}$$

Trong đó:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

+ E : Hệ số ô nhiễm (kg/tấn);

+ k : Cấu trúc hạt có giá trị trung bình.

Theo Bảng cấu trúc hạt (k) trang 13.2.4-4, tài liệu AP 42 (US EPA), $k = 0,35$ với bụi có kích thước $< 10\mu\text{m}$;

+ U : Tốc độ gió trung bình khu vực thực hiện dự án (chọn $U = 3 \text{ m/s}$);

+ M : Độ ẩm trung bình của vật liệu. Chọn độ ẩm trung bình là $M = 50\%$

Thay thế tất cả số liệu vào công thức trên, ta có:

$$E = 0,0016 \times 0,35 \times \frac{(3/2,2)^{1,3}}{(0,8/2)^{1,4}} = 0,0058 \text{ (kg/tấn)}$$

Tổng thể tích vật liệu là $8.443,44 \text{ m}^3$. Ta có, khối lượng đất dôi dư là: $M_{\text{đất}} = V * \rho$. Trong đó: $\rho = 1.400 \text{ kg/m}^3$.

$$\rightarrow M_{\text{cát}} = V * \rho = 8.443,44 * 1.400/1000 = 11.820,8 \text{ tấn.}$$

$$M_{\text{bụi}} = M_{\text{đất}} * E = 11.820,8 * 0,0058 = 68,56 \text{ kg.}$$

Bảng 27. Dự báo tải lượng, thời gian tác động

Stt	Thông số	Đơn vị	Khối lượng
1	Khối lượng bụi phát sinh	kg	68,56
2	Thời gian dự kiến	ngày	150
3	Tải lượng bụi phát sinh	kg/ngày	0,46

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

- **Tính chất:** Bụi phát sinh từ hoạt động này chủ yếu là bụi lơ lửng do gió làm cuốn, bốc bụi bề mặt lên cao từ bề mặt khu vực lưu chứa. Đặc tính bụi phát sinh trong giai đoạn này chủ yếu là bụi đất cát.

- **Đối tượng, quy mô tác động:**

+ Khu vực dự án: Tác động đến chất lượng môi trường không khí và sức khỏe công nhân xây dựng làm việc trực tiếp tại công trường trong suốt quá trình thi công (từ tháng 7/2023 đến 11/2023).

+ Khu vực xung quanh dự án: Vào thời điểm thực hiện, gió thổi theo hướng Tây Nam với cấp gió từ cấp 3 – 4 (đặc điểm khí tượng khu vực), nên phạm vi bị tác động tập trung chủ yếu hướng Đông Bắc của dự án. Do đó, các đối tượng xung quanh dự án có khả năng chịu tác động chủ yếu là đất trồng lúa của người dân và có khoảng 04 hộ dân trong bán kính 500m từ vị trí dự án.

B.3) Vận chuyển khối lượng đất dôi dư ra đến vị trí san lấp mặt bằng

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Tính chất và quy mô:

+ Trong quá trình vận chuyển khối lượng đất dôi dư đến nơi tiêu thụ sử dụng 05 xe ben với tải trọng 3,5 tấn. Trong quá trình vận chuyển sử dụng nhiên liệu do đó phát sinh chất gây ô nhiễm chủ yếu là bụi, khói có chứa CO, SO_x, NO_x và hydrocacbon.

+ Theo tính toán từ Bảng 11, mỗi ngày trung bình có khoảng 20 chuyến xe (tương đương 40 lượt ra vào dự án: bao gồm 20 lượt có tải và 20 lượt không tải), với khoảng cách trung bình của 4 tuyến đường vận chuyển khoảng 6,3km (lấy giá trị cụ thể trung bình của 04 tuyến vận chuyển của Dự án – Chi tiết tại Bảng 11).

Bảng 28. Tải lượng ô nhiễm của phương tiện vận chuyển

Stt	Chất ô nhiễm	Điều kiện vận chuyển	Hệ số ô nhiễm (g/xe.km)	Lượt xe (Lượt)	Khoảng cách (km)	Tải lượng (g/ngày)
1	Bụi	Chạy có tải	1,19	20	6,3	149,94
		Chạy không tải	0,611	20	6,3	76,986
2	SO ₂	Chạy có tải	0,786	20	6,3	99,036
		Chạy không tải	0,582	20	6,3	73,332
3	NO _x	Chạy có tải	2,96	20	6,3	372,96
		Chạy không tải	1,62	20	6,3	204,12
4	CO	Chạy có tải	1,78	20	6,3	224,28
		Chạy không tải	0,913	20	6,3	115,04
5	VOC	Chạy có tải	1,27	20	6,3	160,02
		Chạy không tải	0,511	20	6,3	64,386

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

Ghi chú:

- Khối lượng riêng của dầu Diesel chọn $\rho=860\text{kg/m}^3$.
- Hàm lượng lưu huỳnh trong dầu lấy bằng 0,05%.

Theo kết quả tính toán, tải lượng phát sinh chất ô nhiễm không khí từ phương tiện vận chuyển đường bộ khá thấp. Đây là nguồn thải không cố định, khí thải phát tán theo chiều dài của quãng đường vận chuyển. Do đó, phạm vi ảnh

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

hưởng của nguồn thải đối với người dân và môi trường không khí dọc theo tuyến đường vận chuyển là không đáng kể. Cụ thể như sau:

+ Khu vực dự án: Tác động đến chất lượng môi trường không khí và sức khỏe công nhân xây dựng làm việc tại công trường trong suốt quá trình thi công xây dựng.

- Khu vực xung quanh dự án: Đối tượng chịu tác động từ nguồn thải này chủ yếu là hoạt động sản xuất hiện hữu và sinh hoạt của người dân lân cận dự án (bao gồm hoạt động trồng lúa, làm vườn, đi lại và sức khỏe người dân). Đặc biệt là người dân ở hai bên đường và người dân tham gia giao thông dọc trên các tuyến đường phương tiện di chuyển qua như: Lộ nhựa ấp Trà On, Đường tỉnh 911, Quốc lộ 60, Đường huyện 2.

C) Tác động do chất thải rắn sinh hoạt

- Nguồn phát sinh:

Chất thải rắn thông thường phát sinh chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt, thành phần chính là chất hữu cơ dễ phân hủy, phần còn lại là giấy vụn, nylon, nhựa cao su, thành phần vô cơ và hữu cơ khó phân hủy.

- Quy mô:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động hàng ngày của nhân viên tại dự án. Tổng số lượng công nhân viên làm việc tại dự án là 06 người. Theo Báo cáo hiện trạng môi trường Quốc gia năm 2019 chuyên đề Quản lý chất thải rắn sinh hoạt của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì ước tính một người trung bình sẽ thải ra 0,45 kg chất thải rắn sinh hoạt/ngày (vùng nông thôn).

+ Tổng nhu cầu lao động tối đa của dự án là 06 người, từ đó tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh là 06 người x 0,45 kg/người/ngày = 2,7 kg/ngày.

- Tính chất và tác động:

+ Tuy khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án là không lớn, nhưng nếu không được thu gom và xử lý tốt thì sẽ gây ô nhiễm môi trường, nhất là nguồn nước mặt tại khu vực dự án, ảnh hưởng xấu đến đời sống của các giống loài thủy sinh, nguồn nước cấp phục vụ cho nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, các chất hữu cơ trong chất thải rắn thải sinh hoạt trong quá trình phân hủy sẽ phát sinh các chất độc hại (CH_4 , H_2S ,...), tạo điều kiện cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển, gây nguy cơ phát sinh và lây truyền mầm bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân làm việc.

+ Không gian: Các đối tượng tự nhiên xung quanh dự án như môi trường đất, nước, không khí; sức khỏe của công nhân và người dân khu vực lân cận dự án.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

+ Thời gian: Từ tháng 7/2023 đến tháng 11 năm 2023.

D) Tác động do chất thải rắn thông thường

- Nguồn phát sinh: Chất thải rắn thông thường của dự án được coi là phần đất bị dính vào bánh xe ben trong quá trình vận chuyển từ nơi tập kết đất đồi dư (khuôn viên dự án) ra tới lộ nhựa ấp Trà On (dài khoảng 200m).

- Quy mô: Khối lượng ước tính dính trên mỗi xe khi ra vào khoảng 5kg. Như vậy, với 20 lượt chở có tải, phát sinh khoảng 100kg/ngày.

- Tính chất và tác động:

+ Khối lượng đất dính bám vào phương tiện vận chuyển nếu không được thu gom và quản lý tốt sẽ gây ảnh hưởng đến an toàn khi tham gia giao thông trên tuyến đường bờ kênh và một phần lộ nhựa ấp Trà On, đặc biệt vào những ngày có mưa sẽ gây trơn trượt và mất mỹ quan khu vực dự án và trên đường vận chuyển. Do đó, Chủ đầu tư cần phải có phương án thu gom và quản lý không gây ảnh hưởng đến hoạt động của người dân và mỹ quan khu vực dự án và xung quanh.

+ Không gian: khu vực dự án; giao thông khu vực đường bờ kênh phía nam dự án và Lộ nhựa ấp Trà On.

+ Đối tượng: Công nhân, môi trường nước mặt và mỹ quan khu vực dự án.

+ Thời gian: Từ tháng 7/2023 đến tháng 11 năm 2023.

E) Tác động do chất thải nguy hại (CTNH)

- Nguồn phát sinh:

+ CTNH phát sinh của dự án trong giai đoạn này chủ yếu là quá trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt thải, bình Ắc quy thải, giẻ lau dính dầu nhớt từ quá trình bảo dưỡng thiết bị,...

- Quy mô và tính chất:

Khối lượng CTNH phát sinh không thường xuyên, chỉ phát sinh khi tiến hành vệ sinh phương tiện, thay dầu nhớt định kỳ hoặc do rò rỉ từ quá trình cấp nhiên liệu. Theo số liệu tham khảo tại các công trình xây dựng có quy mô và tính chất tương tự, khối lượng từng loại chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng Dự án được thể hiện khái quát trong bảng sau:

Bảng 29. Dự báo nguồn và loại CTNH phát sinh

Stt	Loại chất thải	Trạng thái	Khối lượng trung bình kg/tháng	Mã CTNH	Tính chất nguy hại
1	Dầu nhớt thải	Lỏng	10	17 02 03	Đ ĐS C
2	Chất hấp thụ, giẻ lau nhiễm chất thải nguy hại	Rắn	10	18 02 01	Đ ĐS
3	Ắc quy thải	Rắn	10	16 01 12	Đ ĐS AM
Tổng khối lượng			30		

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

Đối tượng và quy mô tác động: Nguồn thải này nếu không được quản lý và xử lý đúng quy định, sẽ ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường cảnh quan và sức khỏe công nhân làm việc tại công trường trong suốt quá trình thi công xây dựng. Các tác động và mức độ tác động của CTNH cụ thể như sau:

- Có độc tính (ký hiệu tính chất nguy hại Đ): Gây kích ứng, gây độc cấp tính,... cho con người ở mức độ thấp. Ngoài ra, khi chất thải tiếp xúc với không khí hay nước sẽ giải phóng ra khí độc hại, gây nguy hiểm đối với con người và ô nhiễm môi trường.

- Có độc tính sinh thái (ký hiệu tính chất nguy hại ĐS): Chất thải thuộc nhóm này có các thành phần nguy hại nhanh chóng hay từ từ đối với môi trường và hệ sinh thái thông qua tích lũy.

- Có tính ăn mòn (ký hiệu tính chất nguy hại AM): Thông qua các phản ứng hóa học, chất thải này sẽ gây tác động nghiêm trọng đến các đối tượng, môi trường tiếp xúc chất thải.

3.2.1.2. Xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung

A) Tiếng ồn:

- Nguồn phát sinh chủ yếu là động cơ, hoạt động của các phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra, đặc biệt là máy xúc,... trong quá trình bốc dỡ.

- Mức độ và phạm vi ảnh hưởng của tiếng ồn trong thi công phụ thuộc vào tần suất hoạt động, mức độ tập trung máy móc, đặc tính kỹ thuật tuổi thọ của máy móc.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Mức ồn các nguồn cách nguồn của các phương tiện vận chuyển và thi công được tính toán theo công thức sau:

$$Lp(X) = Lp(X_0) + 20 \log_{10}(X_0/X)$$

Trong đó:

- LP(X₀): mức ồn cách nguồn 1m (dBA).
- LP(X): Mức ồn tại vị trí cần tính toán.
- X: vị trí cần tính toán.
- X₀ = 1m.

Mức ồn do máy móc thi công gây ra được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 30. Độ ồn từ một số phương tiện thi công gây ra

STT	Loại máy móc	Mức ồn ứng với khoảng cách 1m		Mức ồn ứng với khoảng cách					
		Khoảng	TB	5m	10m	20m	50m	100m	200m
1	Xe tải ben	82-94	88	74,0	68,0	62,0	54,0	48	42
2	Máy xúc	75-98	86,5	72,5	66,5	60,5	52,5	46,5	40,5
QCVN 26:2010/BTNMT: 70dBA (6-21h)									

(Nguồn: Môi trường không khí, Phạm Ngọc Đăng, NXB Khoa học kỹ thuật, 2003)

- Mức ồn cao hơn tiêu chuẩn cho phép sẽ gây ảnh hưởng tới sức khỏe của người lao động như gây mất ngủ, mệt mỏi, gây tâm lý khó chịu. Mức ồn cao còn làm giảm năng suất lao động. Tiếp xúc với tiếng ồn có cường độ lớn trong thời gian dài sẽ làm cho thính giác giảm sút, dẫn tới bệnh điếc nghề nghiệp.

Theo bảng 30, mức ồn tối đa từ hoạt động của máy cơ giới cho thấy tiếng ồn phát sinh vượt quy chuẩn ở khoảng cách từ 1-5 m so với phương tiện xe cuốc và xe tải ben tuy nhiên vị trí dự án cách nhà dân tối thiểu là 30 m do đó hoạt động của dự án phát sinh tiếng ồn hầu như không ảnh hưởng đến người dân khu vực.

b) Tác động của độ rung

- Nguồn phát sinh chủ yếu là động cơ, hoạt động của các phương tiện vận tải và máy xúc,...

Bảng 31. Mức rung đối với một số phương tiện thi công

Stt	Thiết bị thi công	Mức rung (ở 25ft) Lv	Mức rung Lv (dB)				
QCVN 27:2010/BTNMT		75					
Khoảng cách D (m)		7,6	50	100	200	300	500
2	Xe tải	86	69,66	63,64	57,62	54,10	49,66
3	Máy xúc	58	41,66	35,64	29,62	26,10	21,66

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

Kết quả tính toán cho thấy, mức rung của hầu hết thiết bị thi công đảm bảo giới hạn cho phép đối với khu vực thi công và khu dân cư trong khoảng cách từ 50m trở lên, đảm bảo được giá trị cho phép theo quy định của QCVN 27:2010/BTNMT.

Căn cứ vào mức độ ảnh hưởng, vị trí thi công của hạng mục và tình trạng kiến trúc xung quanh khu vực thì độ rung không ảnh hưởng đến công trình nhà ở, kiến trúc tại khu vực. Mặt khác, đi vào bên trong dự án chủ yếu là sông rạch, đất ruộng, dân cư thưa thớt nên mức độ ảnh hưởng từ độ rung đến các công trình được dự báo là thấp.

3.2.1.3. Tác động đến hoạt động giao thông và an ninh trật tự

a) Tác động hoạt động giao thông khu vực

Tác động của dự án đến giao thông trong giai đoạn này chủ yếu trong quá trình vận chuyển khối lượng đất dôi dư ra đến khu vực san lấp theo yêu cầu. Hoạt động của dự án chủ yếu ảnh hưởng đến giao thông đường bộ.

- Trong quá trình vận chuyển làm gia tăng mật độ phương tiện giao thông tại khu vực dự án và khu vực xung quanh sẽ có thể ảnh hưởng đến giao thông đường bộ.

- Bùn đất rơi vãi nếu không được thu gom sẽ gây bụi (vào mùa khô) và gây trơn trượt (vào mùa mưa) ảnh hưởng đến hoạt động giao thông của các phương tiện đường bộ, có khả năng gây tai nạn giao thông.

- Tại các điểm kết nối có khả năng gây tai nạn giao thông khi phương tiện vận chuyển di chuyển tham gia giao thông.

- Hoạt động vận chuyển quá tải trọng cho phép, vượt tốc độ quy định, không tuân thủ nguyên tắc an toàn giao thông của tài xế sẽ gây ảnh hưởng an toàn giao thông.

b) An ninh trật tự

Quá trình hoạt động của dự án sẽ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực do tập trung nhân viên nên có thể gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến đời sống người dân trong khu vực xung quanh nếu không có biện pháp quản lý tốt như: Gia tăng khả năng phát sinh các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, trộm cắp,... Ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại khu vực bởi các mâu thuẫn giữa công nhân với nhau hoặc giữa công nhân với người dân.

3.2.1.4. Nhận dạng, đánh giá sự cố có thể xảy ra của dự án

Quá trình dự báo, đánh giá tác động của rủi ro, sự cố có thể xảy ra sẽ giúp cho chủ đầu tư nhận biết được mức độ ảnh hưởng của từng sự cố mà từ đó có kế hoạch trong phòng ngừa, ứng phó. Một vài sự cố, rủi ro có thể xảy ra trong giai đoạn xây dựng công trình được trình bày như sau:

a) Tai nạn lao động

Công tác an toàn lao động là vấn đề quan tâm đặc biệt từ chủ đầu tư cho đến người lao động trực tiếp thi công, các loại tai nạn thường gặp tại công trường xây dựng như:

- Các phương tiện vận chuyển ra vào có thể dẫn đến các tai nạn do chính các phương tiện này;
- Tai nạn xảy ra khi làm việc với máy xúc bốc dỡ;
- Trong những ngày mưa thì khả năng gây ra tai nạn lao động còn có thể tăng cao: đất trơn dẫn đến sự trượt té cho người động, đất mềm và dễ lún sẽ gây ra các sự cố cho người và các loại máy móc thiết bị thi công.

b) Tai nạn giao thông

Tai nạn giao thông có nguy cơ xảy ra trong quá trình thi công vận chuyển do sự gia tăng về số lượng và mật độ các loại phương tiện hoạt động. Tai nạn giao thông sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản và tính mạng cũng như gây ra các sự cố môi trường nghiêm trọng. Nguyên nhân thường là do chủ phương tiện không đảm bảo tình trạng kỹ thuật của máy móc, thiết bị hoặc do không tuân thủ các nguyên tắc an toàn giao thông.

c) Sự cố tràn dầu, rò rỉ dầu, nhớt (CTNH):

- Hoạt động bốc dỡ và vận chuyển khối lượng đất dôi dư của dự án sẽ được thực hiện bởi phương tiện như xe cuốc, xe ben nên trong quá trình hoạt động sử dụng lượng nhiên liệu dầu, nhớt. Do đó, có khả năng xảy ra hiện tượng rò rỉ dầu, nhớt từ phương tiện thi công xuống khu vực dự án.

- Rò rỉ dầu, nhớt từ phương tiện thi công có các tác động đến môi trường nước mặt, phần dầu loang trên mặt nước làm giảm khả năng khuếch tán oxy vào trong nước, thay đổi tính chất hoá lý của nước như thay đổi màu, mùi, vị, tăng độ nhớt,... ảnh hưởng đến hoạt động trồng lúa khu vực xung quanh của dự án.

3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

3.2.2.1. Đối với nước thải

a) Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án

Ảnh hưởng của nước mưa chảy tràn là không thể tránh khỏi. Tuy nhiên chủ dự án sẽ thực hiện áp dụng các biện pháp giảm thiểu để hạn chế tác động xấu. Cụ thể như sau:

- Chỉ tiến hành thi công vào những thời điểm không có mưa.
- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án sẽ được thấm và thoát theo cao trình tự nhiên ra khu vực xung quanh theo các rãnh thoát nước hiện hữu của các thửa đất trồng lúa ra kênh nội đồng.
- Phương tiện xe cuốc, xe tải được che chắn cẩn thận khi có mưa. Kiểm tra thường xuyên các thiết bị, tránh rò rỉ dầu nhớt, sẽ bị nước mưa chảy tràn cuốn trôi và gây ô nhiễm.
- Thùng chứa rác sinh hoạt bố trí trên phương tiện, có nắp đậy không để nước mưa chảy tràn qua.

b) Nước thải sinh hoạt

Biện pháp phòng ngừa ô nhiễm từ nước thải sinh hoạt như sau:

- Tại khu vực dự án không bố trí công nhân lưu trú.
- Tuyên truyền, nhắc nhở công nhân giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế bừa bãi tại khu vực thi công và xung quanh.
- Công nhân sử dụng nhà vệ sinh của các dịch vụ ăn uống, giải khát khu vực xung quanh dự án.

3.2.2.2. Đối với bụi, khí thải

- Ô nhiễm bụi là một trong những vấn đề quan tâm trong quá trình bốc dỡ đất. Mặc dù với hàm lượng thấp nhưng bụi có độc tính nên có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Trong quá trình bốc dỡ khối lượng đất để giảm thiểu tối đa lượng bụi phát sinh thì chủ dự án sẽ áp dụng các biện pháp hạn chế bụi trong giai đoạn như phun nước vào bề mặt khu vực bốc dỡ nhằm tạo độ ẩm phù hợp để hạn chế bụi phát sinh và tiến hành che chắn khu vực dự án bằng hàng rào

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

vải bạt với chiều cao 3 m hạn chế bụi phát sinh gây ảnh hưởng đến các thửa đất trồng lúa và kênh thủy lợi.

- Để hạn chế bụi phát sinh trên đoạn đường vận chuyển từ khu vực dự án đến lộ nhựa ấp Trà On (đoạn đường bờ kênh dài 200m), chủ dự án sẽ tiến hành phun nước định kỳ với tần suất khoảng 1 giờ/lần; đối với quãng đường vận chuyển trên các tuyến đường (Lộ nhựa ấp Trà On, Đường tỉnh 911, Quốc lộ 60, Đường huyện 2) đến khu vực tiêu thụ, các xe vận chuyển đất sẽ được phủ bạt, phân công công nhân quét dọn đảm bảo không để lượng đất rơi vãi gây ảnh hưởng đến giao thông.

- Các thiết bị hoạt động phải sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp (không quá 0,5%S), chủ dự án sẽ sử dụng nhiên liệu dầu Diesel có hàm lượng lưu huỳnh 0,25%.

- Tất cả các thiết bị thi công cơ giới phải được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ theo quy định và đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng các loại máy móc quá cũ, kém chất lượng;

- Để đảm bảo sức khỏe, giờ nghỉ của nhân công làm việc tại dự án và các hộ dân sống xung quanh khu vực dự án; thời gian vận chuyển và hoạt động của các phương tiện sẽ được bố trí một cách phù hợp. Không hoạt động trong thời gian: Trưa từ 11h0 đến 13h00, chiều từ 17h00 đến 07h sáng hôm sau.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân viên khi làm việc, chủ yếu là khẩu trang và mắt kính.

→ Việc áp dụng các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải khí và bụi của dự án sẽ hạn chế các tác động tiêu cực, dễ thực hiện, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, xử lý chất thải.

3.2.2.3. Đối với công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn

a) Chất thải rắn sinh hoạt

Biện pháp kiểm soát chất thải sinh hoạt được đề xuất áp dụng như sau:

- Xây dựng nội quy công trình và thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, không để công nhân vứt rác bừa bãi;

- Tuyên truyền công nhân ý thức giữ gìn vệ sinh, không xả rác bừa bãi tại khu vực thi công phải bỏ rác vào thùng rác đã được trang bị.

- Trang bị 02 thùng rác dung tích 20 lít tại dự án nhằm thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Chủ dự án sẽ hợp đồng với đội thu gom rác của địa phương để định kỳ thu gom toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh để vận chuyển về bãi rác để xử lý theo quy định.

b) Chất thải rắn thông thường

Đối với khối lượng đất rơi vãi của các phương tiện vận chuyển được Chủ dự án đưa ra các biện pháp khắc phục cụ thể như sau:

- Bố trí lớp cỏ, rơm,... có chiều dài khoảng 20 m, chiều rộng khoảng 5 m trên phần đường đất bờ kênh phía Nam dự án, từ vị trí tiếp giáp vị trí bốc dỡ theo hướng ra Lộ nhựa ấp Trà On.

- Trang bị dụng cụ thu gom như chổi, đồ hút rác yêu cầu công nhân trong quá trình vận chuyển sẽ phải thu gom hoàn toàn lượng đất rơi vãi phát sinh.

- Lượng đất dính bám vào phương tiện vận chuyển sau khi tách ra và lượng đất rơi vãi sẽ được thu gom vào xe vận chuyển đến công trình đê, kè xã Hiệp Thạnh san lấp mặt bằng.

→ Việc áp dụng các biện pháp giảm thiểu, xử lý chất thải rắn của dự án sẽ hạn chế các tác động tiêu cực, dễ thực hiện, xử lý được khối lượng chất thải phát sinh, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, xử lý chất thải.

c) Chất thải nguy hại

CTNH được quản lý tuân theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022. Theo đó chủ dự án sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Các phương tiện, thiết bị thi công khi thực hiện thay nhớt, bình ắc quy sẽ phát sinh lượng chất thải nguy hại như nhớt thải; bình ắc quy; giẻ lau dính dầu nhớt do đó chủ dự án sẽ thực hiện thay nhớt, bình ắc quy của phương tiện tại địa điểm bãi xe của công ty ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom và lưu chứa vào 02 thùng nhựa (01 thùng có dung tích là 120 lít chứa nhớt thải và 01 thùng có dung tích là 50 lít chứa giẻ lau và bình ắc quy thải).

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đã được cấp giấy phép vận chuyển và xử lý CTNH đến vận chuyển và xử lý theo quy định. Định kỳ báo cáo về việc lưu giữ và công tác xử lý CTNH tại dự án với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh theo quy định.

→ Việc áp dụng các biện pháp giảm thiểu, xử lý CTNH của dự án sẽ hạn chế các tác động tiêu cực, thực hiện theo đúng quy định hiện hành, xử lý được khối lượng chất thải phát sinh, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, xử lý CTNH.

3.2.2.4. Đối với tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng động cơ của các phương tiện; sử dụng nhiên liệu dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, đúng với thiết kế.
- Thực hiện kiểm định định kỳ về đặc tính an toàn kỹ thuật, điều kiện làm việc của các phương tiện thi công, vận chuyển; chỉ sử dụng phương tiện còn trong thời hạn kiểm định cho hoạt động khai thác, vận chuyển.
- Lập kế hoạch thi công hợp lý; các phương tiện vận chuyển khi đậu chờ phải tắt máy; thực hiện bốc dỡ, vận chuyển trong khoảng thời gian: sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

3.2.2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khu vực

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, điều tiết phương tiện phù hợp với tình hình thực tế của khu vực.
- Phương tiện vận chuyển khối lượng đất sau bốc dỡ đi san lấp luôn thực hiện đúng chỗ đúng tải trọng và tuân thủ tốc độ khi tham gia giao thông và đăng ký, đăng kiểm theo quy định.
- Các phương tiện máy móc, thiết bị sử dụng đều được kiểm định về chất lượng, an toàn khi vận hành; Trong suốt thời gian hoạt động, chủ dự án phải thực hiện đúng phương án, biện pháp, thời gian hoạt động đã được phê duyệt, phải đảm bảo an toàn giao thông thông suốt.
- Tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phải tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông (phạm vi lưu thông, tốc độ lưu thông, báo hiệu an toàn,...).

b) Giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự

Xây dựng nội quy làm việc, xử lý nghiêm hành vi gây mất đoàn kết tại khu vực dự án. Tích cực phối hợp với chính quyền địa phương quản lý nhân viên làm việc tại dự án. Đồng thời, chủ dự án sẽ quản lý chặt chẽ nhân viên đảm bảo không ảnh hưởng đến đời sống người dân gần khu vực dự án. Đảm bảo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường để không ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân.

c) Tai nạn giao thông

- Các phương tiện thi công, vận chuyển được kiểm định về chất lượng, an toàn khi vận hành. Trong suốt thời gian hoạt động, chủ dự án phải thực hiện đúng phương án, biện pháp, thời gian hoạt động đã được phê duyệt, phải đảm bảo an toàn giao thông thông suốt.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

- Tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phải tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông (phương tiện, phạm vi lưu thông, tốc độ lưu thông, báo hiệu an toàn,...).

- Thu gom toàn bộ bùn đất rơi vãi phát sinh trên đường giao thông (nếu có) để hạn chế nguy cơ tai nạn giao thông phát sinh.

d) Tai nạn lao động

Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu như sau:

- Công nhân được hướng dẫn nội quy công trình, nhắc nhở nhân viên đảm bảo an toàn lao động, bố trí thời gian nghỉ ngơi cho nhân viên tránh tình trạng làm việc quá sức để gây nên hậu quả đáng tiếc. Có chế độ bồi thường cho người gặp tai nạn.

- Nâng cao ý thức tự bảo vệ mình của nhân viên lao động và nghiêm túc thực hiện tốt các quy định về bảo hộ lao động, thường xuyên tuyên truyền về an toàn lao động và vệ sinh môi trường cho nhân viên lao động trên công trường.

- Các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo trì thường xuyên.

- Quy định các nội quy làm việc tại dự án, bao gồm nội quy ra, vào nơi làm việc; nội quy về bảo hộ lao động; nội quy sử dụng các thiết bị,....

- Trang bị các dụng cụ sơ cấp cứu tạm thời: thuốc, bông băng,... và có kế hoạch cấp cứu tạm thời cho nhân viên trong trường hợp tai nạn.

- Tập huấn về an toàn lao động cho nhân viên, xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ an toàn lao động: không tuân thủ bảo hộ lao động, uống rượu bia trong thời gian làm việc,...

g) Giảm thiểu sự cố rò rỉ dầu, nhớt

Khi xảy ra sự cố rò, rỉ dầu nhớt chủ dự án sẽ yêu cầu công nhân khắc phục ngay tình trạng rò rỉ dầu, nhớt bằng các biện pháp sau:

- Tạm dừng ngay hoạt động của các phương tiện thi công và vận chuyển khối lượng đất bốc dỡ bị rò rỉ dầu nhớt để giảm tình trạng lan tràn ra khu vực xung quanh.

- Thường xuyên kiểm tra; bảo trì, bảo dưỡng và thay thế phụ tùng của phương tiện thi công và vận chuyển.

- Tiến hành phối hợp với chính quyền địa phương đánh giá mức độ thiệt hại về sản xuất của người dân đặc biệt là các hộ dân nuôi thủy sản khu vực và môi trường. Đồng thời thực hiện bồi hoàn thiệt hại (nếu có).

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

3.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

- Đặc điểm dự án là việc thực hiện bóc dỡ, vận chuyển đất dôi dư; không xây dựng hạng mục công trình, do đó danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và kế hoạch xây lắp công trình bảo vệ môi trường của dự án chỉ trong giai đoạn thi công, cụ thể như sau:

Bảng 32. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

STT	Các giai đoạn hoạt động dự án	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp BVMT (đồng)	Tiến độ thực hiện
1	Giai đoạn vận hành	Chất thải rắn: - Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt tại khu vực dự án; - Hợp đồng với đơn vị thu gom rác.	2.000.000 đ	5 tháng
		- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh của người dân khu vực dự án	1.000.000 đ	
		- Khí thải: Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, sử dụng các máy móc thi công hiện đại. - Bụi: Bố trí bạt che chắn vị trí khu đất và bạt che chắn phương tiện	20.000.000 đ	
		- CTNH: Hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý	4.000.000 đ	

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

- Tổ chức quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường:

Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm sẽ tổ chức bộ máy quản lý, vận hành các công trình BVMT và thực hiện các biện pháp môi trường liên quan bao gồm:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

+ Cung cấp tất cả các thông tin liên quan đến việc tổ chức, các nguyên tắc và các hướng dẫn cần thiết cho việc thực hiện, đồng thời liên tục cải tiến các biện pháp môi trường để đạt được kết quả cao nhất.

+ Xây dựng và thực hiện quy trình kiểm soát, giám sát, xem xét và kiểm tra nhằm đảm bảo chính sách an toàn và môi trường của Chủ Dự án được tuân thủ và chương trình quản lý môi trường còn phù hợp.

+ Tuân thủ các quy định và các luật áp dụng. Kiểm tra và xem xét định kỳ tính hiệu quả của chương trình quản lý môi trường để có sự sửa đổi khi cần thiết.

3.4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo.

Kết quả đánh giá tác động môi trường đã được thực hiện có mức độ tin cậy, chi tiết cao bởi vì:

- Báo cáo ĐTM đã đi sâu phân tích những tác động có thể ảnh hưởng đến môi trường do quá trình hoạt động của dự án gây ra. Với nhiều tài liệu tham khảo có giá trị, những vấn đề đánh giá đã mang tính thực tế cao;

- Áp dụng những phương pháp đánh giá tác động được công bố và ban hành rộng rãi;

- Sử dụng kết quả số liệu trong tính toán từ những tài liệu kỹ thuật đã được ban hành, quy chuẩn Việt Nam;

- Sử dụng định mức, số liệu khoa học của một số cơ quan quốc tế có uy tín như WHO, USEPA;

- Tham khảo các phương pháp tính toán, phương pháp đánh giá của những cơ quan, tác giả có uy tín trong nước;

- Tham khảo một số báo cáo đánh giá tác động môi trường của những dự án có loại hình hoạt động giống hoặc tương tự dự án trong và ngoài tỉnh;

- Sử dụng số liệu thống kê về kinh tế, xã hội từ Niên giám thống kê Trà Vinh năm 2021;

- Ngoài ra, công tác thống kê, xử lý số liệu được thực hiện bởi đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên môn về kỹ thuật môi trường, địa chất công trình, khoa học môi trường, quản lý môi trường.

Chương 4: PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

- Tính chất dự án: dự án không thực hiện khai thác mỏ khoáng sản; chỉ bao gồm hoạt động bốc dỡ, vận chuyển phân đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp. Sau khi bốc dỡ sẽ san gạt, hoàn trả lại mặt bằng ban đầu để sản xuất nông nghiệp.

- Với tính chất dự án và quy định về nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đối với từng đối tượng khai thác khoáng sản thì dự án không thực hiện hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường (bãi thải, sân công nghiệp, khu vực phụ trợ,...) và nội dung Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học.

Chương 5: CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Chương trình quản lý môi trường được thực hiện nhằm kiểm soát ô nhiễm do hoạt động của dự án gây ra. Những giải pháp giảm thiểu, biện pháp quản lý các vấn đề về môi trường được tổng hợp trong bảng 33:

Bảng 33. Chương trình quản lý các vấn đề môi trường

Các giai đoạn hoạt động dự án	Các nguồn chất thải	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp BVMT (đồng)	Thời gian thực hiện
Giai đoạn hoạt động	Chất thải rắn sinh hoạt	- Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt tại khu vực dự án. - Hợp đồng với đơn vị thu gom rác.	2.000.000	Trong suốt 05 tháng thực hiện dự án
	Nước thải sinh hoạt	- Nước thải sinh hoạt: Thuê nhà vệ sinh của người dân khu vực dự án	1.000.000	
	Bụi và khí thải	- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, sử dụng các máy móc thi công hiện đại. - Trong quá trình bốc dỡ khối lượng đất nếu phát sinh lượng bụi vượt quy chuẩn thì chủ dự án sẽ áp dụng các biện pháp hạn chế bụi trong giai đoạn này là phun nước vào bề mặt khu vực bốc dỡ nhằm tạo độ ẩm phù hợp để hạn chế bụi phát sinh và tiến hành che chắn khu vực dự án hạn chế bụi phát sinh gây ảnh hưởng đến ao, ruộng nuôi thủy sản và kênh thủy lợi - Vận hành kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị trước khi vận hành nhằm nâng cao tuổi thọ cũng như tăng hiệu suất sử dụng nhiên liệu và giảm phát thải khí. - Tất cả các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại dự án.	20.000.000	

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Các giai đoạn hoạt động dự án	Các nguồn chất thải	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp BVMT (đồng)	Thời gian thực hiện
	Chất thải nguy hại	- Thu gom và chứa vào thùng phuy nhựa và dán nhãn CTNH theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.	4.000.000	
	Giảm thiểu ô nhiễm từ ồn và độ rung	- Hoạt động bốc dỡ và vận chuyển khối lượng đất dôi dư ra theo đúng thời gian quy định, hạn chế bốc dỡ khối lượng đất vào giờ nghỉ trưa của người dân; - Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, thay thế các thiết bị hư hỏng để hạn chế tiếng ồn phát sinh.	-	
	Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khu vực	- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, điều tiết phương tiện phù hợp với tình hình thực tế của khu vực. - Tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phải tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông (phạm vi lưu thông, tốc độ lưu thông, báo hiệu an toàn, ...).		
	Giảm thiểu tai nạn lao động	- Các phương tiện máy móc, thiết bị sử dụng đều được kiểm định về chất lượng, an toàn khi vận hành. - Tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phải tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông; - Quy định các nội quy làm việc tại dự án, bao gồm nội quy ra, vào nơi làm việc; nội quy về bảo hộ lao động.		
	Giảm thiểu tai nạn giao thông	- Các phương tiện máy móc, thiết bị sử dụng đều được kiểm định về chất lượng, an toàn khi vận hành. - Tuyên truyền, nhắc nhở nhân viên phải tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông		
	Giảm thiểu sự cố rò rỉ	- Tạm dừng ngay hoạt động của các phương tiện thi công và vận chuyển bị rò rỉ dầu nhớt để giảm tình trạng lan tràn ra khu vực xung		

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Các giai đoạn hoạt động dự án	Các nguồn chất thải	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp BVMT (đồng)	Thời gian thực hiện
	dầu, nhớt	<p>quanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra; bảo trì, bảo dưỡng và thay thế phụ tùng của phương tiện thi công và vận chuyển. - Tiến hành phối hợp với chính quyền địa phương đánh giá mức độ thiệt hại về sản xuất của người dân đặc biệt là các hộ dân nuôi thủy sản khu vực và môi trường. Đồng thời thực hiện bồi hoàn thiệt hại (nếu có). 		

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

5.1. Chương trình giám sát môi trường

a) Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại vị trí đang thi công bốc dỡ đất (KK1) và 01 điểm cách khu vực thi công 200m cuối hướng gió (KK2).

- Chỉ tiêu giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, NO₂, SO₂;

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT- quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát chất thải rắn – chất thải nguy hại

- Yêu cầu giám sát:

+ Lượng chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh;

+ Công tác lưu trữ, phân định – phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý;

- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần.

- Quy định hiện hành: Nghị định 08/2022/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chương 6: KẾT QUẢ THAM VẤN

6.1. Tóm tắt về quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng

6.1.1. Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử

Đang thực hiện.

6.1.2. Tham vấn bằng tổ chức họp tham vấn

Ngày 25/4/2023, Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội đã phối hợp cùng Chủ dự án và đơn vị tư vấn đồng chủ trì tổ chức buổi họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án tại Nhà văn hóa ấp Bình Hội, xã Huyền Hội. Tham dự buổi họp tham vấn có đại diện UBND xã Huyền Hội, UBMTTQVN xã Huyền Hội và 22 hộ dân tại xã Bình Hội, huyện Càng Long xung quanh dự án và tuyến đường vận chuyển Lộ nhựa ấp Trà On.

6.1.3. Tham vấn bằng văn bản theo quy định

- Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm đã gửi công văn số 02/2023/ĐN ngày 24/4/2023 về việc xin tham vấn ý kiến cộng đồng về dự án “Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long” đến Ủy ban nhân dân xã Bình Hội và Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Bình Hội.

- Ngày 25/4/2023, UBND xã Bình Hội và UBMTTQVN xã Bình Hội đã phúc đáp bằng văn bản đến Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm lần lượt tại các công văn số 21/UBND ngày 25/4/2023 và công văn số 03/MTTQVN ngày 25/4/2023.

6.2. Kết quả tham vấn

Kết quả tham vấn được tổng hợp theo bảng sau:

Bảng 34. Bảng tổng hợp kết quả tham vấn

Stt	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan/ Tổ chức/ Cộng đồng dân cư
I	Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử		
	Đang thực hiện		
II	Tham vấn bằng hình thức tổ chức họp lấy ý kiến		
	- Ông Ngô Văn Tú - ấp Bình Hội: + Đề nghị Công ty thực hiện các biện pháp che chắn, không để phát	Đại diện đơn vị Chủ dự án tiếp thu ý kiến của người dân và hoàn chỉnh báo cáo.	Đại diện UBND xã Bình Hội đã ký xác nhận

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Stt	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan/ Tổ chức/ Cộng đồng dân cư
	<p>sinh đất rơi vãi bên đường. + Đề nghị Công ty cam kết sử dụng phương tiện có kiểm định, đúng quy định. - Ông Ngô Văn Thanh: Công ty cần chú ý chuyên chở trong thời gian phù hợp, tránh ảnh hưởng đến người dân.</p>		biên bản họp.
III	Tham vấn bằng văn bản		
	<p>Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm đã gửi công văn số 02/2023/ĐN ngày 24/4/2023 về việc xin tham vấn ý kiến cộng đồng về dự án “Phương án vận chuyển đất đồi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long” đến Ủy ban nhân dân xã Bình Hội và Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Bình Hội.</p>		
I	<p>1. Về vị trí thực hiện dự án đầu tư Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội và UBMTTQVN xã Huyền Hội đồng ý với vị trí thực hiện đầu tư dự án được nêu trong báo cáo đính kèm.</p> <p>2. Về tác động môi trường của dự án đầu tư Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội và UBMTTQVN xã Huyền Hội đồng ý với nội dung đánh giá các tác động tiêu cực, tích cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.</p> <p>3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội và UBMTTQVN xã Huyền Hội đồng ý với đề xuất các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế -</p>	<p>Chủ dự án tiếp thu ghi nhận ý kiến đóng góp của Ủy ban nhân dân xã Bình Hội và Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Bình Hội.</p>	<p>- Ủy ban nhân dân xã Bình Hội - UBMTTQ VN xã Bình Hội</p>

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Stt	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan/ Tổ chức/ Cộng đồng dân cư
	<p>xã hội và sức khỏe cộng đồng trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.</p> <p>4. Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường</p> <p>Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội và UBMTTQVN xã Huyền Hội đồng ý với chương trình quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.</p> <p>5. Về các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư</p> <p>Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội và UBMTTQVN xã Huyền Hội đề nghị Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các biện pháp, công trình giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội, sức khỏe cộng đồng. Đồng thời phải tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan trong suốt quá trình hoạt động của dự án Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.</p>		

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Qua quá trình thực hiện ĐTM Dự án Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long do Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm làm chủ đầu tư, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

- Báo cáo ĐTM đã nhận dạng và đánh giá được các tác động từ quá trình xây dựng cải tạo công trình và hoạt động của dự án cụ thể như sau: đã nhận dạng và đánh giá được các tác động đến môi trường không khí, đất, nước và xung quanh khu vực dự án. Bên cạnh đó báo cáo đã dự báo được các sự cố môi trường có thể xảy ra. Các tác động có hại trên đều ở mức độ nhẹ hơn nhiều nếu có các biện pháp kiểm soát và bảo vệ môi trường.

- Ứng với sự nhận dạng và đánh giá tác động từ quá trình xây dựng và hoạt động của dự án, báo cáo đã đề ra các biện pháp giảm thiểu đến các thành phần môi trường, đồng thời đề xuất các biện pháp an toàn lao động, phòng ngừa sự cố rủi ro. Đây là các biện pháp mang tính khả thi cao và đã được ứng dụng vào thực tế tại các dự án tương tự.

- Tuy nhiên, việc nhận dạng và đánh giá về những tác động của dự án cũng như các biện pháp giảm thiểu được đề xuất trong báo cáo không thể tránh khỏi những sơ suất do nhiều nguyên nhân như những hạn chế về mặt chuyên môn, thông tin từ dự án chưa hoàn chỉnh.

- Vì vậy để kiểm soát, hạn chế ô nhiễm và giảm thiểu các tác động của dự án tới môi trường thì từ khi giai đoạn giải phóng mặt bằng, giai đoạn đi vào hoạt động và giai đoạn giai đoạn hoàn trả mặt bằng, chúng tôi áp dụng các giải pháp, biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo đúng phương án đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2. Kiến nghị

Thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường chủ dự án kiến nghị đến Cơ quan quản lý, cơ quan thẩm định như sau:

- Báo cáo ĐTM đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ dự án kính đề nghị Sở Tài Nguyên và Môi trường xem xét và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

3. Cam kết

Trong quá trình xây dựng báo cáo ĐTM của dự án, chủ dự án cũng nhận thấy rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. Nhận thấy lợi ích to lớn

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Dự án: Phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

mà công tác quản lý và giám sát môi trường mang lại cho dự án, Chủ dự án cam kết như sau:

- Chúng tôi sẽ nghiêm túc thực hiện các giải pháp môi trường đã nêu ra tại Chương 3, các chương trình quản lý môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Chương 4; đảm bảo tuân thủ theo các quy định của nhà nước về môi trường.
- Cam kết thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường từ khi đầu tư đến khi kết thúc dự án;
- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án.
- Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật./.

CÁC TÀI LIỆU, DỮ LIỆU THAM KHẢO

*** Tài liệu tham khảo trong nước**

- Đinh Xuân Thắng, Giáo trình ô nhiễm không khí, 2007.
- Báo cáo môi trường Quốc gia 2019 - Quản lý chất thải rắn.
- Báo cáo môi trường Quốc gia 2014 - Môi trường nông thôn.
- Báo cáo hiện trạng môi trường Quốc gia năm 2016 - Môi trường đô thị.
- Lê Hoàng Việt, Quản lý và tái sử dụng chất thải hữu cơ, 2005.
- Môi trường không khí, Phạm Ngọc Đăng, năm 2000
- Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh 2021
- Báo cáo kết quả quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn - NXB Xây dựng, năm 2010.
- Ủy ban BVMT U.S – Tiếng ồn từ các thiết bị xây dựng và máy móc xây dựng NJID, 300.1.
- Tổng Cục môi trường tổng hợp số liệu của USEPA, năm 2010.

*** Tài liệu tham khảo nước ngoài**

- Assenment of sources of air, water and pollution, WHO, 1993.
- WHO, Rapid inventory techique in environmental control, năm 1993
- Management of the Environment, WHO, 2000.
- Rapid Enviromental Assessment, WHO, 1993.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 2100677134

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 09 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN NHẪM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Áp Lưu Tư, Xã Huyền Hội, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: 0977456410

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

200.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: PHẠM THÚY AN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 084189004760

Ngày cấp: 03/06/2021

Nơi cấp: CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN
LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Địa chỉ thường trú: *Áp Lưu Tư, Xã Huyền Hội, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Áp Lưu Tư, Xã Huyền Hội, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Giới tính: Nữ

* Họ và tên: PHẠM THÚY AN

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 084189004760

Ngày cấp: 03/06/2021

Nơi cấp: CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN
LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Địa chỉ thường trú: Ấp Lưu Tư, Xã Huyền Hội, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh,
Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Lưu Tư, Xã Huyền Hội, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt
Nam



Lê Thanh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG**

Số: 854/UBND-NN

V/v chấp thuận chủ trương cải
tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp
ấp Bình Hội, xã Huyền Hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Càng Long, ngày 29 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh “về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”;

Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về Hướng dẫn lập phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan;

Căn cứ Hướng dẫn số 129/SNN-BVTV ngày 25/01/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh về Hướng dẫn lập phương án, quy trình kỹ thuật cải tạo đất nông nghiệp theo Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Công văn số 511/SNN-BVTV ngày 21/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh về phản hồi việc cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận chủ trương cho Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội thực hiện việc cải tạo, hạ độ cao với diện tích 4,2 ha đất trồng lúa của 11 hộ dân ấp Bình Hội, xã Huyền Hội; việc cải tạo, hạ độ cao phải đảm bảo việc đúng quy định theo phương thức hoàn thổ, bóc tách lớp đất mặt (tầng canh tác) khoảng 20 - 25 cm để sang một bên, sau đó lấy lớp đất tầng dưới 20 cm, rồi trải lớp đất mặt trở lại và sang bằng phẳng mặt ruộng. Trong quá trình cải tạo, hạ độ cao phải đồng đều trong khu vực, không làm ảnh hưởng đến các thửa ruộng lân cận, các công trình giao thông, thủy lợi,...Sau khi cải tạo, cần duy trì và tăng được độ màu mỡ của đất, giữ nước tốt, giúp canh tác thuận lợi góp phần tăng năng suất, tăng chất lượng, sản xuất đạt hiệu quả cao hơn. Trong quá trình cải tạo, hạ độ cao phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định. Đồng thời, trước khi tiến hành bóc tách, hạ độ cao đất nông nghiệp bắt buộc phải có phương án báo cáo đánh giá tác động môi trường; sau khi đã bóc tách đất có di chuyển phải tuân thủ thực hiện theo Hướng dẫn số 05/HD-STNM ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc

lập phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan.

2. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn địa phương lập phương án cải tạo đất nông nghiệp, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội.

3. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn địa phương lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập phương án vận chuyển đất dôi dư sau cải tạo đất nông nghiệp đối với khu đất cần cải tạo tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội.

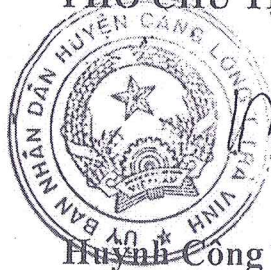
4. Giao Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc lập các phương án liên quan đến việc cải tạo khu đất tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội; đồng thời kiểm tra, giám sát việc cải tạo đất nông nghiệp, vận chuyển đất dôi dư sau cải tạo theo phương án đã được phê duyệt. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xử lý.

Trong quá trình thực hiện, có vấn đề khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nắm để có ý kiến chỉ đạo. / *gđ*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT HU, HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NC KT-NN;
- Lưu: VT. *gđ*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huyện Công Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG**

Số: 1368 /UBND-KT

V/v Phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp
của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, ấp Lưu
Tư, xã Huyện Hội, huyện Càng Long

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Càng Long, ngày 15 tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND xã Huyện Hội.

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Hướng dẫn số 05/HĐ-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về Hướng dẫn lập phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan;

Căn cứ Hướng dẫn số 129/SNN-BVTV ngày 25/01/2022 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Trà Vinh về Hướng dẫn lập phương án, quy trình kỹ thuật cải tạo đất nông nghiệp theo Chỉ thị số 13/CT-UBND;

Căn cứ Công văn số 854/UBND-NN ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long về chấp thuận chủ trương cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp ấp Bình Hội xã Huyện Hội;

Xét Tờ trình số 25/Tr-NN ngày 11/5/2023 của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện về việc xin phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Càng Long.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

- Chấp thuận Phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, với các nội dung chính như sau:

1/. Tên phương án: Cải tạo 42.217,2 m² đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long.

2/. Chủ phương án: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm, ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

3/. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ phương án.

4/. Mục tiêu phương án:

Khu đất sau khi thực hiện cải tạo không những mang lại hiệu quả kinh tế tài chính cho Chủ phương án mà còn đem lại hiệu quả kinh tế cho người trực

tiếp sản xuất lúa tại khu vực này đó là tạo sự đồng đều giữa các thửa ruộng với nhau, giúp lúa sản xuất đạt được năng suất và lợi nhuận cao.

Việc tận dụng phần đất dôi dư ra sau khi cải tạo góp phần đáp ứng nhu cầu san lấp mặt bằng cho một số công trình và nhu cầu san lấp của người dân trong khu vực. Ngoài ra, Chủ phương án cũng thực hiện đầy đủ chế độ nộp thuế theo đúng quy định góp phần tạo thêm nguồn thu cho ngân sách địa phương và tạo công ăn việc làm cho lao động nhàn rỗi tại chỗ, góp phần tăng thu nhập kinh tế hộ gia đình, cải thiện và nâng cao đời sống...

5/. Qui mô phương án:

- Cải tạo đất, hạ độ cao mặt ruộng để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 11 hộ dân của ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (Tổng diện tích cải tạo là 42.217,2 m², gồm 11 thửa đất số: 1119, 700, 705, 627, 1242, 6298, tờ bản đồ số 3; 2849, 2848, 1444, 1930, 2847, tờ bản đồ số 56, tọa lạc ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh).

- Độ cao đất cần hạ: 0,2m (không phải hai mét).

- Phương án cải tạo: Thực hiện cải tạo, hạ độ cao đất mặt ruộng theo phương thức hoàn thổ, bóc tách lớp đất mặt (tầng canh tác) khoảng 20-25 cm để sang một bên, sau đó lấy lớp đất phía dưới 20 cm và trải lớp đất mặt trở lại, san bằng mặt ruộng.

6/. Địa điểm thực hiện: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

7/. Thời gian thực hiện: 04 tháng, từ tháng 6/2023 đến tháng 10/2023.

Giao Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Huyền Hội theo dõi việc thực hiện Phương án hạ độ cao mặt ruộng đồng bộ đảm bảo nước tưới tiêu chủ động để không ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Đồng thời thường xuyên phối hợp với UBND xã Huyền Hội tổ chức kiểm tra xử lý vi phạm theo quy định (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm;
- TT.HU; TT.HDND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Huyền Hội;
- LDVP, NCKT;
- Lưu: VT, Điền. *L*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Triều
Nguyễn Văn Triều

Số: 511 /SNN-BVTV

V/v phân hồi việc cải tạo, hạ độ cao
đất nông nghiệp ấp Bình Hội,
xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Trà Vinh, ngày 11 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Càng Long.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ - CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về
quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ - CP ngày 13/12/2019, Quy định chi tiết
một số Điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Trà Vinh “ về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối
với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn Trà Vinh”;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long tại Tờ trình số 30/Ttr-
UBND ngày 23/02/2023 về việc xin chủ trương cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp
tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

Ngày 14/3/2023, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ
đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Sở thành lập Đoàn phối hợp, hỗ trợ Ủy ban
nhân dân huyện Càng Long và địa phương tiến hành khảo sát, kiểm tra, đánh giá
thực tế hiện trạng các thửa đất của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội,
huyện Càng Long (đính kèm biên bản kiểm tra).

Qua quá trình khảo sát thực tế và ý kiến thống nhất của các thành viên trong
Đoàn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với Ủy ban nhân dân huyện Càng Long về cải tạo, hạ độ cao
với diện tích 4,2 ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội,
huyện Càng Long; việc cải tạo đất, hạ độ cao phải đảm bảo đúng quy định theo
phương thức hoàn thổ, bóc tách lớp đất mặt (tầng canh tác) khoảng 20 - 25 cm để
sang một bên, sau đó lấy lớp đất tầng dưới 20 cm, rồi trải lớp đất mặt trở lại và
sang bằng phẳng mặt ruộng. Trong quá trình cải tạo, hạ độ cao phải đồng đều
trong khu vực, không làm ảnh hưởng đến các thửa ruộng lân cận, các công trình
giao thông, thủy lợi,...Sau khi cải tạo, cần duy trì và tăng được độ màu mỡ của
đất, giữ nước tốt, giúp canh tác thuận lợi góp phần tăng năng suất, tăng chất lượng,
sản xuất đạt hiệu quả cao hơn.

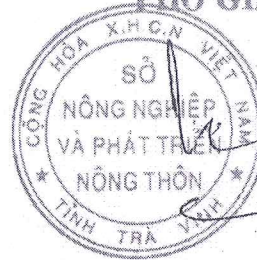
2. Trong quá trình cải tạo, hạ độ cao phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ
tục quy định. Đồng thời, trước khi tiến hành bóc tách, hạ độ cao đất nông nghiệp

bắt buộc phải có phương án báo cáo đánh giá tác động môi trường; sau khi đã bóc tách đất có di chuyển phải tuân thủ thực hiện theo Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Càng Long liên hệ Sở Tài Nguyên và Môi trường để được hướng dẫn cụ thể về phương án báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi tiến hành bóc tách, hạ độ cao diện tích cần cải tạo.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến phúc đáp đến Ủy ban nhân dân huyện Càng Long biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Như trên;
- GD; PGĐ Lê Văn Đông;
- Lưu: VT, BVTV.



Mr. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Đông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

**Về việc khảo sát, đánh giá thực tế các thửa đất của 11 hộ dân ấp Bình Hội, xã
Huyện Hội về việc xin cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp**

Hôm nay, vào lúc 9... giờ 00... phút, ngày 14... tháng 3... năm 2023, tại
trụ sở UBND ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, Càng Long, Trà Vinh

Đại diện các ngành tỉnh, huyện, xã và chính quyền địa phương tiến hành làm
việc gồm các thành phần đại biểu tham dự như sau:

I. Đại diện các ngành tỉnh:

1. Ông (bà): Lê Trường Sơn, Chức vụ: Ủy ban trưởng Ủy ban phòng tránh BVTN
2. Ông (bà): Nguyễn Văn Sĩ, Chức vụ: Ủy ban trưởng Ủy ban phòng tránh BVTN
3. Ông (bà): Huỳnh Ngọc Diệu, Chức vụ: Ủy ban trưởng Ủy ban phòng tránh BVTN
4. Ông (bà): Mai Chí Lương, Chức vụ: Phó Ủy ban phòng tránh BVTN
5. Ông (bà): Trần Văn Giang, Chức vụ: Ủy ban trưởng Ủy ban phòng tránh BVTN
6. Ông (bà):, Chức vụ:

II. Đại diện các ngành huyện, UBND xã:

1. Ông (bà): Huỳnh Công Tấn, Chức vụ: Phó Ủy ban UBND huyện Càng Long
2. Ông (bà): Trương Văn Núi, Chức vụ: Phó Ủy ban UBND xã Càng Long
3. Ông (bà): Nguyễn Văn Nguyễn, Chức vụ: Phó Ủy ban UBND xã Huyện Hội
4. Ông (bà):, Chức vụ:
5. Ông (bà):, Chức vụ:

III. Đại diện ấp Huyện hội

1. Ông (bà): Võ Quốc Bình - Bí thư ấp Bình Hội, Huyện Hội, Càng Long, Trà Vinh
2. Ông (bà): Lý Văn Quán - Trưởng ban liên dân ấp Bình Hội

IV. Đại diện các hộ dân

1. Ông (bà): Nguyễn Văn Đức
2. Ông (bà): Nguyễn Văn A

đúng quy định, bên cạnh đó để người địa chủ Cao Bá Khanh...
vẫn luôn duy trì tục để người dân làm việc...
Ông Võ Quốc Minh: Bên dưới áp lực của y tá... việc cắt
tạo đất, địa chủ Cao Bá Khanh làm việc, bán xuất lúa gạo...
liên quan... địa phương rất phức tạp... bởi các hộ dân vùng này
khả năng... công việc... yêu cầu... của sản xuất... để xuất
lúa gạo... ngay trên bàn tay... địa phương... liên hệ...
con nông dân... địa chủ... địa chủ... địa chủ...

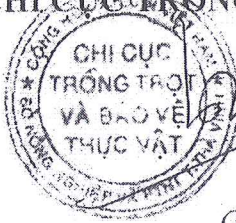
Ông Trần Văn Sang... Ông Hoàng Quốc Lý... Ông Nguyễn Văn Lợi...
liên hệ... địa phương... Ông Hoàng Quốc Lý... Ông Nguyễn Văn Lợi...
đúng theo quy định... việc địa chủ Cao Bá Khanh... địa chủ...
mười... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
về vấn đề... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
Ông Hoàng Quốc Lý... Ông Hoàng Quốc Lý... Ông Nguyễn Văn Lợi...
và địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
thực hiện... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
Nguyễn Văn Lợi... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...

Ngày... 24/2/2019... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
đúng... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
trung... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
đất... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
bên... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
tên... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...

Ông Nguyễn Văn Lợi... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
biên... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
Mới... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
quy... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
liên... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
liên... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
phía... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
trung... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...
tên... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ... địa chủ...

Biên bản lập xong lúc ...11.....giờ ...00..... phút cùng ngày, có thông qua cho tất cả các bên cùng nghe và đồng ý ký tên./.

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV



[Handwritten signature]

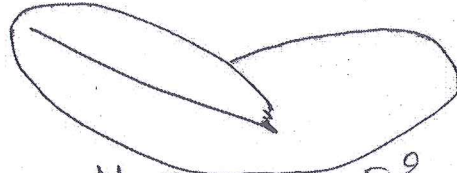
Đỗ Trường Sơn
NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

[Handwritten signature]

Mai Thị Kiều

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Văn Đức
CHI CỤC THỦY LỢI

[Handwritten signature]

TRẦN VĂN SANG

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

[Handwritten signature]
Tu Kỳ Văn Nhi



UBND XÃ HUYỆN HỘI

[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Nguyễn

UBND huyện Công Long

[Handwritten signature]

Nguyễn Công Tín

HỘ NÔNG DÂN

Đê

Nguyễn Văn Đê

Nguyễn Thị A

BAN NHÂN DÂN ÁP

[Handwritten signature]
Lý Văn Tuấn



Số: 2304.40/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM 21/04/2023

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRÀ VINH
- Địa điểm lấy mẫu : ĐTM PHƯƠNG ÁN VẬN CHUYỂN ĐẤT, CÁT DÔI DƯ SAU KHI THỰC HIỆN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO 4,2HA ĐẤT TRỒNG LÚA CỦA 11 HỘ DÂN TẠI ÁP BÌNH HỘI, XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH
- Địa chỉ : xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu : 14/04/2023
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
- Loại mẫu : Vi khí hậu, Tiếng ồn
- Kết quả đo đạc, phân tích :

Vị trí đo	Tốc độ gió ⁽¹⁾ (m/s)	Tiếng ồn ⁽¹⁾ (dBA)	Hướng gió
Không khí xung quanh khu vực đất trồng lúa thực hiện cải tạo	1,1	53,6	Đông Nam
Không khí xung quanh khu vực bờ kênh	1,2	52,9	Đông Nam
Không khí xung quanh khu vực lộ nhựa áp Trà Ôn	1,2	55,1	Đông Nam
QCVN 26:2010/BTNMT	-	≤ 70	-
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	QCVN 46 : 2012/BTNMT	TCVN 7878-2:2010	QCVN 46: 2012/BTNMT

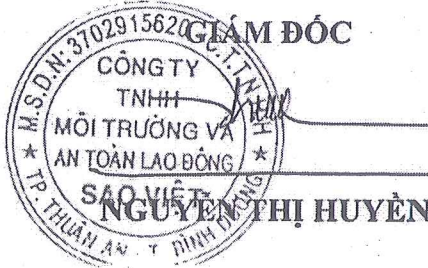
Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

PHÒNG THỬ NGHIỆM



TRẦN THỊ THỦY NHUNG



Số: 2304.40/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

21/04/2023

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRÀ VINH
- Địa điểm lấy mẫu : ĐTM PHƯƠNG ÁN VẬN CHUYỂN ĐẤT, CÁT DỒI DƯ SAU KHI THỰC HIỆN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO 4,2HA ĐẤT TRỒNG LÚA CỦA 11 HỘ DÂN TẠI ẤP BÌNH HỘI, XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH
- Địa chỉ : xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu : 14/04/2023
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
- Loại mẫu : Không khí
- Kết quả đo đạc, phân tích :

Vị trí đo	Bụi ⁽¹⁾ (mg/m ³)	NO ₂ ⁽¹⁾ (mg/m ³)	SO ₂ ⁽¹⁾ (mg/m ³)	CO ⁽¹⁾ (mg/m ³)
Không khí xung quanh khu vực đất trồng lúa thực hiện cải tạo	0,13	0,055	0,057	5,31
Không khí xung quanh khu vực bờ kênh	0,13	0,053	0,054	5,64
Không khí xung quanh khu vực lộ nhựa ấp Trà On	0,14	0,058	0,061	5,77
QCVN 05: 2013/BTNMT	≤ 0,3	≤ 0,2	≤ 0,35	≤ 30
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 5067:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5971:1995	HD.CV.03

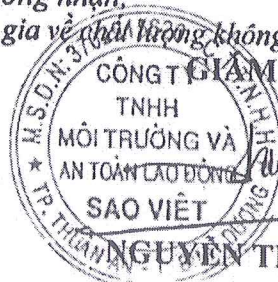
Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;

- QCVN 05 : 2013/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG



NGUYỄN THỊ HUYỀN

Số: 2304.40/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

21/04/2023

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRÀ VINH
2. Địa điểm lấy mẫu : ĐTM PHƯƠNG ÁN VẬN CHUYỂN ĐẤT, CÁT DỒI DƯ SAU KHI THỰC HIỆN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO 4,2HA ĐẤT TRỒNG LÚA CỦA 11 HỘ DÂN TẠI ẤP BÌNH HỘI, XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH
3. Địa chỉ : xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
4. Ngày lấy mẫu : 14/04/2023
5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
6. Loại mẫu : Nước mặt
7. Ký hiệu và mô tả mẫu : 23.04.40NM1: Nước mặt kênh nội đồng phía Nam dự án
23.04.40NM2: Nước mặt kênh nội đồng phía Bắc dự án
8. Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 5994: 1995 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu ở ao hồ tự nhiên và nhân tạo.
TCVN 6663-6: 2018– Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu sông và suối.
TCVN 6663-3: 2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.

9. Kết quả đo đạc, phân tích :

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 08-MT:2015 /BTNMT B ₁	Phương pháp đo đạc, phân tích
			23.04.40 NM1	23.04.40 NM2		
1	TSS ⁽¹⁾	mg/L	17	19	50	TCVN 6625:2000
2	COD ⁽¹⁾	mg/L	19	21	30	SMEWW 5220C:2017
3	BOD ₅ ⁽¹⁾	mg/L	9	10	15	TCVN 6001-1:2008
4	Amoni (NH ₄ ⁺ N) ⁽¹⁾	mg/L	0,39	0,35	0,9	TCVN 6179 – 1:1996
5	Tổng dầu mỡ ⁽¹⁾	mg/L	KPH MDL=0,3	KPH MDL=0,3	1	SMEWW 5520B:2017
6	Tổng Coliform ⁽¹⁾	MPN /100mL	27×10 ²	21×10 ²	7.500	TCVN 6187 - 2:1996

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

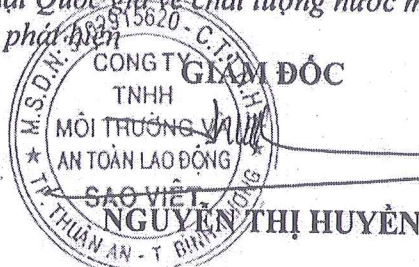
- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- QCVN 08-MT: 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt

KPH: Không phát hiện

MDL: Ngưỡng phát hiện

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG



Số: 2304.40/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM 21/04/2023

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRÀ VINH
2. Địa điểm lấy mẫu : ĐTM PHƯƠNG ÁN VẬN CHUYỂN ĐẤT, CÁT DÔI DƯ SAU KHI THỰC HIỆN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO 4,2HA ĐẤT TRỒNG LÚA CỦA 11 HỘ DÂN TẠI ÁP BÌNH HỘI, XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH
3. Địa chỉ : xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
4. Ngày lấy mẫu : 14/04/2023
5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
6. Loại mẫu : Nước ngầm
7. Ký hiệu và mô tả mẫu : 23.04.40NN: Nước dưới đất của hộ dân khu vực áp Bình Hội
8. Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 6663-11:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 11: Hướng dẫn lấy mẫu nước ngầm
TCVN 6663-3 : 2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.

9. Kết quả đo đạc, phân tích :

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN	Phương pháp đo đạc, phân tích
			23.04.40 NN	09-MT:2015/ BTNMT	
1.	pH ⁽¹⁾	-	6,42	5,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Độ cứng (tính theo CaCO ₃) ⁽¹⁾	mg/L	208	500	TCVN 6224:1996
3.	Chỉ số Pecmanganat (COD _{KMnO4}) ⁽¹⁾	mg/L	0,94	4	TCVN 6186:1996
4.	Asen (As) ⁽²⁾	mg/L	KPH MDL=0,002	0,05	SMEWW 3114B:2017
5.	Sắt (Fe) ⁽¹⁾	mg/L	0,84	5	TCVN 6177 : 1996
6.	E.coli ⁽¹⁾	MPN/ 100mL	KPH MDL=3	KPH	TCVN 6187-2:2009
7.	Tổng Coliform ⁽¹⁾	MPN/ 100mL	KPH MDL=3	3	TCVN 6187-2:2009

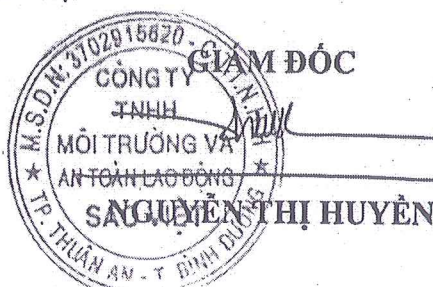
Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- ⁽²⁾ Thông số sử dụng nhà thầu phụ Vimcerts 117;
- QCVN 09-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất
- KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện

PHÒNG THỬ NGHIỆM



TRẦN THỊ THỦY NHUNG



Số : 325-04/23-1.7 / KQPT

Tp.HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRÀ VINH

Chủ dự án : CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN NHẢM

1/ Địa điểm lấy mẫu : ĐTM Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

2/ Địa chỉ : xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

3/ Thời gian lấy mẫu : 14/04/2023

4/ Loại mẫu : 325-04/23-1.7 TT. Trầm tích khu vực dự án trước khi cải tạo

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU TRẦM TÍCH

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 43: 2017/BTNMT Trầm tích nước ngọt	Phương pháp phân tích
-	Lấy mẫu trầm tích*	-		-	-	TCVN 6663-13:2015; TCVN 6663-15:2004; TCVN 6663-19:2015
1	Asen (As)*	mg/kg	KPH	0,08	17,0	TCVN 6649:2000 + TCVN 8467:2010
2	Chì (Pb)**	mg/kg	6,25	2,5	91,3	TCVN 6496:2009+ TCVN 6649:2000
3	Cadimi (Cd)**	mg/kg	KPH	0,21	3,5	TCVN 6496:2009+ TCVN 6649:2000
4	Đồng (Cu)**	mg/kg	14,8	0,83	197	TCVN 6496:2009+ TCVN 6649:2000
5	Kẽm (Zn)**	mg/kg	22,1	0,23	315	TCVN 6496:2009+ TCVN 6649:2000
6	Thủy ngân (Hg)*	mg/kg	KPH	0,04	0,5	TCVN 6649:2000 + TCVN 8882:2011

Ghi chú: Kết quả phân tích có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(**): Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường & Vilas công nhận

KPH: Không phát hiện (< MDL)

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG



Quách Văn Duy



PHỤ LỤC
CÁC HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

GIỮA
CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN NHẢM
VÀ
CÁC HỘ DÂN CÓ NHU CẦU CẢI TẠO ĐẤT TẠI
ẤP BÌNH HỘI, XÃ HUYỀN HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): **TRẦN VĂN ĐÁ** Năm sinh: 1978
- Thường trú: ấp Trà On, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- Số chứng minh nhân dân: 084078 005574 - cấp ngày 10/8/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.
- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện: **PHẠM THÚY AN**
- Điện thoại: 0977456410
- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 2.450 m² đất (tại thửa đất số 1242 tờ bản đồ số 3 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.
- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.
- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá: 2.000.000 đồng/1 tác đất
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

- 1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:
84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28

2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.



- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐA'

Lưu Văn Tuấn ĐA'



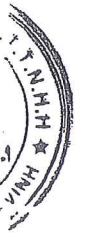
ĐẠI DIỆN BÊN B

Phạm Chíu An

Xác nhận của Ban nhân dân ấp Bình Hội

Mon

Lý Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): NGUYỄN VĂN HẢI Năm sinh: 1964
- Thường trú: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- Số chứng minh nhân dân: 084064008258 - Cấp ngày 05/6/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.
- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện: PHẠM THÚY AN
- Điện thoại: 0977456410
- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 4.050 m² đất (tại thửa đất số 627 tờ bản đồ số 3 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.
- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.
- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá: 2.000.000 đồng/1 tấc đất
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

- 1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:
84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28



2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

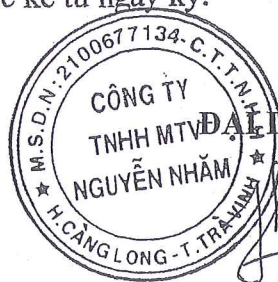


- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Vat

Nguyễn Văn Hải



ĐẠI DIỆN BÊN B

Phạm Chiếu An

Xác nhận của Ban nhân dân ấp Bình Hội

Ưan

Lý Văn Tuấn

PHẠM CHIẾU AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): NGUYỄN VĂN HOA Năm sinh: 1964
- Thường trú: ấp Trà On, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- Số chứng minh nhân dân: 084064004621 - cấp ngày 15/6/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.
- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện: PHẠM THÚY AN
- Điện thoại: 0977456410
- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 2.598 m² đất (tại thửa đất số 1530 tờ bản đồ số 56 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.
- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.
- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá: 2.000.000 đồng/1 tấc đất
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

- 1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:
84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28



2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

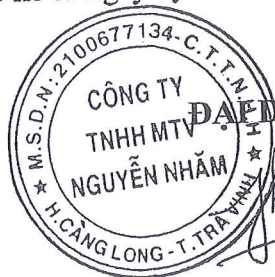
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.



- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Hoa
Nguyễn Văn Hoa



ĐẠI DIỆN BÊN B

Phạm Thị An

Xác nhận của Ban nhân dân ấp Bình Hội

Ưu
Lý Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): CAO VĂN TÀI Năm sinh: 1973
- Thường trú: ấp Lò Ngò, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Số chứng minh nhân dân: 084073002000 - cấp ngày 22/4/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.
- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện: PHẠM THÚY AN
- Điện thoại: 0977456410
- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 5.017,2 m² đất (tại thửa đất số 1444 tờ bản đồ số 56 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.
- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.
- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

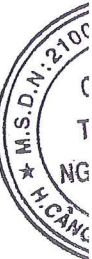
Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá: 2.000.000 đồng/1 tác đất
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

- 1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:
84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28



2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

7134-C
NG TY
H MTV
YẾN NHÃ
ONG - T. TR

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký

ĐẠI DIỆN BÊN A

Vhu

Cao Văn Tài



Phạm Chiếu An

Xác nhận của Ban nhân dân ấp Bình Hội

Uan

Lý Văn Tuấn

(Handwritten mark)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): ĐINH VĂN VĨA Năm sinh: 1969
- Thường trú: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- Số chứng minh nhân dân: 084069013863 - cấp ngày 21/9/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.
- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện: PHẠM THÚY AN
- Điện thoại: 0977456410
- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 3.990 m² đất (tại thửa đất số 705 tờ bản đồ số 3 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.
- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyên đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.
- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

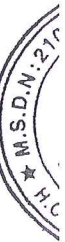
Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá: 2.000.000 đồng/1 tấc đất
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

- 1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:
84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28



2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

577134-C
CÔNG TY
TNHH MTV
GUYỄN NH
NG LONG-T.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): **NGÔ VĂN DÓN** Năm sinh: 1951
- Thường trú: ấp Trà On, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- Số chứng minh nhân dân/CCCD: 084051005411 - cấp ngày 10/8/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.
- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện: **PHẠM THÚY AN**
- Điện thoại: 0977456410
- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 4.740 m² đất (tại thửa đất số 700 tờ bản đồ số 3 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.
- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.
- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

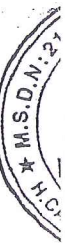
Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá: 2.000.000 đồng/1 tác đất
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

- 1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:
84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28



2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

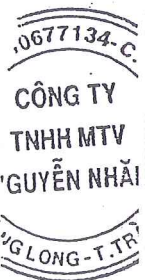
Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): NGUYỄN THỊ LA Năm sinh: 1984

- Thường trú: ấp Trà On, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Số chứng minh nhân dân (CCCD): 084 184 007846 - cấp ngày 10/8/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.

- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện: PHẠM THÚY AN

- Điện thoại: 0977456410

- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 2.296,4 m² đất (tại thửa đất số 2848 tờ bản đồ số 56 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.

- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.

- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá : 2.000.000 đồng/1 tác đất

- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:

84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28



2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

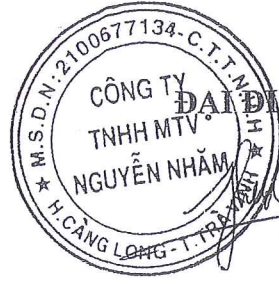
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

677134
CÔNG TY
TNHH MT
GUYỄN N
NGILONG

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Thula
Nguyễn Thị Lã



Phạm Chí An

Xác nhận của Ban nhân dân ấp Bình Hội

Man
Lý Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): NGUYỄN ÚT EM Năm sinh: 1982

- Thường trú: ấp Trà On, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- Số chứng minh nhân dân/CCCD: 084082013152 - cấp ngày: 10/8/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.
- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện: PHẠM THÚY AN
- Điện thoại: 0977456410
- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 3.755 m² đất (tại thửa đất số 2849 tờ bản đồ số 56 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.
- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.
- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá : 2.000.000 đồng/1 tác đất
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:

84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): **ĐINH THỊ LỆ** Năm sinh: 1962

- Thường trú: ấp Kinh A, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Số chứng minh nhân dân/CCCD: 084 162 007 913 - Cấp ngày 10/8/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.

- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện: **PHẠM THÚY AN**

- Điện thoại: 0977456410

- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 4.706 m² đất (tại thửa đất số 1199 tờ bản đồ số 3 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.

- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.

- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá : 2.000.000 đồng/1 tác đất

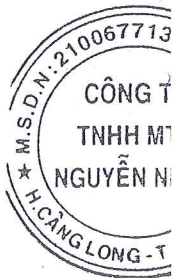
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:

84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28



2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.



- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Lê

Đinh Thị Lê



Phạm Thị Mỹ Duyên

Xác nhận của Ban nhân dân ấp Bình Hội

Umm
Lý Văn Tuấn

TY
ITV
NHÂN
T. TRÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT

Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại: ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. Bên yêu cầu cải tạo đất (gọi tắt là bên A):

- Ông (Bà): NGUYỄN VĂN ĐỆ Năm sinh: 1949
- Thường trú: ấp Trà On, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- Số chứng minh nhân dân/CCCD: 084049003363 - cấp ngày 10/8/2021

2. Bên thực hiện cải tạo đất (gọi tắt là bên B):

- Công ty: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm.
- Địa chỉ: ấp Lưu Tư, xã Huyện Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện: PHẠM THÚY AN
- Điện thoại: 0977456410
- Mã số thuế: 2100677134

II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CẢI TẠO ĐẤT VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Phạm vi công việc hợp đồng:

- Bên A đồng ý để Bên B thực hiện cải tạo đất trồng lúa xuống độ sâu từ 0,2m so với mặt ruộng hiện hữu với diện tích cải tạo là 9.562,6 m² đất (gồm: 5.350 m² tại thửa đất số 6298 tờ bản đồ số 3 và 3.264,6 m² tại thửa đất số 2847 tờ bản đồ số 56 thuộc địa bàn ấp Bình Hội, xã Huyện Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) và giao cho Bên B vận chuyển đi.
- Bên B thực hiện cải tạo khu đất theo yêu cầu của Bên A và mua lại phần đất dư thừa sau cải tạo chuyển đi san lấp mặt bằng.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: kể từ ngày ký.
- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi cải tạo xong khu đất đã nêu trên.

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

- Bên B cải tạo đất cho Bên A với giá : 2.000.000 đồng/1 tấc đất
- Bên A bán toàn bộ phần đất dư thừa sau cải tạo cho bên B với giá: 10.000.000 đồng

Điều 4. Hình thức thanh toán:

Phương tiện cải tạo gồm:

1) Xe ben (06 phương tiện, từ 2,4T – 6,3T), bao gồm:

84C-099.16; 84C-096.69; 84C-050.24; 84C-086.83; 84C-107.52; 71C-049.28

2) Xe cuốc (02 phương tiện), bao gồm: Xe 03; xe 05.

Điều 4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Bất cứ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng và việc thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thi công đúng tiến độ.

- Bên A cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến khu đất cải tạo cho Bên B.

- Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu đất, tranh chấp ranh đất đai.

- Bên A có mặt khi cơ quan chức năng yêu cầu để cùng Bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp (nếu có) trong suốt quá trình cải tạo đất.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- Đóng đầy đủ các loại phí và thuế cho chi cục thuế theo hướng dẫn của các cấp ban ngành.

- Lập các thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Bên B Phải thực hiện cải tạo mặt ruộng phù hợp với yêu cầu của Bên A, bảo đảm không cải tạo quá độ sâu cho phép của cơ quan chức năng.

- Đảm bảo trong quá trình vận chuyển không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, không làm tắt nghẽn dòng chảy của kênh tiếp giáp giữa khu đất cải tạo và khu chứa đất dư thừa sau cải tạo và không làm ảnh hưởng đến việc canh tác của chủ nhà cũng như các hộ lân cận.

- Đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm quy định, chủ trương của tỉnh và pháp luật Nhà Nước trong quá trình cải tạo đất.

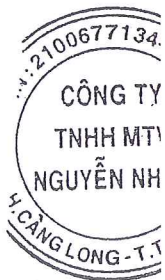
Điều 9: Cam kết:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và thời hạn của hợp đồng trên tinh thần thiện chí.

- Hợp đồng này là sự thống nhất duy nhất giữa Bên A và Bên B. Không Bên nào được tự ý điều chỉnh trừ khi có sự thống nhất của bên còn lại.

Điều 10. Điều khoản chung:

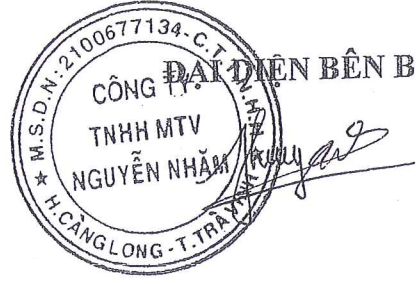
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.



- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Đê
Nguyễn Văn Đê



Xác nhận của Ban nhân dân ấp Bình Hội *Phạm Chính An*

Uan
Lý Văn Tuấn



**ỦY BAN MTTQVN
XÃ HUYỀN HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/MTTQVN

Huyền Hội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

V/v ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm

Ủy ban MTTQVN xã Huyền Hội nhận được Văn bản số 02/2023/ĐN ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm xin ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long. Sau khi xem xét, Ủy ban MTTQVN xã Huyền Hội có ý kiến như sau:

1. Về vị trí thực hiện dự án đầu tư

Ủy ban MTTQVN xã Huyền Hội đồng ý với vị trí thực hiện đầu tư dự án được nêu trong báo cáo đính kèm.

2. Về tác động môi trường của dự án đầu tư

Ủy ban MTTQVN xã Huyền Hội đồng ý với nội dung đánh giá các tác động tiêu cực, tích cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.

3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

Ủy ban MTTQVN xã Huyền Hội đồng ý với đề xuất các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.

4. Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Ủy ban MTTQVN xã Huyền Hội đồng ý với chương trình quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.

5. Về các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HUYỀN HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /UBND

Huyền Hội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

V/v ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm

Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội nhận được Văn bản số 02/2023/ĐN ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm xin ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long. Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội có ý kiến như sau:

1. Về vị trí thực hiện dự án đầu tư

Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội đồng ý với vị trí thực hiện đầu tư dự án được nêu trong báo cáo đính kèm.

2. Về tác động môi trường của dự án đầu tư

Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội đồng ý với nội dung đánh giá các tác động tiêu cực, tích cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.

3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội đồng ý với đề xuất các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.

4. Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội đồng ý với chương trình quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường trong các giai đoạn thực hiện Dự án như giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành được nêu trong báo cáo đính kèm.



5. Về các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội đề nghị Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các biện pháp, công trình giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội, sức khỏe cộng đồng. Đồng thời phải tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan trong suốt quá trình hoạt động của dự án Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội gửi Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm để nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUYỀN HỘI



Nguyễn Văn Nguyễn



**DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG**

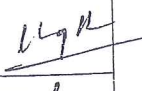

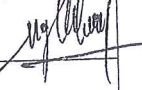
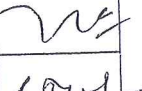


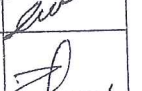
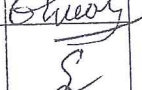
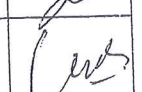
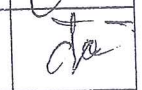
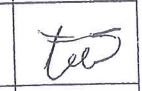
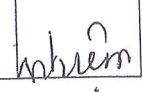

DỰ ÁN:

..... Phương án vận chuyển đất cát dôi dư sau khi thi công
..... Cầu tạo hạ tầng cao 4.2m từ tầng lửng của 11 hộ dân cấp Bình Hòa xã huyện
..... Hội Công Long.

THỜI GIAN HỌP: 15 giờ, ngày 25 tháng 4 năm 2023

ĐỊA ĐIỂM HỌP: Trụ sở Ban nhóm dân cấp Bình Hòa

BẢNG DANH SÁCH KÈM CHỮ KÝ

STT	Họ và tên	Chức vụ/ nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Ngọc	KTUBRID	ấp Lũ Pù, xã Bình Hòa	
2	Phan Văn Thuận	CONTRON	ấp Lũ Pù, xã Bình Hòa	
3	Nguyễn Thanh Dự	CEANNAIT	ấp Lũ Pù, xã Bình Hòa	
4	Võ Quốc Bình	Bi' thu ca	ấp Bình Hòa	
5	Nguyễn Văn Tân Em	CATRO	ấp Bình Hòa	
6	Nguyễn Văn Rhein	CAV	ấp Bình Hòa	
7	Hoàng Văn Thanh	ẤP TH	ấp Bình Hòa	
8	Nguyễn Văn Thuận	Nông dân	ấp Bình Hòa	
9	Trần Văn Sơn	Nông dân	ấp Bình Hòa	
10	Nguyễn Văn Huệ	Nông dân	ấp Bình Hòa	
11	Nguyễn Văn Đẩu	Nông dân	ấp Bình Hòa	
12	Cao Văn Pù	Nông dân	ấp Bình Hòa	
13	Nguyễn Văn Nhiên	Nông dân	ấp Bình Hòa	

STT	Họ và tên	Chức vụ/ nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
14	Phạm Văn Khải	Nông dân	Ấp Bình Hòa	<i>[Signature]</i>
15	Lý Văn Bình	Nông dân	Ấp Bình Hòa	<i>[Signature]</i>
16	Ngô Văn Be	Nông dân	Ấp Bình Hòa	<i>[Signature]</i>
17	Nguyễn Hoàng Liên	Nông dân	Ấp Bình Hòa	<i>[Signature]</i>
18	Phạm Văn Đạt	Nông dân	Ấp Hòa An	<i>[Signature]</i>
19	Trần Văn Tý	Nông dân	Ấp Hòa An	<i>[Signature]</i>
20	Ngô Văn Phú	Nông dân	Ấp Bình Hòa	<i>[Signature]</i>
21	Ngô Văn Thành	Nông dân	Ấp Bình Hòa	<i>[Signature]</i>
22	Trần Văn Đạt	Nông dân	Ấp Hòa An	<i>[Signature]</i>

Huyện Hội, ngày 25 Tháng 4 năm 2023



Xác nhận của địa phương

[Signature]
Nguyễn Văn Nguyễn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án

Tên dự án: "Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo, hạ độ cao 4,2ha đất trồng lúa của 11 hộ dân tại ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long".

Chủ dự án: Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm

Thời gian họp: 15 giờ 00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2023

Địa chỉ nơi họp: Trụ sở Ban nhân dân ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long

1. Thành phần dự họp:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội

- Ông/bà: Nguyễn Văn Nguyễn - Phó Chủ tịch UBND
- Ông/bà: Nguyễn Thanh Tùng - Công chức Địa chính NN XD MT
- Ông/bà: Trần Văn Huyền - Chủ tịch UB MT T.V.N xã Huyền Hội
- Ông/bà:
- Ông/bà:

1.2. Đại diện Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm

- Ông/bà: Phạm Thủy An - Giám đốc
- Ông/bà: Cao Hoàng Phú - Nhân viên
- Ông/bà: Nguyễn Nhật Đức - Nhân viên

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Ông/bà: Huỳnh Văn Lợi - Giám đốc
- Ông/bà: Sơn Minh Trí - Nhân viên
- Ông/bà:

1.4. Thành phần dự họp:

- Đại diện: Vũ Quốc Bình - Bí thư ấp Bình Hội
- Đại diện: Nguyễn Văn Tâm Em - Chủ hội trưởng hội nông dân ấp Bình Hội
- Đại diện: Nguyễn Văn Phan - Cán bộ viên ấp Bình Hội
- Đại diện: Hồ Văn Thành - Ấp trưởng ấp Bình Hội
- Đại diện: Nguyễn Văn Dương - Nông dân ấp Bình Hội
- Đại diện: Trần Văn Sĩ - nt
- Đại diện: Nguyễn Văn Chiến - nt
- Đại diện: Ngô Văn Đầu - nt
- Đại diện: Cao Văn Trí - nt

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần dự họp.

2.2. Đại diện chủ dự án trình bày nội dung tham vấn: vị trí thực hiện dự án đầu tư, tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

2.3. Ý kiến của cộng đồng dân cư với Chủ dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã về các nội dung tham vấn.

- Anh Ngô Văn Tú, ấp Bình Hội:
+ Đề nghị Công ty thực hiện các biện pháp che chắn không để phát sinh đất, cát rơi vào bên đường.
+ Đề nghị Công ty sử dụng phương tiện đi trên chuôm, có kèm đệm để đi.

- Anh Ngô Văn Thanh, ấp Bình Hội:
+ Cần chú ý chuyên chỉ trong khung giờ phù hợp, tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

134
GT
1M
ENI
ONG

2.4. Đại diện chủ dự án tiếp thu, giải trình rõ các ý kiến của cộng đồng:

Bà Phạm Thủy An: Chủ dự án cam kết tiếp thu và luôn luôn lắng nghe các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường.

CT
V
HÃM
I. TRÀ

3. Người chủ trì cuộc họp tổng hợp nội dung cuộc họp, kiến nghị của cộng đồng dân cư và tuyên bố kết thúc cuộc họp.

Ông Nguyễn Văn Nguyễn đại diện UBND xã tuyên bố: UBND xã thống nhất nội dung của bài cáo trình giá tác động môi trường của dự án

Tuy nhiên, UBND xã đề nghị Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ các nội dung, biên soạn báo về môi trường đầy đủ.

Nhìn chung, trong cuộc họp hòa giải, tất cả người dân đều đồng tình, thống nhất việc thu đi Công ty TNHH MTV

Nguyễn Nhâm thực hiện dự án này

Ủy ban nhân dân
Xã Huyền Hội



Nguyễn Văn Nguyễn



Công ty TNHH MTV Nguyễn Nhâm

Phạm Chiếu An

UBMTTQVN
Xã Huyền Hội



Nguyễn Văn Hùng

Công ty TNHH Tư vấn thiết kế
xây dựng Trà Vinh



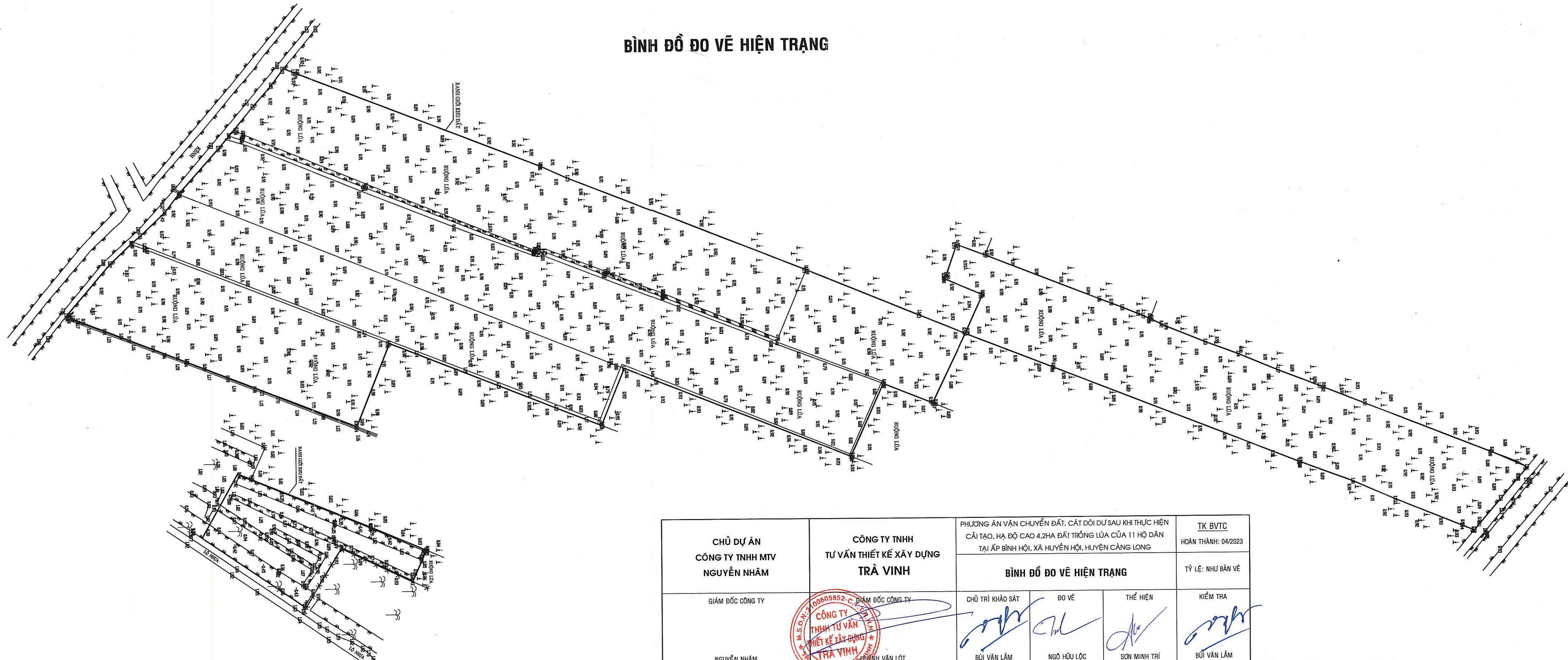
Nguyễn Văn Lợi

Lập biên bản

Sở nước



BÌNH ĐỒ ĐO VẼ HIỆN TRẠNG



CHỦ DỰ ÁN CÔNG TY TNHH MTV NGUYỄN NHÂM	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRÀ VINH	PHƯƠNG ÁN VẬN CHUYỂN ĐẤT, CÁT DỜI DƯ SAU KHI THỰC HIỆN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO 4,2HA ĐẤT TRỒNG LÚA CỦA 11 HỘ DÂN TẠI ẤP BÌNH HỘI, XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CẢNG LONG			TK BVTG HOÀN THÀNH: 04/2023
		BÌNH ĐỒ ĐO VẼ HIỆN TRẠNG			TỶ LỆ: NHU BẢN VẼ
GIÁM ĐỐC CÔNG TY NGUYỄN NHÂM	CHẤM ĐỐC CÔNG TY  HUYỀN VĂN LỘT	CHỦ TRÌ KHẢO SÁT  BÙI VĂN LÂM	ĐO VẼ  NGÔ HỮU LỘC	THỂ HIỆN  SƠN MINH TRÍ	KIỂM TRA  BÙI VĂN LÂM